

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI NĂM HỌC 2022-2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Trường Đại học Thương mại)*

STT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả	Đơn vị	Tóm tắt nội dung sáng kiến, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến
1.	Tổ chức rà soát, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại	Bùi Hữu Đức Nguyễn Thu Quỳnh	Hội đồng Trường Khoa Marketing	*Tóm tắt nội dung: - Xây dựng quy trình tổ chức triển khai công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại. - Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Quy chế. - Hội đồng trường ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại. * Tính mới: Sáng kiến được triển khai với kết quả là việc ban hành Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại với các nội dung chủ yếu được sửa đổi, bổ sung bao gồm: Bổ sung Quy định về thành lập đơn vị mới, tổ chức lại, giải thể đơn vị; Điều chỉnh tổ chức bộ máy (thành lập mới Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển khoa học công nghệ); Điều chỉnh tên và chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Trường (Viện Đào tạo quốc tế, Phòng Đối ngoại và Truyền thông, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Quản lý sau đại học); Quy định về số nhiệm kỳ của viên chức quản lý; Bổ sung tiêu chuẩn của một số viên chức quản lý. Những nội dung này được sửa đổi, bổ sung căn cứ trên những quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của Trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại.

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại được áp dụng từ ngày ký ban hành (ngày 11/10/2022). Những nội dung được sửa đổi, bổ sung lần này đều là những nội dung hết sức quan trọng, làm cơ sở cho việc triển khai mọi hoạt động của Trường, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và thực tiễn của Trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại được áp dụng từ ngày ký ban hành (ngày 11/10/2022). Những nội dung được sửa đổi, bổ sung lần này đều là những nội dung hết sức quan trọng, làm cơ sở cho việc triển khai mọi hoạt động của Trường, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và thực tiễn của Trường.</p>
2.	Áp dụng QR code trong hoạt động đánh giá điểm chuyên cần cho sinh viên tại các lớp học phần Quản trị chiến lược	Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt Nguyễn Hoàng Việt	Khoa Quản trị kinh doanh Ban Giám hiệu	<p>* Tóm tắt nội dung: Khác với điểm danh truyền thống, giáo viên dựa vào danh sách lớp và gọi tên từng người để điểm danh. Quá trình này với số lượng lớn học sinh sẽ rất mất thời gian của cả giáo viên và cả học sinh – đặc biệt là những người có tên cuối trong danh sách. Chỉ cần đúng 1 phút cho toàn bộ quá trình dù với số lượng 100 hay thậm chí 1000 sinh viên thay vì 10-15p như trước đây. Cùng với đó, việc quét mã QR code cũng được sử dụng trong việc nhận và làm bài tập tương tác. Điều này làm giảm thời gian không cần thiết để nâng cao hiệu quả việc dạy và học.</p> <p>* Tính mới: Việc quản lý, theo dõi và đánh giá điểm chuyên cần của sinh viên trong các lớp học phần (đặc biệt là các lớp quy mô lớn 100-120 sinh viên) tốn nhiều thời gian của cả giảng viên và sinh viên. Do đó, việc áp dụng QR code để theo dõi việc tham gia học của sinh viên được kỳ vọng sẽ tiết kiệm thời gian, đồng thời giúp cho việc theo dõi và đánh giá chuyên cần của sinh viên chính xác và minh bạch. Ngoài ra, QR code cũng được sử dụng trong hoạt động giao bài tập và đánh giá mức độ tương tác của sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2023-2024</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: So với phương pháp điểm danh và đánh giá điểm truyền thống, việc sử dụng QR Code trong điểm danh và đánh giá điểm chuyên cần cho sinh viên tại các lớp học phần đạt được độ chính xác cao, ngoài ra các có thể đi kèm theo các thông tin đánh giá về buổi học. Mặt khác, việc thiết kế QR Code có thể được thực hiện trực tiếp trên bài giảng điện tử của giáo viên (Powerpoint) không tốn thời gian và thao tác kỹ thuật đơn giản.</p>

				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Với những kết quả điểm danh và đánh giá điểm chuyên cần cho sinh viên được thử nghiệm trong học phần Quản trị chiến lược góp phần rút bớt thời gian cho công việc điểm danh của giảng viên, do đó có thể triển khai điểm danh thông qua QR Code cho các học phần trong khoa Quản trị kinh doanh.</p>
3.	Giải pháp nâng cao kết quả triển khai chiến lược của các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam, vận dụng vào giảng dạy các học phần của bộ môn Quản trị chiến lược	Nguyễn Thị Vân Trần Văn Trang	Khoa Quản trị kinh doanh Khoa Quản trị Nhân lực	<p>• Tóm tắt nội dung sáng kiến: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực nghiệm và kiểm định sự tác động đáng kể của tổ chất và năng lực chiến lược của nhà quản trị cấp trung đến kết quả triển khai chiến lược của các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam. Nhóm tác giả đã đề xuất sáng kiến là nhóm các giải pháp cho nhà quản trị cấp trung trong việc hoàn thiện năng lực và tổ chất của bản thân nhằm tăng cường kết quả triển khai chiến lược cho tổ chức. Sáng kiến này đã chỉ ra giải pháp quan trọng nhấn mạnh vào tăng cường năng lực chiến lược của nhà quản trị cấp trung.</p> <p>• Tính mới của sáng kiến: Đây là sáng kiến dựa trên nghiên cứu khoa học thực nghiệm đầu tiên ở Việt nam về sự ảnh hưởng của tổ chất và năng lực chiến lược của nhà quản trị cấp trung đến kết quả triển khai chiến lược của các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam. Do đó, các giải pháp mà sáng kiến đưa ra có căn cứ khoa học và thực tiễn cao, có ý nghĩa trong việc nâng cao kết quả triển khai chiến lược từ tiếp cận năng lực nhà quản trị cấp trung.</p> <p>• Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến này có thể áp dụng vào giảng dạy và phát triển nội dung học phần Quản trị chiến lược dành cho đối tượng đại học và sau đại học. Sáng kiến cung cấp các kiến thức chuyên sâu về triển khai chiến lược và vai trò của nhà quản trị cấp trung trong triển khai chiến lược của doanh nghiệp và có thể trở thành tài liệu tham khảo hữu ích phục vụ quá trình làm khóa luận và luận văn tốt nghiệp của sinh viên đại học và sau đại học.</p>
4.	Đề xuất giải pháp phát triển động lực khởi nghiệp cho sinh viên Khoa Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Uyên Phan Đình Quyết Hoàng Văn Mạnh	Khoa Quản trị kinh doanh Phòng Đối ngoại & Truyền thông Khoa Lý luận chính trị	<p>*Tóm tắt sáng kiến: Sáng kiến được đề xuất trên cơ sở công trình nghiên cứu khoa học uy tín của chính các tác giả được đăng trên Tạp chí quốc tế uy tín (Xếp hạng Scopus Q3). Trên cơ sở kết quả nghiên cứu kiểm chứng thực nghiệm và phát hiện ra sự tác động đáng kể của nội dung chương trình đào tạo về khởi nghiệp đến động lực khởi nghiệp của sinh viên ngành kinh doanh và quản trị kinh doanh, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp phát triển động lực khởi nghiệp cho sinh viên của Khoa Quản trị kinh doanh nói chung, và của Trường Đại học Thương Mại nói riêng. Sáng kiến này đã chỉ ra các giải pháp quan trọng từ việc phát triển nội dung đào tạo bao gồm cả phương pháp và kiến thức cần trang bị cho</p>

				<p>sinh viên để hướng tới thúc đẩy động lực khởi nghiệp cho sinh viên. Sáng kiến này đã được tổng hợp trong bài báo “University’s Factors Influencing the Entrepreneurial Drive of Business Students: Empirical Study in Vietnam” và đăng tải trên Tạp chí Journal of Educational and Social Research – SCOPUS Q3 (Link bài báo: Journal of Educational and Social Research (scimagojr.com). Tính mới: Đây là sáng kiến dựa trên công trình nghiên cứu khoa học được đăng trên Tạp chí uy tín của thế giới, nghiên cứu khoa học thực nghiệm đầu tiên ở Việt nam về sự ảnh hưởng của nội dung chương trình đào tạo khởi nghiệp đến động lực khởi nghiệp của sinh viên các ngành kinh doanh và quản trị kinh doanh. Các nội dung sáng kiến đưa ra vô cùng thiết thực và hữu ích đối với giảng viên dạy Quản trị chiến lược, học phần rất cần sự tích hợp khả năng truyền cảm hứng khởi nghiệp cùng với việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng Quản trị chiến lược quan trọng giúp các em vận dụng lý luận vào thực tiễn. Hơn nữa các giải pháp mà sáng kiến đưa ra có căn cứ tính khoa học và thực tiễn cao và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Nhà nước đang ưu tiên phát triển quốc gia khởi nghiệp và các Trường đại học đang đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội.</p> <p>*Thời gian áp dụng: Từ năm 2022</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Nội dung sáng kiến là tài liệu hữu ích để đổi mới phương pháp và làm giàu nội dung bài giảng học phần Quản trị chiến lược cho đối tượng đại học và sau đại học của Trường Đại học Thương mại Phạm vi ảnh hưởng: Kết quả có đóng góp quan trọng cho việc đổi mới phương pháp và làm giàu nội dung bài giảng học phần Quản trị chiến lược cho đối tượng đại học và sau đại học của Trường Đại học nói riêng và các học phần chuyên ngành của Khoa Quản trị kinh doanh nói chung</p>
5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu cập nhật theo thời gian toàn bộ các văn bản và tài liệu của Bộ môn Quản trị chiến lược để phục vụ kiểm định định kỳ	Đào Lê Đức Luu Thị Thùy Dương Nguyễn Phương Linh	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung sáng kiến: Số lượng các văn bản và tài liệu cần lưu trữ là rất nhiều. Giữ thói quen trong những năm trước đây, việc lưu trữ văn bản của Bộ môn mang nhiều tính chủ quan của người sao lưu, do đó tạo ra sự khó khăn trong việc truy cập lại, tìm kiếm hay hồi cố các văn bản một cách khoa học. Vì vậy, với riêng bộ môn Quản trị Chiến lược cần thiết phải có sự sắp xếp và xây dựng lại được cơ sở dữ liệu một cách khoa học, và mang tính cập nhật theo thời gian để thuận tiện hơn cho công tác kiểm định của Nhà trường, Khoa, cũng như việc sử dụng và tiếp cận chung trên nền tảng chia sẻ dữ liệu điện toán OneDrive, Dropbox giữa</p>

				<p>các thành viên của bộ môn. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ môn Quản trị chiến lược cập nhật theo thời gian để phục vụ kiểm định định kỳ theo các bước như sau: Bước 1: Tạo danh mục chuẩn các folder trên nền tảng Onedrive và Dropbox theo từng nội dung, đảm bảo bao phủ được hết các đề mục văn bản, công việc của bộ môn. Trong mỗi nội dung, phân chia theo các năm học (2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023). Các thành viên bộ môn được chia sẻ quyền tiếp cận, chia sẻ dữ liệu trong các nền tảng này. Bước 2: Các thành viên thực hiện scan hay chuyển đổi số cho các văn bản cứng đã có, để chuyển vào lưu trữ trong các thư mục. Bước 3: Các thành viên trong bộ môn chuyển, lưu trữ các tài liệu, văn bản theo các folder đã định sẵn. Các giảng viên có thể bổ sung thêm một số các folder con trong các folder lớn, nếu thấy cần thiết.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Chuẩn hóa việc lưu trữ các văn bản tài liệu theo thời gian và nội dung các của văn bản</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Với những kết quả đạt được trong lưu trữ hiện tại của bộ môn Quản trị chiến lược, góp phần giảm thời gian trong việc truy xuất các văn bản, tài liệu của giảng viên, do đó có thể triển khai rộng hơn giải pháp nào trong các bộ môn thuộc khoa Quản trị kinh doanh.</p>
6.	Tổ chức nhóm sinh viên thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh học Học phần Quản trị sản xuất đi thực tế tại doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Dương Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung của sáng kiến : Học phần Quản trị sản xuất (QTSX) là một trong các học phần chuyên ngành bắt buộc của ngành Quản trị kinh doanh. Học phần có 9 chương bao quát các hoạt động quản trị sản xuất của doanh nghiệp như dự báo nhu cầu sản xuất, thiết kế sản phẩm, hoạch định công nghệ, lựa chọn địa điểm sản xuất, bố trí mặt bằng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tổ chức mua nguyên vật liệu, quản trị dự trữ, quản trị chất lượng. Sinh viên sau khi học phần QTSX sẽ hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất và quản trị sản xuất của doanh nghiệp; Hơn nữa sinh viên còn cần vận dụng được các kiến thức cơ bản để giải các bài toán về quản trị sản xuất; phân tích được các tình huống về quản trị sản xuất và đưa ra các giải pháp phù hợp. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nhận thấy hầu hết sinh viên chưa có cơ hội và điều kiện đến tham quan một cơ sở sản xuất thực sự vì vậy việc hình dung về các hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp là không hề đơn giản với sinh viên học học phần QTSX. Để khắc phục vấn đề này, giáo viên giảng dạy học phần QTSX cũng đã tìm và cho sinh viên xem một số video, hình ảnh giới thiệu về quy trình sản xuất, bố trí mặt bằng sản xuất</p>

				<p>và một số hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp để giúp sinh viên có thể dễ dàng hình dung và hiểu rõ hơn về quy trình sản xuất, cách thức bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, ..... Tuy nhiên, việc học qua hình ảnh và video vẫn chưa thực sự mang lại trải nghiệm chân thật và hiệu quả cao nhất. Với mong muốn giúp sinh viên đạt được các yêu cầu của chuẩn đầu ra học phần, việc tổ chức nhóm sinh viên đến doanh nghiệp khảo sát và trải nghiệm là thực sự cần thiết vì qua đó sinh viên sẽ nắm được những kiến thức sát với thực tế về hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Các nhóm sinh viên khi đi khảo sát sẽ tập trung tìm hiểu một nội dung trong các chương thuộc học phần Quản trị sản xuất, bên cạnh đó mỗi một nhóm sẽ có giáo viên hướng dẫn, tư vấn viết báo cáo sau khi đi thực tế. Với việc được trải nghiệm có giáo viên định hướng và tư vấn sinh viên sẽ dễ dàng liên hệ kiến thức được học trên lớp và kiến thức thu được trong quá trình đi thực tế từ đó tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức về hoạt động quản trị sản xuất tốt hơn, hiệu quả hơn.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Với việc được đi khảo sát tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ biết được các hoạt động sản xuất được triển khai thực tế từ đó có thể nhìn lại, so sánh với những kiến thức đã được học trên lớp. Sáng kiến được đưa vào triển khai trong công tác giảng dạy học phần Quản trị sản xuất trong năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo</p>
7.	Quy trình tổ chức nhóm sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh tham gia các cuộc thi chuyên môn	Nguyễn Minh Trang Nguyễn Thị Phương Loan Trần Thị Trà My	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung sáng kiến: Các cuộc thi chuyên môn là sân chơi vô cùng bổ ích giúp cho sinh viên có thể áp dụng các kiến thức được học vào những hoạt động thực tế, phát triển và nâng cao những kỹ năng mềm cho sinh viên như kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phản biện... Trong những năm gần đây, các cuộc thi chuyên môn được tổ chức nhiều hơn, đa dạng về lĩnh vực và chủ đề và thu hút rất nhiều sự tham gia của các bạn sinh viên. Với sáng kiến này, nhóm tác giả muốn xây dựng một quy trình bài bản các bước, giúp hình thành những đội thi chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản và có kỹ năng tham gia các cuộc thi. Sáng kiến này sẽ giúp các em sinh viên tự tin hơn và chủ động hơn trong các cuộc thi, từ đó khuyến khích nhiều hơn nữa các bạn sinh viên tham gia các cuộc thi chuyên môn. Ngoài ra sáng kiến cũng thể hiện vai trò của giảng viên trong việc hỗ trợ và đồng hành sinh viên trong các hoạt động trải nghiệm thực tế. Quy trình đã thực hiện bao gồm: Bước 1: Hình thành và xây dựng các đội thi Bước 2: Đào tạo kỹ năng mềm và kiến thức chuyên môn cho</p>

				<p>các đội thi</p> <p>Bước 3: Góp ý sản phẩm dự thi</p> <p>Bước 4: Đồng hành cùng đội thi</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Có thể thấy, hiện nay các nhóm sinh viên tham gia cuộc thi đều hình thành theo tính tự phát, chưa có sự đầu tư nhiều về kỹ năng mềm cũng như kiến thức chuyên ngành, chính vì vậy với sáng kiến này, sẽ giúp cho các khoa, các CLB có thể hình thành và đào tạo các đội chơi chuyên nghiệp, có kỹ năng và kiến thức. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên có thể tư vấn, đồng hành và khuyến khích sinh viên tích cực rèn luyện, trau dồi và nâng cao hiểu biết chuyên môn thông qua các cuộc thi.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm 2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến có thể giúp các khoa, CLB trong trường xây dựng và đào tạo các đội thi tham gia các cuộc thi chuyên môn do khoa, Trường và các đơn vị chuyên môn khác tổ chức.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Với những hoạt động đã triển khai và thành tích đạt được, sáng kiến hoàn toàn có thể áp dụng tại các khoa đơn vị trong trường, đặc biệt phù hợp với các Liên chi đoàn để phát huy các hoạt động đoàn thể cho sinh viên, nâng cao kỹ năng cho sinh viên.</p>
8.	Nghiên cứu công tác quản trị khủng hoảng tại các doanh nghiệp khởi sự kinh doanh, vận dụng vào giảng dạy các học phần của Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Trung Tiến Lê Thị Tú Anh	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung: Nội dung sáng kiến tập trung vào việc hệ thống hóa các lý thuyết về quản trị khủng hoảng; phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp trong giai đoạn khởi sự kinh doanh; phân tích các khủng hoảng quan trọng và làm rõ sự cần thiết của việc quản trị khủng hoảng tại doanh nghiệp trong giai đoạn khởi sự kinh doanh; từ đó, đề xuất mô hình và các giải pháp chủ yếu cho quản trị khủng hoảng tại doanh nghiệp trong giai đoạn khởi sự kinh doanh.</p> <p>* Tính mới: Nội dung sáng kiến đã làm rõ các khủng hoảng gặp phải đối với các doanh nghiệp trong quá trình khởi sự kinh doanh. Sau đó, mức độ ảnh hưởng của các loại khủng hoảng này cũng được đánh giá, xếp hạng, các doanh nghiệp khởi sự kinh doanh có thể tập trung nguồn lực vào các khủng hoảng hay gặp. Nhóm tác giả đã đề xuất mô hình và các giải pháp chủ yếu cho quản trị khủng hoảng tại doanh nghiệp trong giai đoạn khởi sự kinh doanh một cách toàn diện và tích hợp với các quy trình khác trong mô hình quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm 2022</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Nội dung sáng kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho quá trình giảng dạy và học tập các học phần: Quản trị học, Quản trị rủi ro, Quản trị khủng hoảng, Khởi sự kinh doanh, Quản trị sự thay đổi,...; tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo, các khóa luận, luận văn tốt nghiệp; tài liệu tham khảo, cung cấp cơ sở lý luận và các giải pháp cho các doanh nghiệp trong công tác quản trị rủi ro và quản trị khủng hoảng.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Với kết quả thu được, sáng kiến đem lại những đóng góp quan trọng cho quá trình nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên Bộ môn Quản trị học, góp phần phát triển nội dung học phần Quản trị rủi ro; đồng thời đem lại hiệu quả cho các doanh nghiệp áp dụng mô hình mà sáng kiến đề xuất trong thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của mình nhằm ứng phó một cách chủ động, kịp thời và có hiệu quả với các khủng hoảng.</p>
9.	Xây dựng cơ sở dữ liệu các công trình nghiên cứu khoa học Khoa Quản trị kinh doanh	Vũ Tuấn Dương Nguyễn Thu Hà Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung của sáng kiến: Xây dựng kho lưu trữ các công trình nghiên cứu của Khoa Quản trị kinh doanh một cách khoa học, thuận tiện trên nền tảng One Drive để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu của Khoa Quản trị kinh doanh. Quy trình đã thực hiện bao gồm: Bước 1: Yêu cầu các giảng viên trong khoa cung cấp các bài báo khoa học với vai trò tác giả/đồng tác giả dưới dạng PDF, Link trực tuyến để truy cập. Bước 2: Nhóm tác giả tiến hành phân loại, mã hóa các bài báo để xây dựng hệ thống lưu trữ thuận tiện về nội dung tra cứu, thời gian xuất bản. Bước 3: Tiến hành upload các tài liệu lên phần mềm One Drive với dung lượng lớn, xây dựng mục lục tra cứu. Bước 4: Chia sẻ và hướng dẫn đến giảng viên trong hoạt động tra cứu tài liệu và phục vụ kiểm định của Khoa. Bước 5: Cập nhật hàng năm để phục vụ hoạt động nghiên cứu và kiểm định.</p> <p>* Tính mới: Thiết lập hình thức lưu trữ và xây dựng nguồn học liệu phục vụ nghiên cứu giảng dạy khoa học, thuận tiện và đảm bảo tính trọng tâm, từ đó hỗ trợ giảng viên hoạt động nghiên cứu và Khoa trong hoạt động kiểm định.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng Thứ nhất, sáng kiến giúp tổng hợp một cách khoa học các tài liệu, công trình nghiên cứu trên quan điểm chia sẻ kiến thức, đồng giá trị sáng tạo cho tổ chức. Thứ hai, việc lưu trữ trực tuyến giúp dữ liệu được số hóa dưới dạng bản mềm, đảm bảo hạn chế tránh thất lạc, mất công tìm kiếm khi cần. Thứ ba, các tài liệu được lưu trữ trên One Drive giúp giảm tải cho hoạt động</p>



				<p>tổng hợp thực hiện kiểm định trong năm học 2022-2023. Thứ tư, các công trình được upload và chia sẻ đến các thành viên là kho tài liệu hữu ích đối với giảng viên, đặc biệt các giảng viên trẻ trong hoạt động nghiên cứu.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng tại Khoa Quản trị kinh doanh trong năm học 2022-2023 và phục vụ hiệu quả hoạt động kiểm định, nghiên cứu.</p>
10.	Phương pháp tìm kiếm và xác định bài báo uy tín trên các tạp chí khoa học quốc tế	Trần Văn Trang Trịnh Thị Nhuận Nguyễn Thị Thanh Tâm	Khoa Quản trị nhân lực Khoa Quản trị kinh doanh Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến bao gồm hai nội dung là phương pháp tìm kiếm, đánh giá chất lượng, uy tín của một tạp chí Quốc tế và nội dung thứ hai là các tiêu chí nhằm đánh giá chất lượng bài báo. Sáng kiến đã có quy trình từng bước chi dẫn cụ thể cách đánh giá tạp chí khoa học quốc tế có uy tín theo những tiêu chuẩn hiện hành hiện nay bao gồm: những tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN thuộc danh mục trong Web of Science (ISI), danh mục Scopus hoặc danh mục quốc tế khác do Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định; đánh giá dựa trên Chỉ số SJR (SCImago Journal Ranking); Chỉ số H-Index , chỉ số trích dẫn tài liệu và chỉ số hợp tác quốc tế. Phần hai của sáng kiến tập trung vào các nội dung về 3 nhóm tiêu chí nhằm giúp nhà nghiên cứu có khả năng đánh giá nhanh được chất lượng bài báo, bao gồm các tiêu chí dựa trên đánh giá tổng quan, cơ sở hình thành mô hình/giả thuyết nghiên cứu của bài báo – Mô hình nghiên cứu có cơ sở, đủ tin cậy không? và đánh giá phương pháp nghiên cứu về sự phù hợp và độ tin cậy.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Với các phương pháp tìm kiếm tài liệu theo cách thức truyền thống, các nhà nghiên cứu sẽ tiếp cận với nguồn dữ liệu hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Việc sử dụng tài liệu trên các tạp chí uy tín (đặc biệt là các tạp chí quốc tế) nhằm giúp đội ngũ giảng viên/ nhà nghiên cứu có cơ hội tiếp cận nguồn tri thức, tài liệu phong phú, dồi dào, chuẩn hoá nghiên cứu quốc tế. Giải pháp hữu ích này cũng nhằm giúp các giảng viên dễ dàng tìm kiếm và đánh giá được chất lượng tạp chí cũng như nhà xuất bản uy tín. Các bước tìm kiếm và đánh giá bài báo quốc tế trong sáng kiến này cũng được nhóm tác giả mô phỏng cụ thể bằng việc sử dụng các hình ảnh minh họa sinh động, rõ ràng, giúp nhà nghiên cứu/ giảng viên dễ dàng tra cứu. Hơn nữa, giải pháp này cũng giúp các giảng viên và nhà nghiên cứu đánh giá nhanh một bài báo khoa học quốc tế có chất lượng đảm bảo và đủ tin cậy để tham khảo hay không qua 3 tiêu chí cụ thể. Sáng kiến cung cấp quy trình cụ thể, rõ ràng và bám sát các tiêu chuẩn cũng như quy</p>

				<p>trình nghiên cứu khoa học quốc tế để các nhà nghiên cứu vận dụng trong các NCKH của mình, thay vì làm theo những cách truyền thống.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Trong năm học 2022-2023, chúng tôi đã tiến hành tổ chức 03 buổi đào tạo về sáng kiến này với chủ đề: nghiên cứu khoa học, tìm kiếm và đánh giá bài báo khoa học quốc tế cho các giảng viên và nghiên cứu sinh của Bộ môn Quản trị tác nghiệp kinh doanh và Khoa QTNL vào các ngày 2/11, 23/11 và 7/12/2022.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: sau gần 1 năm triển khai rộng rãi, đội ngũ giảng viên bộ môn Quản trị TNKD đã đạt được nhiều công trình và thành tích trong các hoạt động nghiên cứu khoa học như bài báo được đăng trên các Tạp chí quốc tế là tác giả/đồng tác giả: 04 bài, số lượng bài báo được đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành trong danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước 09 bài, số lượng bài báo được đăng trên kỷ yếu của các Hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước do các giảng viên của bộ môn là tác giả/đồng tác giả: 03 bài, số lượng nhóm sinh viên do giảng viên bộ môn hướng dẫn làm nghiên cứu khoa học đạt giải: 05 nhóm trong đó 02 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường, 03 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Khoa (có minh chứng đi kèm). * Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: . Sáng kiến này cần được nhân rộng ở phạm vi rộng hơn, trước tiên ở khoa Quản trị kinh doanh, sau đó là các khoa khác trong trường Đại học Thương mại. Đặc biệt, sáng kiến này có thể được Phòng quản lý sau đại học tổ chức triển khai để đào tạo hướng dẫn cao học viên, nghiên cứu sinh áp dụng. Phương pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học cho giảng viên cũng như các học viên sau đại học của Nhà trường.</p>
11.	Vận dụng chỉ số giá trị khách hàng cảm nhận với mặt hàng rau an toàn tại thị trường Hà Nội vào giảng dạy học phần Quản trị chiến lược	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Quản trị kinh doanh	<p>* Tóm tắt nội dung: Giảng dạy học phần quản trị chiến lược sử dụng các dữ liệu thứ cấp tại công thông tin của một số đơn vị: Tổng Cục Thống kê, Tổng Cục Hải Quan, số liệu đến từ Bộ, Ban ngành tại Việt Nam. Đây là những chỉ số đã được thu thập và xử lý để đưa ra những chỉ số thống kê giúp người học và giảng viên có những nhận định về nền kinh tế Việt Nam và chỉ số phát triển của từng ngành kinh doanh. Khi vận dụng chỉ số giá trị khách hàng cảm nhận trong nghiên cứu và giảng dạy sẽ giúp người học và giảng viên có những cách tiếp cận thực tế, cụ thể và chi tiết khi đánh giá được chỉ số giá trị khách hàng cảm nhận (đây là chỉ số</p>

				<p>rất quan trọng và được các bên liên quan đặc biệt quan tâm như: doanh nghiệp, nhà nghiên cứu...). Đặc biệt, khi vận dụng chỉ số khách hàng cảm nhận để nghiên cứu với mặt hàng rau an toàn tại thị trường Hà Nội là một công việc hết sức có ý nghĩa khi rau an toàn đang là mặt hàng được UBND thành phố Hà Nội kế hoạch số 137/KH-UBND, kế hoạch duy trì mở rộng qui mô phát triển sản xuất, tiêu thụ rau an toàn. Dự báo về nhu cầu sử dụng rau an toàn của người dân thủ đô luôn gia tăng nhưng để phát triển sản phẩm rau an toàn một cách bền vững cần nghiên cứu về chỉ số giá trị khách hàng cảm nhận mặt hàng rau an toàn tại thị trường Hà Nội. Nghiên cứu này giúp người học; giảng viên; hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp thu mua, trung gian thương mại sẽ đưa ra một góc nhìn cụ thể về sự cảm nhận khách hàng với mặt hàng rau an toàn tại thị trường Hà Nội ở hiện tại và đây là thông tin rất bổ ích và cực kỳ hữu dụng với ngành kinh doanh rau quả Việt Nam.</p> <p>* Tính mới: Tính mới của sáng kiến là vận dụng chỉ số giá trị cảm nhận khách hàng tại thị trường Hà Nội để nghiên cứu giúp người học có cách nhìn trực quan, sinh động về mặt hàng rau an toàn nghiên cứu dưới góc độ tiếp cận khách hàng để cho thấy nghiên cứu khoa học là vấn đề rất quan trọng.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng tại lớp 2246SMGM0111 học phần quản trị chiến lược học kỳ 1 năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến tập trung vào đối tượng người học là sinh viên học phần quản trị chiến lược giúp người học có cách nhìn trực quan, sinh động về mặt hàng rau an toàn tại thị trường Hà Nội nghiên cứu dưới góc độ khách hàng. Người học thấy rằng nghiên cứu nội dung chuyên sâu giúp người học kích thích động lực trong nghiên cứu khoa học sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Người học nhận thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu đối tượng khách hàng sử dụng rau an toàn tại thị trường Hà Nội với chỉ số giá trị khách hàng cảm nhận về mặt hàng này là nghiên cứu có ý nghĩa và đảm bảo tính thời sự của nghiên cứu. Đặc biệt, chỉ số này đặc biệt hữu ích với các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tiêu thụ, trung gian thương mại trong phát triển bền vững mặt hàng rau an toàn.</p>
12.	Nâng cao chất lượng tổ chức học phần thực hành tại doanh nghiệp cho sinh viên Khoa Khách sạn- Du lịch	Nguyễn Thị Nguyên Hồng Vũ Lan Hương Hoàng Thị Thu Trang	Khoa Khách sạn - Du lịch	<p>* Tóm tắt nội dung: Trên cơ sở kế hoạch, lịch trình đào tạo của Trường, Khoa đã triển khai các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng tổ chức học phần thực hành tại doanh nghiệp cho sinh viên, mà trọng tâm là thực hiện các công việc với doanh nghiệp và sinh viên theo quy trình và nội dung đã cải tiến, GV hỗ trợ</p>

				<p>quản lý HPTH phối hợp cùng cố vấn học tập để thực hiện nhằm đạt hiệu quả cao nhất.</p> <p>*Tính mới: Xác định đủ số lượng DN và chỉ tiêu tiếp nhận sinh viên; Sinh viên được lựa chọn đăng ký DN học HPTH với đầy đủ thông tin;Phân công GV hỗ trợ quản lý</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: nâng cao chất lượng tổ chức triển khai các học phần thực hành tại doanh nghiệp cho sinh viên của Khoa KSDL</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng tại Khoa KSDL và có thể áp dụng cho các khoa khác trong trường ĐHTM có học phần thực hành tại doanh nghiệp</p>
13.	Triển khai có hiệu quả xây dựng học liệu điện tử của Bộ môn năm học 2022-2023	Tô Ngọc Thịnh Nguyễn Thị Quỳnh Hương Nguyễn Thùy Trang	Khoa Khách sạn - Du lịch	<p>* Tóm tắt nội dung: Thông báo số 1103/TB-ĐHTM ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc triển khai kế hoạch xây dựng học liệu điện tử năm học 2022-2023 nhằm tăng cường việc sử dụng học liệu điện tử trong hoạt động dạy và học, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Các công việc liên quan sẽ được triển khai bao gồm: thông báo và lên kế hoạch tại các bộ môn, thống nhất lựa chọn học phần và phân công nhóm giảng viên thực hiện, xác định các nội dung công việc cần triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể và kiểm soát tiến độ, chất lượng của các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng của học liệu điện tử. Mục tiêu của sáng kiến là xây dựng kho học liệu điện tử có hệ thống, chất lượng đảm bảo và có khả năng triển khai dùng trong trường hợp dạy học trực tuyến, phát huy tính chủ động, tích cực, khả năng tự học của sinh viên và nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học của giảng viên và sinh viên</p> <p>* Tính mới: Triển khai xây dựng học liệu điện tử là một trong những hoạt động trọng tâm lần đầu được Nhà trường, Khoa, Bộ môn triển khai một cách đồng bộ, vì vậy, sáng kiến có tính mới, đáp ứng các mục đích, yêu cầu của xây dựng học liệu điện tử năm học 2022-2023; góp phần đổi mới trong hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên gắn với chuyên môn của các bộ môn.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến này giúp cho việc tổ chức triển khai xây dựng học liệu điện tử của các Bộ môn thuộc khoa KSDL</p>

				<p>năm học 2022-2023 đạt hiệu quả và đáp ứng các mục đích, yêu cầu của Nhà trường về xây dựng học liệu điện tử.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp du lịch; Quản trị dịch vụ KSDL; Marketing du lịch thuộc Khoa KSDL, trường ĐH Thương mại và có khả năng nhân rộng ra các bộ môn trong toàn trường.</p>
14.	Thiết lập sổ điện tử trực tuyến họp Bộ môn trên dịch vụ lưu trữ đám mây	Dương Thị Hồng Nhung Vương Thùy Linh	Khoa Khách sạn - Du lịch	<p>* Tóm tắt nội dung: Thiết lập sổ điện tử trực tuyến họp Bộ môn trên dịch vụ lưu trữ đám mây (thông qua phần mềm Google Drive hoặc Dropbox) để cập nhật và thống kê đầy đủ các nội dung, các thông báo trong từng cuộc họp Bộ môn, giúp các giảng viên trong Bộ môn có thể dễ dàng tự cập nhật thông tin khi không thể tham dự cuộc họp.</p> <p>* Tính mới: Thay thế cách lưu thông tin bằng cách ghi sổ thủ công trước đây, các nội dung cuộc họp được ghi vào sổ chung của Bộ môn, và được lưu giữ trên Bộ môn, giảng viên muốn tìm kiếm thông tin về cuộc họp hay các thông báo trong cuộc họp phải lên trực tiếp Bộ môn để xem lại. Ngoài ra, công tác lưu trữ và bảo quản sổ bị hạn chế, có khả năng dễ bị thất lạc.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kỳ 1 năm học 2022 – 2023 trở đi</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: GV có thể dễ dàng tự cập nhật đầy đủ thông tin và công tác lưu trữ cũng trở nên dễ dàng hơn.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: cấp Bộ môn</p>
15.	Cải tiến một số thủ tục hành chính đối với sinh viên Khoa Khách sạn- Du lịch trong thời gian học học phần thực tập tại doanh nghiệp	Hà Thị Duyên	Khoa Khách sạn - Du lịch	<p>* Tóm tắt nội dung: Cải tiến bước tiếp nhận và trả hồ sơ trong quy trình giải quyết một số thủ tục hành chính đối với sinh viên Khoa Khách sạn- Du lịch trong thời gian học học phần thực tập tại doanh nghiệp</p> <p>* Tính mới: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng rõ ràng, lần đầu tiên được áp dụng trong việc giải quyết một số thủ tục hành chính đối với sinh viên Khoa Khách sạn - Du lịch trong thời gian học học phần thực tập tại doanh nghiệp</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023 và sẽ tiếp tục được thực hiện trong các năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, linh hoạt, phù hợp với sinh viên trong giai đoạn thực tập tại doanh nghiệp.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng tại Khoa Khách sạn – Du lịch và có thể áp dụng cho các khoa khác trong Trường Đại học Thương mại có sinh viên thực tập tại doanh nghiệp.</p>

16.	Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông của Khoa Khách sạn- Du lịch	Vũ Thị Thu Huyền	Khoa Khách sạn - Du lịch	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến tập trung mô tả vào các hoạt động nâng cao tính tương tác và tăng lượt người tiếp cận trên các kênh truyền thông của Khoa Khách sạn – Du lịch trong năm học 2022-2023.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến tăng cường thêm 1 fanpage để truyền thông riêng về hoạt động tuyển sinh của khoa; sử dụng các công cụ sẵn có của các kênh truyền thông mạng xã hội để nâng cao hiệu quả truyền thông.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các hoạt động đã thực hiện trong năm học 2022-2023 và sẽ tiếp tục được thực hiện trong các năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến có hiệu quả đối với truyền thông bên ngoài, tăng độ nhận diện, tăng số lượng tiếp cận và tương tác với các nội dung truyền thông của khoa.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng cho hoạt động truyền thông của Khoa Khách sạn – Du lịch và các hoạt động truyền thông của khoa khác trong Nhà trường</p>
17.	Xây dựng biểu mẫu chi tiết- đăng ký kế hoạch cá nhân của giảng viên của khoa Marketing	Phan Thị Thu Hoài	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: đề xuất một biểu mẫu đăng ký kế hoạch của giảng viên với các nội dung được cụ thể hóa hơn để thuận tiện hơn trong việc theo dõi tổng hợp và đánh giá chi tiết từng hạng mục công việc.</p> <p>* Tính mới: Bổ sung các nội dung cụ thể và tiết hơn, phân biệt được nỗ lực làm việc của từng cá nhân, bộ môn trên từng nhóm công việc.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng từ tháng 8.2023 khi đăng ký, và sử dụng để đánh giá tổng kết năm học này và các năm học tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Áp dụng biểu mẫu mới đã thuận tiện hơn trong việc phân loại các công việc được đăng ký, theo dõi và đánh giá việc thực hiện công việc trong từng kỳ kế hoạch, cụ thể là các học kỳ và năm học 2022-2023 của khoa Marketing.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Đã áp dụng trong đăng ký kế hoạch cá nhân trên toàn bộ giảng viên (46GV) khoa Marketing, tiến tới là cơ sở để đánh giá</p>
18.	Ứng dụng phần mềm Notion vào quá trình học trên lớp của sinh viên giúp nâng cao hiệu quả học tập học phần Marketing căn bản	Tăng Duy Quang	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: Notion là một ứng dụng ghi chú miễn phí, cho phép lên kế hoạch, chú thích dưới hình thức hoàn toàn mới. Phần mềm này có thể ứng dụng không chỉ trong quá trình học tập, làm việc mà còn hoàn toàn có thể ứng dụng vào các công việc khác trong cuộc sống.</p>

				<p>* Tính mới: Ứng dụng này hỗ trợ giảng viên trong hoạt động trao đổi với sinh viên, đánh giá quá trình tự học của sinh viên. Đồng thời, ứng dụng cũng hỗ trợ sinh viên trong quá trình nâng cao chất lượng tự học, tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cá nhân.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Giảng viên chủ động tìm hiểu, chia sẻ, hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm Notion. Giảng viên hỗ trợ giúp đỡ sinh viên sửa các bản ghi chú để theo dõi quá trình tự học. Sinh viên sử dụng phần mềm Notion trong hoạt động ghi chú, theo dõi hoạt động cần hoàn thành khi tham gia học phần, chia sẻ tài liệu tham khảo, sử dụng ghi chú để ôn tập và tự học, ... Bên cạnh đó, sinh viên có thể chủ động chia sẻ kiến thức đã tiếp thu với các thành viên trong nhóm/lớp.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng đối với giảng viên bộ môn Nguyên lý marketing nhằm đánh giá và đo lường khả năng tự học của sinh viên.</p>
19.	Áp dụng phần mềm Google Classroom trong việc quản lý, tổ chức hoạt động học tập khi giảng dạy trực tiếp học phần Quản trị chất lượng	Đào Ngọc Linh	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: Giảng viên tổ chức các hoạt động giảng dạy - học tập trên nền tảng lớp học trực tuyến Google Classroom song song quá trình giảng dạy trực tiếp trên lớp.- Cung cấp các tài liệu, nội dung học tập song song với quá trình giảng dạy trực tiếp và nhanh chóng cho người học trên lớp học trực tuyến.- Thu nhận các sản phẩm học tập (bài tập, bài kiểm tra, câu trả lời, thảo luận,...) của người học nhanh chóng trên lớp học trực tuyến.- Góp ý, nhận xét ngay khi nhận được bài làm của sinh viên, cùng lúc thông báo tới sinh viên liên quan về các góp ý, nhận xét.- Kiểm tra số lượng bài nộp của sinh viên nhanh chóng, kịp thời, chính xác để đánh giá quá trình tham gia học tập học phần của sinh viên.</p> <p>* Tính mới: Đổi mới cách thức tổ chức, quản lý, theo dõi lớp học trực tiếp thông qua các hoạt động giảng dạy - học tập trên công cụ miễn phí Google Classroom, hỗ trợ công tác đánh giá quá trình học tập của sinh viên chính xác, nhanh chóng, kịp thời, và hiệu quả hơn phương thức tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập truyền thống.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến đã được tổ chức triển khai với các lớp học phần Quản trị chất lượng trong năm học 2022-2023, cụ thể:-2221QMGM0911- 2224QMGM0911- 2301QMGM0911- 2311QMGM0911</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Công tác tổ chức giảng dạy – học tập trong lớp học trực tiếp được triển khai nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi</p>

				<p>cho người dạy, người học dễ dàng truy cập tại mọi nơi, mọi lúc. - Sinh viên chủ động hơn trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu, sắp xếp thời gian học tập hiệu quả hơn, giảng viên quản lý, theo dõi thái độ học tập của sinh viên đầy đủ hơn, cũng như kịp thời đưa ra nhắc nhở khi cần. Từ đó đánh giá chính xác, hiệu quả hơn quá trình học tập của sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến phù hợp để triển khai áp dụng tại các học phần Quản trị chất lượng và các học phần khác trong các kỹ học tới.</p>
20.	<p>Ứng dụng kỹ thuật "khăn trải bàn" trong giảng dạy và học tập các học phần của Bộ môn Nguyên lý Marketing</p>	<p>Bùi Phương Linh Ngọc Thị Phương Mai Nguyễn Thị Kim Oanh</p>	<p>Khoa Marketing</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Lớp học được chia thành các nhóm, giảng viên đặt những câu hỏi có nội dung liên quan đến bài học (thường có tính khái quát hóa). Mỗi nhóm sử dụng một tờ giấy để viết các câu trả lời của từng cá nhân vào các góc xung quanh. Ý kiến tổng hợp của cả nhóm được kết luận và trình bày chính giữa trang giấy. Kết thúc thời gian làm việc nhóm, giảng viên thu lại các tờ giấy "khăn trải bàn" của các nhóm, cung cấp đáp án, nhận xét và đánh giá câu trả lời của từng nhóm cũng như thành viên.</p> <p>* Tính mới: Yêu cầu sinh viên vừa phải thực hiện bài tập cá nhân, kết hợp làm việc theo nhóm. Từ đó, góp phần giúp giảng viên đánh giá được cả điểm chuyên cần và ý thức làm việc nhóm của sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các lớp học phần: Marketing căn bản (cô Linh phụ trách), Nghiên cứu marketing (cô Mai phụ trách), hành vi khách hàng (cô Oanh phụ trách) năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Giảng viên đổi mới được phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên (đặc biệt với những lớp có sĩ số đông). Đánh giá được cả ở góc độ từng cá nhân sinh viên và góc độ nhóm thảo luận. Sinh viên rèn luyện được tính chủ động, tích cực trong lớp học; khả năng làm việc nhóm và tinh thần trách nhiệm. Thu hút được sự tham gia của sinh viên so với hình thức đánh giá truyền thống.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi cho các sinh viên bậc đại học chính quy hoặc cử nhân thực hành, với tất cả các học phần lý thuyết do bộ môn phụ trách.</p>
21.	<p>Ứng dụng phần mềm tương tác số trong hoạt động trao đổi thông tin khoa học tại Bộ môn Quản trị thương hiệu</p>	<p>Nguyễn Thu Hương Lê Thị Duyên Khúc Đại Long</p>	<p>Khoa Marketing</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Để thực hiện sáng kiến, tác giả đã nghiên cứu cài đặt bản demo của phần mềm và ứng dụng công cụ Miro, Mentimeter vào các nhóm vấn đề sau: (1) Tổ chức trình chiếu trực tuyến (trên phần mềm Miro) các phần nội dung học phần, ngân hàng câu hỏi đề thi của học phần để các thành viên có thể</p>



				<p>sử dụng máy tính cá nhân theo sát từng phần trao đổi, đóng góp các phân ý kiến trực tiếp theo từng phần nội dung. (2) Tổ chức trao đổi, lấy ý kiến, thu thập ý kiến trực tuyến (trên phần mềm Miro) để hỗ trợ việc ghi nhận nhanh chóng, đầy đủ, và kịp thời các ý kiến của các thành viên Bộ môn. (3) Thống nhất và đưa ra các lựa chọn cuối cùng trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của các thành viên (trên phần mềm Mentimeter)</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến góp phần quy chuẩn, tích hợp và thống nhất các thông tin trao đổi học thuật của Bộ môn trên nền tảng số.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến dự kiến áp dụng đối với hoạt động trao đổi thông tin khoa học tại Bộ môn Quản trị thương hiệu trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Việc áp dụng Sáng kiến đem lại một số hiệu quả sau: Đối với công tác quản lý học phần của Bộ môn Quản trị thương hiệu: - Giúp Bộ môn quản lý, lưu trữ dữ liệu về hồ sơ trao đổi nội dung học thuật, trao đổi chuyên môn, thông tin khoa học một cách khoa học, có hệ thống; phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục và các công việc khác của Bộ môn. - Giúp đánh giá mức độ tương tác của từng giảng viên trong quá trình tham gia các buổi sinh hoạt học thuật của Bộ môn, từ đó đưa ra những khuyến nghị, thay đổi nhằm nâng cao tính tích cực, chủ động của giảng viên trong công tác chuyên môn. - Giúp theo dõi khả năng duy trì hiệu suất thực hiện các nhiệm vụ trao đổi thông tin khoa học của từng thành viên Bộ môn thông qua theo dõi kết quả công việc cũng như tiến độ thực hiện trong quãng thời gian tháng/quý/năm.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Cho hoạt động quản lý và trao đổi, sinh hoạt học thuật chuyên môn tại Bộ môn Quản trị thương hiệu.</p>
22.	Nâng cao chất lượng hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Marketing Thương mại nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra	Nguyễn Thị Thanh Nhân Nguyễn Bảo Ngọc Bùi Lan Phương	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: (1) Tư vấn để thống nhất tên đề tài nghiên cứu đảm bảo nội dung đáp ứng chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo. Cụ thể: Giúp sinh viên khu trú được chính xác đề tài nghiên cứu; xác định rõ các giới hạn, phạm vi nghiên cứu về không gian – thời gian – đối tượng; xác định chính xác sản phẩm nào là cần thiết – thị trường nào là khó khăn; xác định đúng các đối tượng khách hàng và đối tượng nghiên cứu để phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cũng như khả năng thực hiện của sinh viên. (2) Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch và kỹ năng thực hiện kế hoạch: rèn luyện những kỹ năng trong việc triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu. Sinh viên cần xây dựng kế hoạch công việc thật chi tiết và cụ thể, bao gồm các mốc thời gian</p>

				<p>cần hoàn thành và sản phẩm dự kiến. Do đó, cần sắp xếp và giành một khoảng thời gian nhất định hằng ngày cho việc thu thập tài liệu và viết nội dung đề tài nghiên cứu. Nếu để mọi việc ứ đọng, sẽ dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng và tiến độ triển khai đề tài nghiên cứu.(3) Hướng dẫn sinh viên thực hiện hoạt động điều tra nghiên cứu: Dữ liệu thứ cấp: thu thập từ nguồn nào, làm sao để cập nhật được thông tin và đảm bảo tính phát lý của thông tin; Dữ liệu sơ cấp: hướng dẫn SV thực hiện phỏng vấn như thế nào, đối tượng phỏng vấn là ai, số lượng mẫu bao nhiêu là phù hợp, làm thế nào để xây dựng 1 bảng hỏi tốt.</p> <p>* Tính mới: Giúp quá trình hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu KLTN đạt hiệu quả cao hơn: SV biết cách khu trú đề tài nghiên cứu, bám sát vấn đề còn tồn tại trong doanh nghiệp, xác định rõ các giới hạn trong nghiên cứu, xác định được chính xác đối tượng nghiên cứu, nhận dạng rõ sản phẩm nào là cần thiết, thị trường nào là khó khăn để từ đó SV đề xuất những giải pháp đưa ra đảm bảo tư duy sáng tạo, khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế, đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra của sinh viên chuyên ngành Marketing thương mại.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: đã bắt đầu áp dụng trong 2 đợt hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu KLTN HK1 và HK2 năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Giúp sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân khi thực hiện đề tài nghiên cứu KLTN.- Nâng cao chất lượng bài KLTN đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng phù hợp trong công tác hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu KLTN (sinh viên năm 4).</p>
23.	Ứng dụng kết quả "Nghiên cứu ảnh hưởng của truyền thông tới quyết định mua hàng ở chuỗi các cửa hàng bán lẻ Việt Nam" vào việc giảng dạy các học phần thuộc bộ môn Quản trị Marketing.	Cao Tuấn Khanh	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: Đề xuất các giải pháp chủ yếu về truyền thông nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, gia tăng hiệu suất kinh doanh và phát triển chuỗi các cửa hàng bán lẻ.</p> <p>* Tính mới:Nghiên cứu này tập trung vào việc xác định và kiểm định mô hình các yếu tố của truyền thông marketing ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng ở một số chuỗi các CHBL điển hình. Trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chủ yếu về truyền thông nhằm phát triển chuỗi các CHBL Việt Nam trong thời gian tới.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:Đã áp dụng từ tháng 8.2022 khi đăng ký, và sử dụng để đánh giá đến hết 4.2023</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo . Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan. Đối với phát triển kinh tế - xã hội . Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được gửi đến công ty TNHH truyền thông ADT (đơn vị phối hợp chính); chuỗi các cửa hàng bán lẻ Việt Nam để ứng dụng các giải pháp chủ yếu về truyền thông nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, gia tăng hiệu suất kinh doanh và phát triển chuỗi các cửa hàng bán lẻ.. Tập hợp thành tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo ở các hệ (đại học chính quy, cao học và nghiên cứu sinh) và ứng dụng trong thực tiễn tại các chuỗi cửa hàng bán lẻ Việt Nam</p>
24.	Nâng cao kỹ năng chuyên môn trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Marketing thương mại.	Vũ Phương Anh Đinh Thủy Bích	Khoa Marketing	<p>* Tóm tắt nội dung: đề xuất một khung kế hoạch thực hiện khoá luận cho sinh viên nhằm cụ thể hoá các nội dung dựa trên đề cương chi tiết đã được thống nhất với giáo viên hướng dẫn như dự kiến nội dung chuyên môn cần thực hiện, nguồn dữ liệu (sơ cấp hay thứ cấp) và phương pháp thu thập thông tin để rèn kỹ năng chuyên môn nhận diện sáng tỏ vấn đề chuyên môn phù hợp, kỹ năng thu thập thông tin nhằm hỗ trợ việc triển khai chi tiết các nội dung chuyên môn của khoá luận sau này. Kỹ năng lập kế hoạch chi tiết cho công việc thông qua lập kế hoạch chi tiết cho các công việc phân tích tổng hợp để viết khóa luận và thực hiện kế hoạch này</p> <p>* Tính mới: Chi tiết hoá, cụ thể hoá được nội dung chuyên môn cần thiết, hướng dẫn cho sinh viên cách thức thu thập thông tin phù hợp, dự kiến được một cách có hệ thống các nội dung cụ thể sẽ làm, kết nối các phần chuyên môn của từng phần trong khoá luận, qua đó khắc phục được những hạn chế trong vấn đề thực hiện khoá luận của sinh viên.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong hướng dẫn sinh viên chuyên ngành marketing thương mại K55C làm KLTN do cô Vũ Phương Anh và Cô Đinh Thủy Bích hướng dẫn vào kỳ 1 và kỳ 2 năm học 2022- 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Khung kế hoạch giúp sinh viên tăng kỹ năng nhận diện, sáng tỏ những nội dung chuyên môn một cách hệ thống, cụ thể như nâng cao kỹ năng tìm hiểu chuyên môn, phân tích làm sáng tỏ vấn đề chuyên môn, kỹ năng thu thập thông tin chuyên môn và hình thành tư duy giải quyết một cách có hệ thống để hỗ trợ thực hiện nội dung chuyên môn khoá luận tốt hơn, qua</p>

				<p>đó việc làm khoá luận hiệu quả hơn, kết quả cũng được đánh giá tốt hơn</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Đã áp dụng trong hướng dẫn sinh viên khoá luận tốt nghiệp chuyên ngành Marketing thương mại (K55C) do cô Phương Anh và Đinh Thuỷ Bích hướng dẫn và có thể mở rộng phát triển áp dụng cho các đối tượng khác như CNTH do bộ môn QTMKT phụ trách</p>
25.	<p>Ứng dụng phương pháp giảng dạy theo dự án cho đối tượng cử nhân thực hành với một số học phần thuộc Bộ môn Quản trị Marketing.</p>	<p>Đặng Phương Linh Vũ Thị Hiền</p>	<p>Khoa Marketing</p>	<p>* Tóm tắt nội dung:Sáng kiến hướng tới mục tiêu ứng dụng phương pháp giảng dạy theo dự án với các1 học phần có tính thực hành cao dành cho đối tượng cử nhân thực hành thuộc bộ môn Quản trị Marketing. Theo đó:- Giảng viên giao đề tài của dự án nhóm ngay từ đầu học phần và hướng dẫn cho người học kết hợp thực hiện từng phần của dự án trong quá trình học lý thuyết. Sản phẩm của dự án nhóm là bản kế hoạch có nội dung liên quan đến học phần đang giảng dạy (sản phẩm dự án nhóm đi kèm trong phần minh chứng sáng kiến).- Người học tiến hành thực hiện dự án nhóm và thuyết trình vào cuối học phần để báo cáo về sản phẩm của dự án.</p> <p>* Tính mới:- Dự án nhóm hướng đến tăng cường khả năng sáng tạo của của người học và thực hành các nội dung lý thuyết vào dự án, phù hợp với yêu cầu tăng tính thực hành với đối tượng người học là cử nhân thực hành.- Tăng cường khả năng sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp của người học.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:Trong năm học 2022-2023, sáng kiến áp dụng với các lớp học phần sau: + Học kì 1: Quản trị xúc tiến bán, quản lý mạng lưới bán hàng và lập kế hoạch bán hàng (23101MMGT0317E; 23100MMGT0317E) + Học kì 2: Quản trị marketing 1(23100MAGM0411)</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Sau thời gian áp dụng sáng kiến thu về một số kết quả tích cực như sau:- Người học hào hứng hơn với đề tài dự án, tham gia rất tích cực trong quá trình thực hiện dự án nhóm.- Tránh được việc sao chép các bài thảo luận của các khoá trước đó hoặc sử dụng các thông tin có sẵn trên mạng internet, việc tiến hành làm dự án nhóm sẽ đòi hỏi người học phải tự tiến hành làm với sản phẩm/dịch vụ mới.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:Phương pháp này có thể ứng dụng cho sinh viên hệ đào tạo quốc tế (học phần giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh) trong các học phần mà bộ môn Quản trị Marketing phụ trách</p>

26.	Sử dụng hiệu quả giáo trình "Tổ chức công tác kế toán" trong giảng dạy học phần "Tổ chức công tác kế toán"	Phạm Đức Hiếu Đoàn Văn Anh	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>*Tóm tắt nội dung: Sáng kiến của nhóm hướng tới việc rèn cho sinh viên kỹ năng đọc, hiểu giáo trình "Tổ chức công tác kế toán" theo tiến độ học của học phần "Tổ chức công tác kế toán" một cách hiệu quả</p> <p>*Tính mới: Đề xuất các sáng kiến giúp sinh viên sử dụng giáo trình hiệu quả: Thứ nhất, tìm tài liệu và lựa chọn sử dụng tài liệu hiệu quả; Thứ hai, quan điểm sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo; Thứ ba, phương pháp, kỹ thuật đọc (gồm Đọc lướt nhanh, đọc kỹ, đọc có suy nghĩ, đọc có chọn lọc, đọc có ghi nhớ, viết trong khi đọc) Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bắt đầu từ kỳ 1 năm học 2022 - 2023.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến được áp dụng ban đầu cho giáo trình "Tổ chức công tác kế toán" trong giảng dạy học phần "Tổ chức công tác kế toán", giảng cho đối tượng sinh viên đại học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp và kế toán công.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này hoàn toàn có thể áp dụng chung cho việc đọc hiểu các giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần nhằm nâng cao các kỹ năng đọc hiểu giáo trình, tài liệu tham khảo của sinh viên.</p>
27.	Ứng dụng phương pháp bản đồ tư duy (mindmap) trong giảng dạy học phần Nguyên lý kế toán	Hà Thị Thúy Vân Phạm Thanh Hương Đàm Bích Hà	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Phương pháp bản đồ tư duy (mindmap) là một trong các phương pháp học tập, nghiên cứu giúp người học có cái nhìn tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Ứng dụng phương pháp này trong học tập và giảng dạy nói chung cũng như trong học phần Nguyên lý kế toán nói riêng; giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về từng chương, bài học cũng như cả học phần. Qua đó, sinh viên dễ dàng học tập học phần cũng như biết cách sử dụng và ứng dụng bản đồ tư duy mindmap vào các học phần tiếp theo.</p> <p>* Tính mới: xây dựng bản đồ tư duy mindmap cho từng chương học của học phần Nguyên lý kế toán (bằng tiếng Việt và tiếng Anh: học phần Principle of Accounting)</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: kỳ 1 năm học 2022 - 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: áp dụng trong giảng dạy và học tập học phần Nguyên lý kế toán cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đồng thời, sinh viên có biết cách tạo sơ đồ tư duy để có thể áp dụng cho các học phần tiếp theo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng chung trong học tập và nghiên cứu</p>
28.	Cải tiến chất lượng giảng môn Kế toán tài chính 1 bằng việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực	Trần Thị Thùy Trần Mạnh Tường Lê Thị Thương	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào giảng dạy đang được sử dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong công tác giảng dạy và học tập nhờ thúc đẩy sự sáng tạo,</p>

				<p>tính chủ động, sự tích cực của sinh viên. Học phần Kế toán tài chính 1 là một học phần lý thuyết của chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, trong nội dung học phần được thiết kế 6 chương, mỗi chương đều có nội dung lý thuyết và các bài tập tương đối nhiều. Do vậy để có thể lĩnh hội kiến thức được tốt nhất, giáo viên cần phải vận dụng một số phương pháp giảng dạy khác nhau vào quá trình giảng dạy như phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp khăn trải bàn, phương pháp giải quyết vấn đề... Các phương pháp giảng dạy tích cực được vận dụng trong bài giảng đều hướng đến mục tiêu lấy người học làm trung tâm, và sinh viên sẽ nắm bắt kiến thức tốt hơn, bởi sinh viên nhớ khoảng 10% những gì học đọc, 20% những gì họ nghe, và 90% những gì sinh viên làm.</p> <p>*Tính mới: Giáo viên kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực vào học phần kế toán tài chính 1 thay thế phương pháp truyền thống. Từ đó giúp sinh viên chủ động trong học tập để lĩnh hội kiến thức tốt hơn</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: áp dụng trong giảng dạy và học tập học phần Kế toán tài chính 1 giúp bài giảng thêm sinh động, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao sự tập trung, hứng thú của người học.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng chung trong học tập và nghiên cứu</p>
29.	Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (flip classroom) trong giảng dạy học phần Kế toán tài chính 1 (FA1)	Phạm Thị Mai Anh Vũ Lê Đình Hoàng	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>*Tóm tắt nội dung sáng kiến: Trong sáng kiến này, nhóm tác giả đề xuất đổi mới phương pháp dạy học học phần FA1 bằng cách ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom). Nghiên cứu về sáng kiến cho thấy rằng lớp học đảo ngược có tác động tích cực đến sự tham gia của sinh viên, đặc biệt là trong việc cải thiện sự hiểu biết của sinh viên về nội dung môn học và trong quá trình thảo luận trên lớp giữa sinh viên và giảng viên sinh viên.</p> <p>*Tính mới:Đổi mới phương pháp dạy học từ phương pháp truyền thống sang áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong giảng dạy học phần Kế toán tài chính 1 (FA1). Cụ thể, Flipped Classroom – lớp học đảo ngược sẽ thay đổi hoàn toàn cách học tập, trao đổi trên lớp truyền thống; là Giảng viên chuẩn bị bài giảng, thực hiện giảng dạy trên lớp, sinh viên sẽ lắng nghe, ghi chép, và làm những công việc mà giáo viên giao. Đối với lớp học đảo ngược, Sinh viên sẽ học bài trước, đến lớp để chia sẻ ý kiến, học cùng nhau chứ không phải đến lớp để nghe giảng viên nói rồi làm bài tập được giao. Giảng viên sẽ đóng vai trò định hướng, giúp sinh viên lĩnh hội nội dung bài học kỹ hơn. Mỗi buổi học kết thúc với việc sinh viên rút ra kết luận và sự hiểu biết cho</p>

				<p>riêng mình Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kỳ 1, năm học 2022-2023, Áp dụng cho các lớp chất lượng cao chuyên ngành kế toán doanh nghiệp học môn “Kế toán tài chính 1- Financial Accounting 1” Hiệu quả áp dụng: Cải thiện khả năng tiếp cận tài liệu và trao đổi giữa các sinh viên và giữa sinh viên và giảng viên. Ngoài ra, các sinh viên kế toán thích học tập của họ trong môi trường lớp học đảo ngược</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến vào thực tiễn ảnh hưởng đến cả người dạy và người học. Đối với người dạy, phương pháp lớp học đảo ngược thay đổi phương pháp dạy học của giảng viên. Đối với người học, phương pháp này thay đổi phương pháp học tập cũng như hiệu quả của quá trình học và dạy học môn học FA1, chương trình chất lượng cao, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.</p>
30.	Tăng cường kết nối với doanh nghiệp nhằm tạo ra nhiều cơ hội học tập thực tế và việc làm cho sinh viên chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán	Đào Ngọc Hà Nguyễn Thị Hà Lư Thị Duyên	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Mục tiêu của hoạt động kết nối với doanh nghiệp nhằm tạo ra nhiều cơ hội học tập thực tế và việc làm cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán và kéo ngắn dần khoảng cách giữa công trường Đại học và công doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi đưa ra sáng kiến này. Nội dung sáng kiến bao gồm: Thứ nhất: Xây dựng mục tiêu và lộ trình học tập cho sinh viên Thứ hai: Tăng cường hợp tác và kết nối với doanh nghiệp; Thứ ba: Tích hợp các chương trình đào tạo với các tổ chức giáo dục nghề nghiệp</p> <p>* Tính mới: Đây là sáng kiến mới có tính đồng bộ nhằm tạo ra nhiều cơ hội học tập thực tế và việc làm cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán và kéo ngắn dần khoảng cách giữa công trường Đại học và công doanh nghiệp. Sáng kiến này sẽ giúp sinh viên đạt được mục tiêu: ra trường có việc làm; làm đúng chuyên ngành đào tạo; làm được việc và thành công trong công việc.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bắt đầu cho sinh viên khóa 58, Khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Khi áp dụng những sáng kiến trên sẽ giúp cho sinh viên :- Định hướng và xác định được mục tiêu trong học tập; - Có khả năng tìm kiếm các cơ hội việc làm tốt; - Làm được công việc trong thực tế.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Thương mại.</p>
31.	Áp dụng kế toán bền vững trong doanh nghiệp	Nguyễn Phú Giang Cao Hồng Loan	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến nêu những nội dung mà doanh nghiệp cần đổi mới để thực hiện kế toán để phát triển bền vững.</p>

				<p>Sáng kiến đề cập đến các mô hình kế toán phát triển bền vững làm cơ sở cho các doanh nghiệp lựa chọn khi áp dụng kế toán bền vững. Qua nghiên cứu dữ liệu của 198 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, chúng tôi nghiên cứu và tiến hành kiểm tra để kết luận sự khác biệt giữa hai nhóm doanh nghiệp áp dụng một phần kế toán bền vững và không áp dụng kế toán bền vững. Sáng kiến cũng nêu nội dung liên quan đến việc xác định và đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán bền vững trong doanh nghiệp</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến đề cập đến các mô hình kế toán bền vững, nghiên cứu và xác định, đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán bền vững trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sinh viên khoa Kế toán, kiểm toán các năm học từ 2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng vào việc chuyên môn giảng dạy về kế toán, kiểm toán</p>
32.	Ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Lý thuyết kiểm toán cho sinh viên lớp chất lượng cao	Lại Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Hồng Lam Nguyễn Thu Hoài	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Lý thuyết Kiểm toán cho sinh viên lớp chất lượng cao thông qua việc vận dụng sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học như: kahoot.com, mentimeter.com..Các câu hỏi trắc nghiệm được thiết kế trên kahoot, tạo một sân chơi, một cuộc đua về kiến thức từ đó tri thức mới được củng cố, được truyền tải sinh động hơn, đồng thời gia tăng sự thu hút, chủ động học tập của sinh viên.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm về kiểm toán được thiết kế trên các công cụ hỗ trợ học tập, áp dụng trong giảng dạy học phần Lý thuyết kiểm toán cho sinh viên lớp chất lượng cao.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023 tại lớp 56DD1, 56DD2 cho học phần Lý thuyết kiểm toán (tiếng Anh)</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Phát huy được tính chủ động của sinh viên, khơi dậy hứng thú học tập của sinh viên</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Lớp chất lượng cao chuyên ngành Kế toán, các lớp kế toán tích hợp</p>
33.	Vận dụng kết quả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước Việt Nam trong công tác giảng dạy	Trần Nguyễn Bích Hiền Lương Thị Hồng Ngân Vũ Thị Thu Huyền	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Để giảm bớt khoảng giữa đào tạo đại học và thực tiễn nghề nghiệp, nhóm giảng viên chúng tôi đã và đang thực hiện thay đổi từ giảng dạy theo truyền thống sang ứng dụng nghề nghiệp thông qua việc vận dụng kết quả nghiên cứu thực tế tại doanh nghiệp. Nội dung chính của sáng kiến là tổ chức việc dạy và học thông qua việc vận dụng phương pháp học dựa vào dự án.</p>



				<p>Dự án ở đây là Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả KTNB trong các DNNN Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, sinh viên sẽ chia nhóm, thiết kế và tổ chức thực hiện khảo sát nội dung liên quan đến dự án tại các DNNN Việt Nam. Sau thời gian thực hiện dự án, các nhóm sẽ thuyết trình trước lớp và chia sẻ về kết quả nghiên cứu dự án của nhóm mình. Để thực hiện phương pháp này, giảng viên cần phải xây dựng và giải quyết tốt nhiệm vụ để sinh viên có thể hoàn thành; phải tổ chức và quản lý tốt các nhóm thực hiện để đánh giá đúng các thành viên tham gia.</p> <p>* Tính mới: Sau một thời gian triển khai đến thời điểm này chưa thể khẳng định là giải pháp là tối ưu, song có thể nhận thấy được một số tích cực như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên tiếp cận theo hướng thực tiễn, theo hướng tự suy nghĩ và tìm cách giải quyết vấn đề.</li> <li>• Giúp sinh viên có thể cùng nhau suy nghĩ để thực hiện được các nhiệm vụ của giảng viên đưa ra trong mỗi buổi học.</li> <li>• Phương pháp này giúp sinh viên có thể hiểu cận kẽ từng từ ngữ, từng nội dung cụ thể trong từng khái niệm, giả thiết, chuẩn mực,...</li> <li>• Sinh viên sẽ vận dụng được kiến thức tổng hợp và liên ngành (interdisciplinary) vào tình huống thực tế tại các DN.</li> <li>• Tạo ra những cơ hội nhằm giúp người học theo đuổi được những sở thích của mình và tự mình đưa ra quyết định về câu trả lời hay tìm ra giải pháp cho các vấn đề trình bày trong dự án.</li> <li>• Sinh viên cảm giác hứng thú hơn, không bị ngợp trước những thông tin mà giảng viên thuyết giảng khi lên lớp. Sinh viên có thể làm chủ kiến thức, tự mình tìm ra giải pháp để trả lời các câu hỏi thảo luận và các câu hỏi tương tác, liên tục tư duy để bảo vệ ý kiến của mình, cũng như phản biện ý kiến của người khác.</li> </ul> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng cho sinh viên các khóa, Khoa Kế toán kiểm toán, Trường Đại học Thương mại cho các học phần kiểm toán nội bộ các năm học từ năm 2022.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Để cải thiện chất lượng dạy học học phần Kiểm toán nội bộ, bản thân mỗi GV cần có những biện pháp thiết thực khắc phục hoàn thiện và sáng tạo cũng như tích lũy kinh nghiệm và tìm hiểu những khó khăn vướng mắc của SV để tổ chức giờ học hiệu quả. Do đó, triển khai áp dụng phương pháp dạy học dựa vào dự án nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy học phần Kiểm toán nội bộ là rất cần thiết.</p>
--	--	--	--	--

				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Thương mại.</p>
34.	Giải pháp nâng cao hiệu quả phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy các học phần lý thuyết bậc đại học	Hoàng Thị Bích Ngọc Nguyễn Thành Hưng	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung sáng kiến: Quá trình thực hiện phương pháp trong giảng dạy các học phần lý thuyết bậc đại học được thực hiện theo 3 bước như sau: Bước 1: Chuẩn bị thảo luận. Bao gồm các nội dung (1) Lựa chọn vấn đề (đề tài) thảo luận và giao đề tài thảo luận, (2) hướng dẫn tìm nội dung kiến thức có liên quan. Bước 2: Thực hiện thảo luận. Bao gồm (1) chia nhóm và bố trí chỗ ngồi, (2) Giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian thảo luận, (3) Giám sát hoạt động thảo luận của từng nhóm. Bước 3: Tổng kết, đánh giá: (1) GV tổng kết, nhận xét và rút ra kết luận về các nội dung của bài thảo luận; (2) GV đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: - Khắc phục hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống nhằm đạt được chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo qui định của Bộ giáo dục tại Khung năng lực quốc gia số 1982/QĐ-TTg. - Mở rộng và nâng cao sự hiểu biết về nội dung tri thức của môn học, rèn luyện kỹ năng tranh luận, kỹ năng trình bày vấn đề khoa học, ứng xử để giải quyết một vấn đề lý luận hoặc thực tiễn, nâng cao năng lực tự học, rèn luyện cho SV.- Đảm bảo đánh giá công bằng, tất cả sinh viên đều được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả. Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng trong giảng dạy các HP lý thuyết bậc đại học tại các trường Đại học.</p>
35.	Cải tiến quy trình hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học của Khoa Kế toán- Kiểm toán.	Nguyễn Thị Thúy Phan Hương Thảo Nguyễn Quỳnh Trang	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung sáng kiến: Nhằm khắc phục thực trạng hiện nay, một số nhóm sinh viên chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, dẫn tới không hoàn thành sản phẩm đúng hạn, hoặc không nộp sản phẩm; chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng thời gian biểu cụ thể cho từng nội dung công việc trong quá trình thực hiện đề tài NCKH sinh viên.</p> <p>* Tính mới- Sáng kiến đưa ra lộ trình thực hiện các công việc một cách cụ thể, giúp sinh viên chủ động sắp xếp thời gian hợp lý để đạt được kết quả tốt nhất trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, cũng như trong học tập của mỗi sinh viên. - Quy trình thực hiện các công việc cụ thể như sau: Tháng 09: Ngay sau khi nhận Danh sách phân công giảng viên hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH đã được Trường phê duyệt, Giảng viên liên hệ, gặp các</p>

				<p>nhóm sinh viên NCKH để xác định tên đề tài lần cuối, xây dựng đề cương sơ bộ, hướng dẫn cách tìm tài liệu, phân công công việc của mỗi thành viên trong nhóm. Tháng 10: Nhóm sinh viên Nghiên cứu các tài liệu, bút ký để phục vụ viết tổng quan nghiên cứu và Cơ sở luận của đề tài. Hướng dẫn xây dựng phiếu điều tra khảo sát; Cách làm bảng hỏi sơ bộ, chính thức; Lựa chọn phương pháp nghiên cứu cũng như đối tượng khảo sát phù hợp. Tháng 11: Nhóm sinh viên viết và nộp bản thảo các chương theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. Tháng 12 và tháng 1: Rà soát, điều chỉnh kết quả nghiên cứu cho phù hợp với đối tượng và mục tiêu nghiên cứu của đề tài; Tiếp tục viết và sửa bản thảo các chương theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. Tháng 02: Giảng viên gửi lại bản sửa lần cuối và nhóm sinh viên hoàn thiện bản sửa theo yêu cầu, của giảng viên và nộp sản phẩm chính thức cho Khoa</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến nhận được sự đồng thuận của Ban chủ nhiệm Khoa Kế toán - Kiểm toán và được áp dụng từ năm học 2022 – 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Trong năm học vừa qua, có 85 nhóm sinh viên của khoa (chiếm tỷ lệ 100%) đã đăng ký và hoàn thành sản phẩm NCKH đúng hạn và đạt chất lượng cao (trong đó 03 nhóm sinh viên đạt giải NCKH cấp Trường và 02 nhóm do giảng viên trong nhóm sáng kiến hướng dẫn đạt giải NCKH cấp khoa).</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến kinh nghiệm trên không chỉ áp dụng trong phạm vi Khoa Kế toán - Kiểm toán mà có thể mở rộng cho một số khoa khác trong trường nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả NCKH sinh viên.</p>
36.	Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán.	Nguyễn Minh Giang Nguyễn Thị Ninh Chu Thị Huyền	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Các khâu công việc được thực hiện nhằm nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Kế toán, kiểm toán bao gồm: Thứ nhất: Lựa chọn đề tài: Các công việc được thực hiện: (1) Trao đổi giữa giảng viên và sinh viên về ý tưởng của nhóm; (2) Quyết định chọn đề tài phù hợp với năng lực và kiến thức của sinh viên. Thứ hai: Lập kế hoạch triển khai: Các công việc được thực hiện: (1) Sinh viên lên kế hoạch thực hiện hoạt động NCKH cho từng giai đoạn; (2) Giảng viên và sinh viên quyết định kế hoạch thực hiện phù hợp và đảm bảo đúng tiến độ. Thứ ba: Tổ chức thực hiện: Các công việc thực hiện gồm: (1) Lập tổng quan nghiên cứu đề tài; (2) Xây dựng đề cương chi tiết; (3) Hoàn thiện bản thảo theo yêu cầu; (4) Hoàn thiện sản phẩm hoàn chỉnh. Thứ 4: Thực hiện công bố các công trình nghiên cứu của đề tài: Các công việc gồm (1) Viết bài báo từ nội dung của đề</p>

				<p>tài nghiên cứu; (2) Gửi đăng tại các tạp chí chuyên ngành có uy tín.</p> <p>* Tính mới: Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên chính là phương pháp học tập hiệu quả, sinh viên nâng cao khả năng làm việc độc lập và tính chịu trách nhiệm trong các sản phẩm nghiên cứu của mình.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sinh viên làm quen với môi trường khoa học, làm quen với cách thức viết luận và tự giác trong các hoạt động học tập.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng tại Khoa Kế toán – Kiểm toán trường Đại học Thương Mại nói riêng và các khoa Kế toán tại các trường Đại học khác nói chung.</p>
37.	Nghiên cứu một số phần mềm phân tích dữ liệu nhằm ứng dụng vào giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê	Lê Thị Trâm Anh Phạm Thị Thu Hoài	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Nhóm tác giả đã thực hiện tìm hiểu và đánh giá đặc điểm của các phần mềm phân tích dữ liệu hiện nay từ đó thấy được những đặc điểm, ưu điểm, nhược điểm của từng phần mềm. Căn cứ vào thực trạng trong quá trình giảng dạy học phần NLTK và điều kiện thực tế, nhóm tác giả nhận thấy phần mềm Excel là phần mềm khác đơn giản, phổ biến nhưng tính ứng dụng và hiệu quả sử dụng phần mềm này có thể đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong NCKH của sinh viên, đặc biệt đây là một phần mềm văn phòng được sử dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp thực tế vì vậy việc sinh viên sử dụng thành thạo phần mềm này cũng làm tăng kỹ năng tin học của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Vì vậy nhóm tác giả đã đề xuất ứng dụng phần mềm Excel trong giảng dạy, thực hành các nội dung lý thuyết có liên quan trong học phần Nguyên lý thống kê. Nhóm tác giả đã thực hiện xây dựng bộ dữ liệu tổng hợp để làm căn cứ vận dụng các công thức đã được xây dựng trong phần mềm Excel để tính toán các chỉ tiêu thống kê.</p> <p>* Tính mới: Áp dụng thành công sáng kiến này sẽ giúp sinh viên vận dụng được các phần mềm hiện đại trong nghiên cứu định lượng cũng như hiểu rõ hơn về các nội dung các phương pháp, cách tính các chỉ tiêu thống kê đã được trình bày trong phần lý thuyết. Đây là một cách hiệu quả để đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập học phần Nguyên lý thống kê.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022 – 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê tại bộ môn Thống kê Phân tích và hiệu quả hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học sinh viên của Khoa Kế</p>

				<p>toán Kiểm toán nói riêng và sinh viên trường Đại học Thương mại nói chung. - Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê bằng cách kết hợp giữa học lý thuyết và thực hành ứng dụng các công cụ, phần mềm phân tích dữ liệu; phát triển kỹ năng sử dụng tin học văn phòng cho sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: các lớp học phần Nguyên lý thống kê của các chương trình đào tạo Blended và đào tạo từ xa.</p>
38.	Ứng dụng phần mềm R trong giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê	Nguyễn Thị Mai Hoàng Thị Tâm Trần Ngọc Trang	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>*Tóm tắt nội dung: Học phần Nguyên lý thống kê là học phần trang bị kiến thức về phương pháp luận, phương pháp phân tích thống kê và kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề kinh tế xã hội, giúp cho người học nắm được các kiến thức cơ bản nhất về thống kê, cũng như kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu thống kê. Tuy nhiên, nhược điểm lớn của học phần đó là trong quá trình học, người học chưa được tiếp cận với các công cụ phần mềm để xử lý và phân tích dữ liệu, người học giải quyết các bài toán thống kê hoàn toàn một cách thủ công. Dẫn đến không vận dụng được kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, gặp khó khăn khi xử lý dữ liệu quy mô lớn. Hiện nay, phần mềm R là phần mềm mới, được sử dụng ngày càng rộng rãi trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Việc lồng ghép nội dung sử dụng phần mềm R vào trong quá trình giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê sẽ giúp minh họa được các nội dung lý thuyết của môn học, giải quyết nhanh chóng các bài tập, giúp sinh viên có thể hiểu được bản chất của các phương pháp phân tích thống kê, vận dụng được kiến thức vào trong.</p> <p>* Tính mới:Việc kết hợp giữa giảng lý thuyết thống kê và thực hành trên phần mềm R trong học phần Nguyên lý thống kê không chỉ là sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy và học tập của học phần này so với phương thức giảng dạy truyền thống trước đây. Mà còn giúp trang bị kiến thức, kỹ năng mới cho người học về sử dụng công cụ phân tích nói chung và phần mềm R nói riêng</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:Giải pháp được ứng dụng trong giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê với lớp học phần 2234ANST0211, 2229ANST0211 trong học kỳ I năm học 2022 - 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Việc tiếp cận phần mềm R không chỉ giúp sinh viên tiếp thu bài một cách nhanh chóng, vận dụng được kiến thức thống kê vào trong thực tiễn mà còn hỗ trợ cho sinh viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học.</p>

				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến không chỉ phù hợp trong giảng dạy học phần Nguyên lý thống kê mà còn có thể áp dụng ở các học phần thống kê khác và vận dụng trong nghiên cứu khoa học. Đối tượng sử dụng phần mềm R có thể là giảng viên, sinh viên, cao học viên, nghiên cứu sinh và những người làm nghiên cứu khoa học.</p>
39.	Ứng dụng quản lý hóa đơn điện tử trong giảng dạy học phần Thực hành kế toán trên máy vi tính.	Nguyễn Hồng Nga	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung của sáng kiến: Hóa đơn điện tử được áp dụng bắt buộc và thống nhất theo quy định bắt đầu từ 1/7/2022. Hiện nay việc quản lý hóa đơn điện tử đã được các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán triển khai và ứng dụng thực tế. Đây là nội dung rất hữu ích đối với các Doanh nghiệp trong quá trình kê khai, kết xuất thông tin nghiệp vụ phát sinh trên hóa đơn điện tử. Việc theo dõi, quản lý, sử dụng, chiết xuất thông tin hóa đơn điện tử là việc vô cùng cấp thiết và cần được giảng dạy hướng dẫn đối với sinh viên chuyên ngành kế toán. Bởi lẽ nó vừa phù hợp với thực tế, vừa là cơ sở giúp sinh viên thực hành cụ thể, tương tác với các công nghệ kỹ thuật quản lý hiện đại</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Sáng kiến về quản lý hóa đơn điện tử rất hữu ích đối với sinh viên trong quá trình tiếp cận học phần Thực hành kế toán trên máy. Nó giúp ích cho sinh viên trong quá trình thực hành và tương tác hiểu biết các kỹ thuật quản lý hóa đơn chứng từ trong thực tế tại các doanh nghiệp</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Dự kiến áp dụng phần mềm quản lý hóa đơn điện tử cho sinh viên chuyên ngành khóa 57, 58 khi tiếp cận học phần Thực hành kế toán trên máy vi tính</p>
40.	Đổi mới công tác nghiên cứu khoa học và quản lý sinh hoạt khoa học tại bộ môn Thống kê phân tích, khoa Kế toán Kiểm toán.	Nguyễn Quang Hùng	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>* Tóm tắt nội dung: Công tác nghiên cứu khoa học và quản lý sinh hoạt khoa học trong bộ môn nhìn chung đã đi vào nề nếp tuy nhiên còn một số tồn tại và trên một số góc độ có thể thực hiện tốt hơn với hiệu quả cao hơn. Để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa, học các giải pháp đưa ra là: Tăng cường chức năng quản lý sinh hoạt khoa học; cải tiến các cuộc buổi sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học; có biện pháp cụ thể xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến tập trung vào các giải pháp đổi mới công hoạt động nghiên cứu khoa học giúp nâng cao hiệu quả của công tác NCKH của bộ môn TKPT.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 – 2023.</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên, gia tăng các bài báo công bố quốc tế, các bài báo được đăng trên các tạp trí có uy tín trong và ngoài nước; nâng cao hiệu quả của công tác NCKH, các hoạt động NCKH đi vào thực chất hơn, có các tiêu chí đánh giá cụ thể và phục vụ đắc lực cho việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các học phần do đơn vị đảm nhiệm; bộ môn hoàn thành nhiệm vụ NCKH.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp áp dụng tại bộ môn Thống kê- Phân tích và có thể áp dụng tại các bộ môn khác trong khoa Kế toán- Kiểm toán.</p>
41.	Ứng dụng kết quả nghiên cứu kiểm định sự khác biệt giữa lợi nhuận và dòng tiền trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giảng dạy chương 6 học phần Kế toán tài chính 2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Khoa Kế toán - Kiểm toán	<p>*Tóm tắt nội dung sáng kiến:Nghiên cứu này kiểm định sự khác biệt giữa lợi nhuận và dòng tiền của các công ty niêm yết theo quy mô doanh nghiệp, thời gian hoạt động và ngành nghề kinh doanh. Phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua dữ liệu thứ cấp là báo cáo lưu chuyển tiền tệ của 712 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020. Sử dụng kiểm định T-test và Anova để so sánh các giá trị trung bình. Kết quả cho thấy, tồn tại sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về giá trị trung bình của lợi nhuận và dòng tiền theo quy mô, thời gian và ngành kinh doanh. Trong đó, doanh nghiệp quy mô lớn, có thời gian hoạt động từ 10-30 năm của ngành công nghệ thông tin và công nghiệp có dòng tiền và lợi nhuận trung bình lớn nhất. Doanh nghiệp quy mô nhỏ thuộc ngành hàng tiêu dùng có lợi nhuận thấp nhất và doanh nghiệp nhỏ của ngành nguyên vật liệu có dòng tiền trung bình thấp nhất. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết cũng đưa ra khuyến nghị đối với doanh nghiệp trong việc quản trị lợi nhuận và dòng tiền phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.</p> <p>* Thời gian ứng dụng:Áp dụng trong học tập và nghiên cứu của sinh viên chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán bắt đầu từ năm học 2022-2023</p> <p>*Hiệu quả áp dụng:Sáng kiến là một minh chứng nghiên cứu thực tế về Báo cáo tài chính, giúp sinh viên hiểu sâu hơn về Báo cáo tài chính và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu khoa học.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiếnSáng kiến là tài liệu tham khảo cho sinh viên Khoa Kế toán – Kiểm toán, trường ĐHTM và các sinh viên khác quan tâm, ứng dụng trong học tập và nghiên cứu.</p>
42.	Hoạt động truyền thông thúc đẩy tuyển sinh tại khoa Kinh tế& Kinh doanh quốc tế	Nguyễn Duy Đạt Nguyễn Ngọc Diệp Chu Tiến Minh	Khoa Kinh tế & KDQT	<p>*Nội dung của sáng kiến (mô tả văn tắt):- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin- Đa dạng hóa các hình thức quảng bá hình ảnh của Khoa- Chú trọng truyền thông dần trải và xuyên suốt cả năm học</p>

				<p>*Tính mới của sáng kiến: - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - Đa dạng hóa các hình thức quảng bá hình ảnh của Khoa- Chú trọng truyền thông dần trải và xuyên suốt cả năm học theo nhiều khía cạnh nội dung: chương trình đào tạo thực chiến gắn việc học với thực tế tại doanh nghiệp- Khuyến khích 7 CLB và Hội sinh viên tổ chức các cuộc thi quảng bá tài năng sinh viên Khoa E với hình thức bình chọn bằng cách tương tác và chia sẻ các bài dự thi để tăng lượt theo dõi và thích trên fanpage Khoa. - Xây dựng Hội cựu sinh viên Khoa(<a href="https://www.facebook.com/ealumninetwork">https://www.facebook.com/ealumninetwork</a>) để kết nối các thế hệ người học - Xây dựng kênh E jobs – Kênh thông tin hỗ trợ thực tập và việc làm Khoa E, vừa kết nối cộng đồng doanh nghiệp, vừa chia sẻ thông tin về cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Khoa Kinh tế &amp; Kinh doanh quốc tế Truyền thông qua VTV giúp Khoa mở rộng khả năng tiếp cận, không chỉ tập trung vào học sinh THPT cấp 3 tại khu vực miền Bắc hay các tụ điểm tư vấn tuyển sinh tại Đại học Bách khoa, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, mà lan tỏa khắp cả nước.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
43.	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ sinh viên Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	Phan Thu Trang Lê Hoàng Quỳnh	Khoa Kinh tế & KDQT	<p>*Nội dung sáng kiến:Đề xuất các hướng giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB sinh viên Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế - Ban điều hành các câu lạc bộ phải xây dựng kế hoạch công tác theo năm học hoặc học kỳ, báo cáo Ban Chủ nhiệm khoa thông qua giáo viên được phân công phụ trách. Ngoài nội dung chuyên môn của mỗi câu lạc bộ, trong kế hoạch xây dựng phải có nội dung về công tác đào tạo nhân sự, công tác tuyên truyền để nắm bắt tâm tư, tư tưởng của các hội viên.- Các Câu lạc bộ cần tiến hành rà soát lại Điều lệ hoạt động, bổ sung điều khoản khen thưởng và kỷ luật rõ ràng. Bên cạnh khen thưởng/kỷ luật của câu lạc bộ thì ban điều hành câu lạc bộ nên đề xuất Ban Chủ nhiệm khoa khen thưởng/kỷ luật để tăng tính ràng buộc chặt chẽ cũng như khích lệ các hội viên.- Ban điều hành câu lạc bộ cần có phương án cụ thể đề xuất Ban chủ nhiệm khoa hỗ trợ về mặt kinh phí và cơ sở vật chất. Song song với đó, các câu lạc bộ cũng cần đẩy mạnh công tác kêu gọi các nguồn tài trợ, xã hội hóa các khoản kinh phí hoạt động.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: - Làm cho các câu lạc bộ nói chung và các hội viên trở lên chủ động hơn trong khâu tổ chức hoạt động, công việc.- Tăng cường mối hơn quan hệ 2 chiều giữa Ban chủ</p>



			<p>nhiệm khoa và Ban điều hành câu lạc bộ: Ban chủ nhiệm khoa chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện; Ban điều hành câu lạc bộ báo cáo, đề xuất và thực hiện.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Dự kiến hiệu quả: Đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng, sở thích; tạo dựng môi trường thuận lợi để rèn luyện và phát triển năng lực cũng như kỹ năng mềm cho sinh viên; nắm bắt diễn biến tư tưởng của đoàn viên, sinh viên tốt hơn; để các câu lạc bộ thực sự là “cánh tay nối dài” của tổ chức Đoàn – Hội, của Khoa và Nhà trường nhằm hỗ trợ đắc lực trong việc thu hút, tập hợp đoàn viên sinh viên.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Các Câu lạc bộ sinh viên của Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
44.	Nâng cao hiệu quả làm việc nhóm của SV trong quá trình giảng dạy-học tập học phần Quản trị đa văn hóa	Lê Thị Việt Nga Trương Quang Minh Trần Ánh Ngọc	<p>Khoa Kinh tế &amp; KDQT</p> <p>*Nội dung của sáng kiến (mô tả vắn tắt):- GV xây dựng các tình huống liên quan nội dung bài giảng, đặt câu hỏi để các nhóm giải quyết tình huống. - GV xây dựng nhiệm vụ thảo luận, nêu rõ tên nhiệm vụ, mục đích và yêu cầu, hướng dẫn nhóm SV xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chuẩn bị và triển khai thực hiện nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu đặt ra - GV và SV đánh giá kết quả thảo luận. GV hướng dẫn các nhóm SV đánh giá nhóm thảo luận dựa vào các nội dung: nội dung bài thảo luận (chiếm 50% điểm), hình thức trình bày, nội dung trao đổi/ trả lời, nhận xét, phản biện (chiếm 50% điểm) phù hợp quy định về hoạt động khảo thí của trường ĐHTM và MS4 học phần QTĐVH.Điểm thảo luận được đánh giá bởi GV và SV như sau: điểm đánh giá của GV (70%), điểm nhóm tự chấm các thành viên (20%), điểm chấm chéo của các nhóm khác (10%). (Phụ lục</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Trao cơ hội đánh giá cho các nhóm SV: các nhóm SV được trao cơ hội đánh giá bài thảo luận của nhóm thảo luận, trong đó điểm đánh giá của các nhóm chiếm 30% điểm thảo luận, điểm đánh giá của GV chiếm 70% điểm thảo luận. Điều này giúp các nhóm tập trung hơn trong việc theo dõi, tăng cường trao đổi thảo luận với nhóm thảo luận, tăng cường trao đổi để thống nhất đưa ra kết quả đánh giá cho nhóm thảo luận, học hỏi kinh nghiệm của nhau trong hoạt động làm việc nhóm, thảo luận nhóm. Mặt khác, việc được trao cơ hội đánh giá cũng khiến cho nhóm SV tự nâng cao tinh thần trách nhiệm khi thực hiện làm việc nhóm, bởi vì để đánh giá được nhóm khác thì bản thân nhóm đánh giá cần thực hiện tốt các hoạt động làm việc nhóm và các</p>

				<p>nhiệm vụ đặt ra. Vì vậy, nội dung này góp phần nâng cao hiệu quả làm việc nhóm của SV.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Qua quá trình triển khai áp dụng tại 5 lớp của 2 học kỳ năm học 2022-2023, một số kết quả được ghi nhận như sau: Tạo sự hứng thú, chủ động, sáng tạo của sinh viên khi tham gia giải quyết tình huống, thực hiện các nhiệm vụ thảo luận. Tăng cường sự phối hợp giữa các cá nhân, tăng cường tính trách nhiệm của cá nhân và tập thể, tăng cường vai trò và trách nhiệm của trưởng nhóm, tăng cường các kỹ năng làm việc nhóm cho SV. Cải thiện được chất lượng và hiệu quả làm việc nhóm của SV. Hạn chế tình trạng sao chép, đạo văn khi làm bài thảo luận. Nâng cao khả năng sáng tạo và kỹ năng ứng dụng công nghệ của sinh viên trong viết báo cáo và thuyết trình (như kỹ năng xây dựng và đóng tình huống, xây dựng clip mô phỏng, thiết kế slide trình chiếu với đồ họa và hiệu ứng sinh động,...). Sản phẩm thảo luận sinh động hơn, có thể sử dụng làm học liệu cho các khóa sau</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
45.	Vận dụng kết quả nghiên cứu lý thuyết về "Phát triển mô hình kinh tế chia sẻ" vào giảng dạy Kinh tế chia sẻ	Nguyễn Bích Thủy	Khoa Kinh tế & KDQT	<p>*Nội dung của sáng kiến (mô tả vắn tắt sáng kiến): Nghiên cứu lý thuyết về kinh tế chia sẻ, các mô hình kinh tế chia sẻ trong nước và trên thế giới để phát triển mô hình lý thuyết kinh tế chia sẻ, trên cơ sở đó nghiên cứu điển hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số. Kết quả nghiên cứu được đăng với tên bài "Development of Share Economic Model: Research in Vietnam in the Digital Economic Concept" trên tạp chí NeuroQuantology, April 2022, <a href="https://www.neuroquantology.com/data-cms/articles/20220526013227pmNQ22313.pdf">https://www.neuroquantology.com/data-cms/articles/20220526013227pmNQ22313.pdf</a> và được sử dụng vào xây dựng bài giảng của học phần Kinh tế chia sẻ, đã được bắt đầu giảng dạy ở học kỳ II năm học 2022-2023 cho chuyên ngành Kinh tế Quốc tế của khoa Kinh tế và kinh doanh quốc tế, Đại học Thương Mại.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến:- Là kết quả nghiên cứu độc lập, công phu của tập thể tác giả, đóng góp vào (1) khung lý thuyết kinh tế chia sẻ bao gồm khái niệm, đặc điểm, phân loại, mô hình, lợi ích của kinh tế chia sẻ; (2) thực trạng phát triển kinh tế chia sẻ ở Việt Nam và trên thế giới.- Kết quả nghiên cứu mới và sáng tạo này được sử dụng để giảng dạy học phần mới Kinh tế chia sẻ của Bộ môn Kinh tế Quốc tế, phục vụ cho chuyên ngành Kinh tế Quốc tế của Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Đại học Thương Mại</p>

				<p>Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến góp phần thúc đẩy sự phát triển chuyên môn, nghiên cứu khoa học của giảng viên và là căn cứ khoa học đáng tin cậy để xây dựng bài giảng học phần Kinh tế chia sẻ, đã được giảng dạy từ học kỳ II năm học 2022-2023 ở Đại học Thương Mại. Là tài liệu tham khảo cho các học giả, các nhà nghiên cứu, học viên trong và ngoài nước.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
46.	<p>Ứng dụng mô hình mô phỏng trong giảng dạy học phần Quản lý Kho và Trung tâm phân phối</p>	<p>Trần Thị Thu Hương Phạm Thị Huyền Đoàn Ngọc Ninh</p>	<p>Khoa Kinh tế &amp; KDQT</p>	<p>*Nội dung của sáng kiến (mô tả vắn tắt): Ứng dụng 2 mô hình mô phỏng kho hàng hoá vào giảng dạy học phần Quản lý Kho và Trung tâm phân phối, đó là: Mô hình mô phỏng kho thông minh mini và Phần mềm quản lý kho SWM. Cụ thể như sau: - Đối với mô hình mô phỏng kho thông minh: Trên cơ sở đề xuất của Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Nhà trường đã đầu tư và từ năm học 2022 - 2023 đưa vào sử dụng Phòng Thực hành Logistics để nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Đối với Phần mềm quản lý kho hàng SWM: Tháng 11/2021, Nhà trường đã ký kết Bản thoả thuận hợp tác trong đào tạo với Công ty Cổ phần Giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog. Thông qua các giải pháp thực tiễn được triển khai tại nhiều doanh nghiệp lớn thuộc các ngành hàng tiêu dùng nhanh, thực phẩm, dược, hóa chất, điện tử, may mặc trên toàn quốc, Smartlog đã tiến hành nhân bản thành các phần mềm logistics phiên bản giáo dục để đưa vào sử dụng trực tiếp trong chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức chuyên đào tạo ngành logistics.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Trong quá trình đào tạo mô phỏng, người học được dạy cách thực hiện các nhiệm vụ hoặc hoạt động nhất định trong các tình huống thực tế khác nhau để họ chuẩn bị tốt hơn nếu sự kiện thực sự xảy ra, từ đó giúp quá trình đào tạo trở nên chuẩn hoá, chuyên nghiệp và có tính ứng dụng. Ở bậc đại học, đào tạo mô phỏng sẽ giúp sinh viên nâng cao năng lực thực hành, vận dụng kiến thức lý thuyết đã được học vào giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tế nghề nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo lý thuyết hàn lâm tại trường đại học với thực tiễn tại doanh nghiệp. Tuy nhiên việc sử dụng phương pháp đào tạo mô phỏng chưa được ứng dụng nhiều tại các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Thương mại nói riêng, đặc biệt là đối với một ngành đào tạo mới như</p>

				<p>Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Do đó, sáng kiến này được xem là có tính mới đối với thực tế hiện nay tại Trường Đại học Thương mại cũng như đối với đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến- Giúp sinh viên hiểu được nguyên lý vận hành và có khả năng thao tác trên phần mềm vận hành mô hình kho Mini do doanh nghiệp tài trợ cho Phòng Thực hành Logistics. - Giúp sinh viên thực hành được trên phần mềm mô phỏng quản lý kho hàng hoá SWM của Công ty Cổ phần Giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog. Sáng kiến sau khi áp dụng thành công có thể nhân rộng ứng dụng đối với các học phần khác đang đào tạo tại Trường Đại học Thương mại.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
47.	Nâng cao ý thức học tập chủ động cho sinh viên thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống đối với học phần Logistics trong thương mại điện tử	Phạm Văn Kiệm Nguyễn Khắc Huy	Khoa Kinh tế & KDQT	<p>*Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến Nội dung sáng kiến tập trung đề xuất một số biện pháp nâng cao ý thức học tập chủ động cho sinh viên khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống đối với học phần logistics trong thương mại điện tử, tập trung vào ba nội dung chính: a. Giới thiệu với sinh viên các tình huống thực tế trên các nền tảng số và hướng dẫn sinh viên phân tích tình huống đó. b. Phát triển cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu và thuyết trình/phản biện trong các tình huống thực tế (tình huống số). c. Hướng dẫn sinh viên chủ động tìm kiếm các tình huống hoặc xây dựng tình huống trên các nền tảng số. Cụ thể, giáo viên yêu cầu sinh viên tìm kiếm tình huống trên các nền tảng số hoặc tự xây dựng tình huống qua các nền tảng số. Sinh viên sẽ trình bày trước lớp các nội dung liên quan đến tình huống, tranh luận với các ý kiến phản biện. Giáo viên nhận xét về nội dung để đánh giá kết quả tự học và kỹ năng nghiên cứu, giải quyết tình huống, đồng thời nhận xét về cách trình bày để đánh giá kỹ năng thuyết trình của sinh viên. Khả năng và phạm vi áp dụng của giải pháp Bước đầu áp dụng đối với học phần logistics trong thương mại điện tử tại Bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng. Tiếp theo, sáng kiến tiếp tục được điều chỉnh để áp dụng với các học phần khác của bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng, đồng thời nhân rộng mô hình trong phạm vi Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế cũng như các giảng viên của trường đại học Thương mại. Do đó phạm vi sáng kiến có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên và hiệu quả tiếp thu bài giảng của sinh viên toàn trường.</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng sáng kiến đạt được như sau:- Nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy và học tập học phần logistics trong thương mại điện tử và các học phần khác;- Nâng cao ý thức học tập chủ động, dễ dàng tự học, tự tìm và đọc tài liệu liên quan đến hoạt động logistics tại các doanh nghiệp trên thực tế.Rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng sử dụng các phần mềm một cách thành thạo, kỹ trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng phân tích nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra về chuyên đổi số của chương trình đào tạo</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn của sáng kiến: Năm học 2022-2023</p>
48.	Ứng dụng kỹ năng xử lý vi phạm hành chính trong học phần Luật Hành chính	Đỗ Hồng Quyên Phạm Minh Quốc	Phòng Pháp chế và Thanh tra	<p>* Tóm tắt nội dung:Người học thực hành kỹ năng phân tích tình huống vi phạm pháp luật và vận dụng các quy định của pháp luật hành chính để giải quyết tình huống vi phạm pháp luật hành chính với tình huống cụ thể.</p> <p>* Tính mới:Với vụ việc thực tiễn, người học được thực hành kỹ năng ứng xử trong xử lý hành vi vi phạm pháp luật hành chính; thực hành kỹ năng lập biên bản đối với hành vi vi phạm pháp luật hành chính; thực hành kỹ năng soạn thảo quyết định hành chính về xử lý hành vi vi phạm pháp luật.Trong đào tạo cử nhân ngành Luật nói chung và ngành Luật kinh tế nói riêng thì việc trang bị các kiến thức kỹ năng nghề nghiệp cho người học là thực sự cần thiết. Việc trang bị các kiến thức kỹ năng nghề nghiệp sẽ giúp người học nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, việc ứng dụng kỹ năng xử lý vi phạm hành chính trong học phần Luật hành chính còn nhằm góp phần khắc phục một trong những tồn tại đối với CTĐT ngành Luật kinh tế sau đợt kiểm định chương trình đào tạo năm 2021.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:06 tiết của giờ thảo luận trên lớp</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Người học chủ động trong học tập và độc lập trong phân tích, tư duy phản biện trong giải quyết tình huống và mang lại hiệu ứng tích cực cho người học.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng:Lớp 2245BLAW2521 học phần Luật hành chính của năm học 2022 – 2023.</p>
49.	Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao kỹ năng giải quyết tình huống pháp luật cho sinh viên ngành Luật kinh tế	Đinh Thị Thanh Thủy	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung: Ung dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng giải quyết tình huống pháp luật trong giảng dạy và học tập vào năm học 2022-2023 đối với một số học phần pháp luật giảng dạy cho sinh viên ngành Luật kinh tế, trường Đại học Thương mại</p> <p>* Tính mới: Cùng với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục đại học, việc ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ người học nâng</p>

				<p>cao kỹ năng giải quyết tình huống pháp luật trong nghiên cứu, học tập các học phần pháp luật, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên ngành Luật kinh tế tại trường Đại học Thương mại, giúp đa dạng hóa và kết hợp các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập của cả giảng viên và sinh viên, tăng cường tính tương tác giữa người dạy và người học, gắn lý luận và thực tiễn trong quá trình học tập (trực tuyến và trực tiếp), khuyến khích người học chủ động trong việc tìm tòi các ứng dụng công nghệ mới và những cách thức mới trong học tập.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: áp dụng với 03 lớp học phần Luật Hành chính, Lý luận chung về nhà nước và pháp luật dành cho sinh viên chuyên ngành Luật kinh tế - khoa Luật, trường Đại học Thương mại</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Có thể được triển khai áp dụng với tất cả các học phần pháp luật được giảng dạy trong nhà trường trong các năm học tiếp theo</p>
50.	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhiệm vụ chuyên môn của Bộ môn Luật Kinh tế	Trần Thị Thu Phương	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung:Việc quản lý nhiệm vụ chuyên môn của Bộ môn Luật kinh tế được thực hiện trên phần mềm Classroom và Google doc. Theo đó, các nhiệm vụ chuyên môn của Bộ môn cần được triển khai đến các giảng viên thực hiện như: giáo án, bài giảng điện tử, học liệu điện tử ngân hàng câu hỏi ôn tập, ngân hàng câu hỏi thi, .... Các nhiệm vụ này vẫn được bảo đảm phân công và giao đến từng giảng viên trong bộ môn thông qua việc sử dụng công cụ Google doc và bài tập trên lớp của Classroom. Ưu điểm của việc sử dụng công cụ này là giúp Trưởng bộ môn có thể tập hợp được các kết quả công việc một cách thuận lợi, nhanh chóng, đồng thời một lúc; giúp Trưởng bộ môn kiểm soát được từng đầu công việc, cũng như đánh giá được việc hoàn thành công việc của từng giảng viên, bảo đảm được deadline các công việc; tập trung thống nhất được kho học liệu, tài liệu của Bộ môn, phục vụ cho hoạt động đánh giá KPI và hoạt động kiểm định sau này. Về phía giảng viên, giảng viên cũng có thể quản lý, đánh giá được việc thực hiện các công việc được giao của mình một cách chủ động và có thể sử dụng các tài liệu được tập hợp trên classroom của bộ môn trong quá trình giảng dạy sau này.</p> <p>* Tính mới:Sáng kiến lần đầu tiên được áp dụng trên phần mềm classroom ở Bộ môn Luật kinh tế của Khoa Luật.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn:Năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Sáng kiến giúp cho việc thực hiện quản lý</p>

				<p>công việc chuyên môn của Bộ môn được thuận tiện, nhanh gọn, đầy đủ, bảo đảm khả năng truy cập, lưu trữ và tham khảo khi cần thiết.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có hiệu quả trong phạm vi Bộ môn và có khả năng mở rộng phạm vi áp dụng đến các đơn vị khác trong Khoa và trong Trường.</p>
51.	Đổi mới phương pháp sử dụng tình huống giảng dạy và thảo luận học phần Luật Hình sự	Phạm Minh Quốc	Khoa Luật	<p>*Tóm tắt nội dung: Giảng viên thiết kế và tổ chức sử dụng các tình huống giả định, sử dụng các công cụ hỗ trợ từ các ứng dụng công nghệ mạng để giúp sinh viên tự tìm kiếm các tình huống cụ thể trong thực tiễn có liên quan đến nội dung của bài giảng, giao các câu hỏi cụ thể hoặc nêu các vấn đề pháp lý cần tìm hiểu, qua đó giúp cho sinh viên có thể nâng cao ý thức và phát huy tinh thần tự học. Đồng thời thông qua việc giảng dạy bằng tình huống, giảng viên hướng tới việc giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật thực định trong lĩnh vực Luật Hình sự, tăng cường khả năng tranh luận, phản biện đối với các vấn đề hình sự phát sinh trong cuộc sống, giúp cho quá trình giảng dạy và học tập các nội dung pháp lý về tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm pháp lý hình sự và hình phạt ... được thuận lợi và hiệu quả hơn</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Sáng kiến khẳng định tầm quan trọng và tăng cường việc thiết kế, tích hợp các tình huống pháp lý mở và đóng, thay vì phần lớn chỉ sử dụng các tình huống minh họa giản đơn. Đồng thời sáng kiến cũng đề cao và phát huy việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giúp sinh viên tiếp cận và xử lý giải quyết tình huống pháp lý trong học tập, hướng tới cách tiếp cận mới trong việc truyền đạt và tiếp thu kiến thức của học phần Luật hình sự.</p> <p>*Thời gian và đối tượng ứng dụng: Thời gian: Năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023. Đối tượng đã áp dụng: Các lớp học phần 2204BLAW2621 và 2304BLAW3521Hiệu quả áp dụng:Việc áp dụng sáng kiến một mặt có thể giúp cho giảng viên chủ động lịch trình giảng dạy theo kịch bản thiết kế. Mặt khác việc áp dụng sáng kiến đã giúp sinh viên tiếp cận với nội dung bài học một cách chủ động hào hứng; phát huy được kỹ năng tìm kiếm kiến thức; vừa tiếp thu nhanh nội dung kiến thức của bài học vừa phát huy được năng lực tranh luận, phản biện khi tham gia thảo luận, bày tỏ quan điểm, giải quyết các tình huống pháp lý gắn liền với bài học, từ đó có được những kỹ năng chuyên môn cơ bản của nghề nghiệp, đáp ứng được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Kết quả ứng</p>

				<p>dụng trên thực tiễn cho thấy sinh viên đạt kết quả học tập tốt hơn, nâng cao sự hào hứng tích cực của người học, giúp người học một mặt hiểu được chi tiết nội dung bài học, mặt khác kết nối được các phần kiến thức tổng thể từ nhiều bài học.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp được giải trình trên đây có thể nhân rộng phạm vi áp dụng với nhiều học phần chuyên ngành pháp lý khác trong việc giảng dạy cho sinh viên tại Trường ĐH Thương Mại.</p>
52.	Nâng cao chất lượng giờ thảo luận học phần Pháp luật môi trường-đất đai bằng việc ứng dụng các trò chơi mang tính học thuật	Nguyễn Thái Trường	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung:Sáng kiến là sự kết hợp giữa phương pháp triển khai giờ thảo luận theo cách thức truyền thống (thuyết trình, phân biện,...) với việc bổ sung thêm một số trò chơi tạo không gian thư giãn, sôi nổi và tăng hứng thú cho sinh viên – những trò chơi được thiết kế mang tính học thuật để các nhóm cùng thi đấu, nội dung trò chơi gắn liền với kiến thức môn học Pháp luật Môi trường – Đất đai; kết quả sẽ là điểm thưởng dành cho những nhóm có điểm số cao nhất sau các phần chơi.</p> <p>* Tính mới:Điểm mới của sáng kiến đó là thay vì rập khuôn theo cách thức triển khai giờ thảo luận học phần như cách thức từ trước đến nay, thì việc bổ sung và ứng dụng các trò chơi mang tính học thuật trong giờ thảo luận sẽ tạo nên sự mới mẻ, thú vị, tăng thêm không khí sôi nổi, hứng thú cho sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ 1 năm học 2022-2023, cụ thể là Lớp học phần Pháp luật Môi trường – Đất Đai, mã lớp: 2241PLAW3011 (K56P). Và có thể ứng dụng ở các lớp học phần ở các năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Nội dung sáng kiến được triển khai tạo sự mới mẻ, hứng thú cho người học, tạo không khí sôi nổi hơn trong các tiết thảo luận, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giờ thảo luận học phần Pháp luật Môi trường – Đất đai. Bên cạnh đó, việc áp dụng sáng kiến góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, tính chủ động, trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thảo luận.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:Sáng kiến có giá trị tham khảo để có thể ứng dụng vào giờ thảo luận của các lớp học phần Pháp luật Môi trường – Đất đai nói riêng và các lớp học phần khác thuộc chuyên ngành Luật Kinh tế và Luật Thương mại quốc tế nói chung.</p>
53.	Nâng cao hiệu quả hoạt động phân công chấm thi, coi thi hết học phần của Bộ môn Luật Kinh tế	Đỗ Phương Thảo	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phó trưởng bộ môn từ giai đoạn học kỳ 1 năm học 2022 – 2023, tôi đã được đồng chí trưởng bộ môn ủy quyền phụ trách hoạt động khảo thí của bộ môn. Bản thân tôi tự nhận thấy hoạt động quản lý công</p>



				<p>tác khảo thí của bộ môn là công tác tương đối phức tạp bao gồm các hoạt động như: phân công chấm thi coi thi, quản lý chấm và trả bài theo đúng thời hạn, quản lý đề thi và đáp án của bộ môn theo quy chế khảo thí của nhà trường. Những hoạt động này diễn ra thường xuyên hàng năm, tập trung cao điểm vào thời điểm thi hết học phần của sinh viên và kết quả của nó có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình đánh giá kết quả học tập của người học. Do đó, hoạt động này đòi hỏi phải có sự tỷ mỉ, cẩn thận, chặt chẽ, đảm bảo đúng thời hạn, đúng quy chế khảo thí của nhà trường. Vì vậy, để công tác khảo thí của bộ môn được tiến hành một cách hiệu quả, đảm bảo đúng quy chế khảo thí của nhà trường thì quá trình quản lý của các đồng chí trưởng, phó bộ môn đối với hoạt động này cũng phải đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời, sát sao và có sự cân đối, hài hoà giữa các thành viên trong bộ môn. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, bản thân tôi khi được đồng chí trưởng bộ môn phân công phụ trách công tác khảo thí của bộ môn tôi cũng đã mạnh dạn áp dụng một số biện pháp để nhằm nâng cao hiệu quả quản lý bộ môn nói chung cũng như hiệu quả quản lý hoạt động khảo thí nói riêng. Đặc biệt là đối với hoạt động phân công coi thi, chấm thi hết học phần hàng năm tôi đã tiến hành một số cải tiến trong quy trình quản lý và tổ chức thực hiện như sau: Một là xây dựng nguyên tắc quản lý; Hai là xây dựng quy trình quản lý hợp lý và hiệu quả (phân công coi thi và chấm thi).</p> <p>* Tính mới: Với sáng kiến nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý bộ môn thông qua công tác phân công chấm thi coi thi đã đem lại hiệu quả rõ rệt như: đảm bảo thực hiện đúng thời hạn hoạt động chấm thi, coi thi của bộ môn, đảm bảo sự cân đối, hài hoà, hợp lý giữa quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên bộ môn trong quá trình chấm thi coi thi, phát huy được sự chủ động, tự giác của các thành viên trong bộ môn khi thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2020- 2021 đến học kỳ 1 năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Khi áp dụng sáng kiến trên trong học kỳ 1 năm học 2022 – 2023 đối với công tác phân công coi thi, chấm thi tại bộ môn Luật Kinh tế, Khoa Luật đã mang lại một số kết quả tích cực như sau: Trong học kỳ này, số lượng buổi coi thi và chấm thi của các thành viên trong bộ môn tương đối là cân đối theo số lượng lớp giảng dạy. Bên cạnh đó, các thành viên trong bộ môn chủ động trong việc chấm 1 và chấm 2, do đó đảm bảo</p>
--	--	--	--	---

				<p>được thời hạn nhận và nộp bài cho khảo thí theo đúng quy chế. Minh chứng là trong học kỳ này, bộ môn Luật Kinh tế đã hoàn thành công tác coi thi, chấm thi đúng thời hạn, không bị phòng khảo thí nhắc nhở. Ngoài ra, các thành viên trong bộ môn cũng chủ động, linh hoạt trong việc chuyển giao nhiệm vụ chấm thi coi thi cho nhau trong trường hợp có điều kiện bản thân có hoàn cảnh đặc biệt.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Tác động tích cực đến hoạt động quản lý công tác chấm thi coi thi nói riêng và hoạt động khảo thí của bộ môn Luật Kinh tế.</p>
54.	Kết nối sinh viên và cựu sinh viên nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật Kinh tế	Đỗ Thị Hoa	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung: Tác giả triển khai theo mô hình xây dựng diễn đàn hoạt động độc lập trên Facebook có tên là: “Việc làm cho sinh viên ngành luật TMU” từ ngày 11/7/2022 bao gồm 255 thành viên, trong đó bao gồm các cựu sinh viên và các sinh viên lớp cổ vấn học tập, các sinh viên đang học các học phần luật chuyên ngành do tác giả phụ trách. Trên cơ sở những thông tin mà tác giả tiếp cận về cơ hội học tập, học bổng, thực tập và việc làm, tác giả liên hệ phối hợp cùng một số cựu sinh viên tiêu biểu thực hiện hoạt động chia sẻ kinh nghiệm cụ thể từ chính trải nghiệm thực tế công việc của các cựu sinh viên. Đảm bảo kết nối hiệu quả tương tác giúp nâng cao năng lực người học cũng như tạo thêm sự kết nối giữa cựu sinh viên với Khoa và Nhà trường.</p> <p>* Tính mới: Phát triển diễn đàn kết nối giữa cựu sinh viên và sinh viên, từ đó giúp nâng cao năng lực người học cũng như tạo sự kết nối giữa cựu sinh viên và cơ sở đào tạo.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ 11/7/2022 tới 07/5/2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Nội dung sáng kiến giúp sinh viên có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật Kinh tế.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có hiệu quả đối với sinh viên ngành Luật Kinh tế, Khoa Luật và có thể triển khai áp dụng với các đơn vị khác trong Trường.</p>
55.	Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong học phần Pháp luật đại cương cho sinh viên trường Đại học Thương mại	Trần Hạnh Linh	Khoa Luật	<p>* Tóm tắt nội dung: Tác giả áp dụng một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (hỏi nhóm chuyên gia, tia chớp, đóng vai, trò chơi...) nhằm tăng hiệu quả giảng dạy và học tập học phần Pháp luật đại cương cho sinh viên năm nhất trường Đại học thương mại và sau đó khảo sát những tác dụng tích cực của các phương pháp, kỹ thuật này đối với hứng thú học tập và khả năng tiếp thu, phát triển kiến thức, kỹ năng mới của sinh viên.</p> <p>* Tính mới: Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực, mới mẻ</p>

				<p>nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của người học đối với một môn học quen thuộc và vốn được biết đến với những nội dung khô khan, nặng về lý thuyết cùng các phương pháp giảng dạy truyền thống</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tháng 9/2022 – tháng 5/2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: sinh viên có hứng thú hơn với học phần Pháp luật đại cương và hiệu quả tiếp nhận kiến thức, kỹ năng mới ở mức độ cao.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: sinh viên năm nhất học phần Pháp luật đại cương trường Đại học Thương mại</p>
56.	Nâng cao hiệu quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đối với học phần Luật Kinh tế 1 bằng việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch học tập cá nhân cho sinh viên.	Nguyễn Thị Ngọc Tú Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa Luật Phòng Tổ chức nhân sự	<p>* Tóm tắt nội dung: Trong bối cảnh đào tạo đại học theo học chế tín chỉ, lấy người học làm trung tâm hiện nay, tầm quan trọng của việc tự học, tự nghiên cứu lại càng được đề cao hơn bao giờ hết. Nhận thức rõ được điều đó, đồng thời, với mong muốn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, tôi áp dụng sáng kiến nâng cao hiệu quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đối với học phần Luật Kinh tế 1 bằng việc đề ra giải pháp để giảng viên hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch học tập cá nhân một cách tối ưu cho sinh viên thông qua lớp học trực tuyến Google classroom, qua đó truyền cảm hứng nghiên cứu và nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập của sinh viên.</p> <p>* Tính mới: Việc triển khai giờ tự học, tự nghiên cứu đòi hỏi sự tự giác, chủ động của người học nhưng trên thực tế không phải ai cũng có ý thức tự giác, còn nhiều trường hợp vẫn thực hiện theo kiểu hình thức, đối phó. Vì vậy, cùng với chủ trương tích cực đổi mới trong phương pháp sư phạm, sáng kiến này mang đến tính mới là cụ thể hóa việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thành Kế hoạch học tập cá nhân với sự hướng dẫn, đôn đốc của giảng viên, thể hiện kết quả bằng Báo cáo thu hoạch; đồng thời áp dụng công nghệ thông tin để mang đến hiệu quả cao nhất.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ II năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Khi áp dụng sáng kiến trong năm học 2022 – 2023 vào công tác giảng dạy học phần Luật Kinh tế 1 mang lại một số kết quả tích cực như sau:(1) Sinh viên biết cách tiếp cận học phần Luật Kinh tế 1 và tìm hiểu các văn bản pháp luật có liên quan;(2) Sinh viên có khả năng khai thác nguồn tài liệu tham khảo phong phú để phục vụ cho học phần Luật Kinh tế 1;(3) Sinh viên có phương pháp học tập hiệu quả, xây dựng được kế hoạch cá nhân cụ thể đối với học phần Luật Kinh tế 1, từ đó chủ động tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu thêm về môn học ngoài giờ học trên</p>

				<p>lớp;(4) Có giá trị tham khảo để nâng cao chất lượng giờ tự học, tự nghiên cứu của các học phần khác trong chuyên ngành Luật và các chuyên ngành khác của Trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Các học phần trong chuyên ngành Luật và hướng đến áp dụng đối với các chuyên ngành khác của Trường.</p>
57.	Xây dựng quy trình tạo bài giảng đa phương tiện cho Trường Đại học Thương mại	Phan Thế Công	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng quy trình để tạo ra bài giảng điện tử dùng chung cho trường Đại học Thương mại. - Xây dựng form mẫu Bài giảng PPT để ghi hình/ quay video (có xây dựng mẫu 1 chương bài giảng PPT một học phần).</p> <p>* Tính mới: - Trường Đại học Thương mại mới cho triển khai số hóa bài giảng và tổ chức đào tạo từ xa từ năm 2022 - Có bản hướng dẫn chi tiết về quy trình tạo bài giảng điện tử dùng chung cho nhà trường</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Nâng cao hiệu quả về chuyên đổi số trong giáo dục đại học nói chung và trường ĐHTM nói riêng - Đảm bảo tính đa dạng trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục, được số hóa.- Tiết kiệm thời gian cho người học học mọi lúc mọi nơi, cho giảng viên về sức lực và thời gian.- Áp dụng cho tất cả giảng viên, cho các Bộ môn xây dựng bài giảng điện tử ở trường Đại học Thương mại</p>
58.	Cải tiến phương pháp kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên bằng phương pháp trắc nghiệm thông qua ứng dụng trên Classroom	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung: + Thiết lập hệ thống câu hỏi kiểm tra trắc nghiệm cho từng chương/phần của học phần và đáp án. Hệ thống câu hỏi này có thể sử dụng nhiều lần.+ Chuyển hệ thống câu hỏi và đáp án lên Classroom (Mục Bài tập trên lớp) và cài đặt để tạo bài tập =&gt; tạo đường link để gửi cho sinh viên (đầu hoặc cuối mỗi buổi học hoặc tại thời điểm GV thấy phù hợp trong mỗi giờ học). Đối với mỗi lớp học sẽ tạo 1 đường link độc lập.+ Khi sinh viên nhận được đường link sẽ trả lời câu hỏi trong khoảng thời gian được cài đặt sẵn và nhấn nút Gửi sau khi hết giờ hoặc trả lời xong các câu hỏi.+ Hệ thống sẽ tự động chấm điểm và có kết quả ngay, giảng viên sẽ gửi điểm đến từng sinh viên thông qua email mà sinh viên khai báo trước khi làm bài.</p> <p>* Tính mới: Cho phép đánh giá nhanh (gần như ngay tức thì) mức độ hiểu bài của tất cả các sinh viên trong lớp sau mỗi chương/buổi giảng.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Nâng cao hiệu quả trong kiểm tra đánh giá mức độ hiểu bài của sinh viên. - Đảm bảo tính đa dạng của các vấn đề được hỏi liên quan đến học phần giảng dạy.- Tiết kiệm thời gian cho giảng viên</p>

59.	Sử dụng phần mềm my ViewBoard trong giảng dạy theo mô hình dạy học kết hợp Flex	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung:- Mô hình dạy học kết hợp Flex là một mô hình triển khai mà hầu hết chương trình đều có thể học trên internet, ngay cả khi GV có thể hướng SV đến một vài hoạt động trực tiếp trên lớp (offline). Lớp học offline lúc này vẫn diễn ra bình thường và SV chủ yếu vẫn học offline, ngoại trừ việc làm bài tập về nhà. Mô hình này cũng có các phương pháp hỗ trợ đặc biệt cho SV thông qua các hoạt động hướng dẫn nhóm nhỏ, dự án nhóm và kể cả kèm cặp từng cá nhân một. Chính vì thế mà với mô hình này SV cũng khá linh động trong việc lên kế hoạch học tập theo cách của mình.Tác giả đã tiến hành giảng dạy theo mô hình dạy học kết hợp Flex và sử dụng phần mềm myViewBoard nhằm tăng tương tác với SV nhằm nâng cao hiệu quả học tập đối với HP Kinh tế học Lớp 2260MIEC0821 và Lớp 2292MIEC0821 được tổ chức trong giai đoạn 08/08/2022 đến 26/11/2022.Trong đó, tác giả đưa ra qui trình như sau:MyViewBoard sử dụng Windows 10 phổ thông, chỉ cần cài phần mềm theo các bước sau: Truy cập myViewBoard.com; tạo tài khoản, đăng nhập, tải phần mềm về, sử dụng tài khoản myViewBoard để đăng nhập hoặc đăng nhập trên điện thoại bằng mã QR hiển thị trên màn hình. Sau đó tìm hiểu các tính năng của các thanh công cụ trong myViewBoard để tạo bài giảng, câu hỏi trắc nghiệm, video...</p> <p>* Tính mới: Giảng dạy theo mô hình dạy học kết hợp Flex là một mô hình triển khai mà hầu hết chương trình đều có thể học trên internet, ngay cả khi nó có thể hướng người học đến một vài hoạt động trực tiếp trên lớp (offline) làm tăng hiệu quả của quá trình dạy học của GV với các tính năng:- Cung cấp bảng trắng kỹ thuật số Whiteboard: Bảng trắng kỹ thuật số là một khung nền trên giao diện, tại đây SV và GV có thể cùng tương tác trực tuyến với nhau. Các thao tác có thể thực hiện rất đa dạng, ví dụ như chèn các tệp đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, văn bản,...), viết vẽ, xóa, chèn ghi chú, chèn văn bản, thay đổi hình nền...- Tích hợp nhiều tính năng: Nền tảng bao gồm nhiều tính năng, hỗ trợ từ việc soạn thảo giáo án, tăng tính sinh động và tiện lợi khi giảng bài, đến việc quản lý lớp học, đánh giá độ tương tác của từng người học. Nhờ đó người dùng có thể sử dụng linh hoạt mà không cần kết hợp dùng nhiều nền tảng khác nhau.- Có thể lưu trữ trên điện toán đám mây: GV có thể lưu trữ ngay trên tài khoản myViewBoard hoặc sử dụng các liên kết đến Google Drive, OneDrive, Dropbox của myViewBoard để tải lên các tài liệu dung lượng lớn. Điều này sẽ giúp người dùng dễ dàng lưu trữ và sử dụng tài liệu trên nhiều</p>
-----	---	-------------------	--------------	--

				<p>thiết bị khác nhau.- Đảm đảm tính mới vì lần đầu tiên thực hiện ở trường ĐHTM.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng giảng dạy với HP Kinh tế học Lớp 2260MIEC0821 và Lớp 2292MIEC0821 được tổ chức trong giai đoạn 08/08/2022 đến 26/11/2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Đạt hiệu quả cao cho quá trình giảng dạy của GV và các GV khác trong Bộ môn.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Tập thể Bộ môn Kinh tế học và các đơn vị khác trong trường ĐHTM quan tâm</p>
60.	Kết hợp các ứng dụng trên nền tảng internet nhằm tăng cường hoạt động thảo luận nhóm bằng hình thức trực tuyến cho sinh viên ở các lớp học phần	Đỗ Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung: Trong buổi học đầu tiên, giảng viên sẽ đề nghị lớp trưởng và các nhóm trưởng tạo nhóm (group) trên ứng dụng Zalo và kết nạp thành viên để thuận tiện liên lạc và trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu về học phần một cách nhanh chóng giữa giảng viên và tất cả các bạn sinh viên của lớp học phần đó.- Giảng viên giao đề tài thảo luận cho các nhóm và thông báo kế hoạch hướng dẫn các nhóm làm bài thảo luận (sửa đề cương thảo luận, hướng dẫn tiếp cận tài liệu tham khảo, nguồn dữ liệu...) bằng hình thức trực tuyến (ngoài giờ lên lớp trực tiếp) theo như cấu trúc học phần mới được điều chỉnh từ học kỳ 2 năm học 2021-2022.- Các nhóm sinh viên sẽ lên lịch với giảng viên buổi họp nhóm có sự tham gia của giảng viên để hướng dẫn và trao đổi các nội dung liên quan tới đề tài thảo luận đã được giao. Giảng viên tạo điều kiện cho các nhóm chủ động lựa chọn sử dụng ứng dụng họp trực tuyến, thường là các ứng dụng miễn phí, để thúc đẩy các bạn sinh viên tự tìm hiểu tiếp cận các ứng dụng phù hợp trên nền tảng internet, tăng cường kỹ năng công nghệ thông tin.- Nếu các nhóm sinh viên có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai làm bài thảo luận, sinh viên có thể liên hệ trao đổi với giảng viên bất cứ thời gian nào thông qua group Zalo lớp học phần mà không cần chờ đợi đến buổi học trực tiếp trên lớp.</p> <p>* Tính mới: Trong buổi học đầu tiên, giảng viên sẽ đề nghị lớp trưởng và các nhóm trưởng tạo nhóm (group) trên ứng dụng Zalo và kết nạp thành viên để thuận tiện liên lạc và trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu về học phần một cách nhanh chóng giữa giảng viên và tất cả các bạn sinh viên của lớp học phần đó.- Giảng viên giao đề tài thảo luận cho các nhóm và thông báo kế hoạch hướng dẫn các nhóm làm bài thảo luận (sửa đề cương thảo luận, hướng dẫn tiếp cận tài liệu tham khảo, nguồn dữ liệu...) bằng hình thức trực tuyến (ngoài giờ lên lớp trực tiếp) theo như cấu trúc học phần mới được điều chỉnh từ học kỳ 2 năm học 2021-2022.- Các nhóm</p>

				<p>sinh viên sẽ lên lịch với giảng viên buổi họp nhóm có sự tham gia của giảng viên để hướng dẫn và trao đổi các nội dung liên quan tới đề tài thảo luận đã được giao. Giảng viên tạo điều kiện cho các nhóm chủ động lựa chọn sử dụng ứng dụng họp trực tuyến, thường là các ứng dụng miễn phí, để thúc đẩy các bạn sinh viên tự tìm hiểu tiếp cận các ứng dụng phù hợp trên nền tảng internet, tăng cường kỹ năng công nghệ thông tin.- Nếu các nhóm sinh viên có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai làm bài thảo luận, sinh viên có thể liên hệ trao đổi với giảng viên bất cứ thời gian nào thông qua group Zalo lớp học phần mà không cần chờ đợi đến buổi học trực tiếp trên lớp.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Giảng viên và sinh viên của lớp học phần có thể chủ động trao đổi thông tin qua hình thức trực tuyến về lớp học phần, về đề tài thảo luận NGOÀI GIỜ HỌC trực tiếp trên lớp để cải thiện chất lượng thảo luận của các nhóm sinh viên.- Tăng cường tính chủ động của các nhóm sinh viên trong việc lập kế hoạch trao đổi với giảng viên về đề tài thảo luận; đồng thời thúc đẩy kỹ năng về sử dụng ứng dụng mạng xã hội và họp trực tuyến cho hoạt động làm việc nhóm.- Tăng cường gắn kết giữa thầy và trò khi toàn thể sinh viên trong lớp có kênh liên hệ trực tiếp với giảng viên giảng dạy lớp học phần đó. Có thể áp dụng cho các học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học</p>
61.	Tăng cường sử dụng các công cụ thông tin quốc gia trong giảng dạy Kinh tế học	Trần Kim Anh	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung: - Rà soát mức độ sẵn có của các công cụ thông tin và các loại dữ liệu được công bố, cập nhật, phù hợp với nội dung các học phần Kinh tế học.- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) các đường link tới các công cụ thông tin này, kèm theo mô tả về nội dung, dữ liệu, thời gian,.... CSDL này giúp cho giảng viên, người học luôn nắm được các loại thông tin có thể khai thác.- Xây dựng công cụ trên Excel để trích xuất một số dữ liệu trên các công cụ thông tin với công cụ web crawler, đưa thông tin vào các biểu mẫu được xây dựng phù hợp với nội dung minh họa cho các phần của học phần Kinh tế học.</p> <p>* Tính mới: - Xây dựng cập nhật một bộ CSDL thông tin quốc gia phù hợp với nội dung các học phần Kinh tế học.- Xây dựng công cụ cập nhật sẵn trên Excel (kết hợp với Google Sheet) để minh họa trực tuyến (live), phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Tăng cường hiểu biết và cập nhật về thông tin, về dữ liệu cho giảng</p>

				viên và sinh viên các lớp học phần Kinh tế học.- Tăng cường việc sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ thông tin trong việc trích xuất số liệu tự động, nhanh chóng phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu.- Tới toàn bộ giảng viên Bộ môn Kinh tế học và sinh viên học các học phần Kinh tế học của trường ĐHTM.
62.	Sử dụng hệ thống theo dõi tin tức báo chí trong minh họa bài giảng kinh tế vĩ mô	Lê Mai Trang	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng các tiêu chí lựa chọn tin tức: nguồn tin, các từ khoá (dựa theo nội dung)- Đưa tiêu chí về nguồn tin và các từ khoá vào hệ thống theo dõi tự động sẵn có: Google Alert, Baomoi.com, ...- Phân loại tin tức và mã hoá tin theo nội dung: kết hợp công cụ tự động (sử dụng quy tắc lọc theo từ khoá của Google Email đối với các tin tức được báo về từ Alert) với sử dụng phân tích nhanh bán tự động- Các tin tức được tổng hợp thành các bộ bài đọc kèm theo bài giảng, phát cho sinh viên đọc, phân tích hoặc làm bài tập tình huống.</p> <p>* Tính mới:- Sử dụng công cụ theo dõi tin tức có cảnh báo tự động về sự xuất hiện của tin tức, đảm bảo tính liên tục cập nhật theo thời gian- Tin tức được lựa chọn theo các bộ lọc có phù hợp với từng nội dung trong từng môn học.- Tin tức được phân loại theo bảng mã hoá nội dung để thuận tiện sử dụng nhanh trong bài giảng hoặc làm bài tập phân tích tình huống cho sinh viên</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Hiệu quả của sáng kiến là giúp giảng viên luôn theo dõi được tin tức kinh tế phù hợp với bài giảng với công cụ giảm công sức tìm kiếm cũng như theo dõi lịch- Phạm vi ảnh hưởng tới các sinh viên học môn học Kinh tế học, Kinh tế Vĩ mô 1, Kinh tế Vĩ mô 2.</p>
63.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và triển khai các công việc của bộ môn	Vũ Thị Yến	Khoa Kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung:Sáng kiến thực hiện bao gồm các nội dung sau: (1) Quản lý, chia sẻ, lưu trữ, tổng hợp các văn bản quản lý hành chính:- Toàn bộ các văn bản như: Công văn, quyết định, quy chế, quy định cho từng hoạt động của Nhà trường, Khoa và Bộ môn đều được số hóa bằng máy scan hoặc phần mềm CamScanner.- Tài liệu đã được số hóa được phân loại, sắp xếp vào từng folder phù hợp với từng thể loại tài liệu, văn bản đã được tạo sẵn trên máy tính của bộ môn, để tổng hợp và lưu trữ.- Tài liệu đã được số hóa cũng được tải lên Google drive để lưu trữ và chia sẻ cho các thành viên bộ môn.(2) Quản lý, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu các tài sản tri thức của Bộ môn:Toàn bộ các tài liệu là tài sản tri thức của Bộ môn gồm: Chương trình đào tạo, Đề cương học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng dùng chung, ngân hàng đề thi, công trình nghiên cứu khoa học,... được số hóa bằng máy scan hoặc phần mềm CamScanner.- Tài liệu đã được số hóa được phân</p>



				<p>loại, sắp xếp vào từng folder phù hợp với từng thể loại tài liệu, văn bản đã được tạo sẵn trên máy tính của bộ môn, để tổng hợp và lưu trữ.- Tài liệu đã được số hóa cũng được tải lên Google drive để lưu trữ và chia sẻ cho các thành viên bộ môn.(3) Quản lý thực hiện các công việc của từng thành viên Bộ môn thông qua phần mềm quản lý công việc:Toàn bộ công việc phân công cho thành viên bộ môn trong đó bao gồm thời gian thực hiện, chất lượng, hiệu suất thực hiện, mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo từng nội dung đầu mục công việc đều được quản lý thông qua phần mềm quản lý công việc Asana.</p> <p>* Tính mới: - Thứ nhất, sáng kiến này cung cấp giải pháp, công cụ mới trong quản lý hoạt động của bộ môn, góp phần mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý và triển khai các hoạt động chung của bộ môn, và kiểm soát tiến độ, hiệu quả thực hiện công việc được giao của các cá nhân giảng viên trong bộ môn.- Thứ hai, đến thời điểm hiện tại Bộ môn Quản lý kinh tế chưa áp dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là phần mềm quản lý vào quản lý và triển khai các hoạt động của bộ môn</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:Sáng kiến này được áp dụng tại Bộ môn Quản lý kinh tế, khoa Kinh tế trong năm học 2022-2023 và có thể phát triển ở phạm vi rộng hơn trong toàn Trường vào các giai đoạn tiếp theo trong bối cảnh thực hiện Đề án chuyển đổi số và Kế hoạch số 1021A/KH-ĐHTM ngày 18/8/2022 của ĐH Thương mại về kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong dạy và học của trường ĐH Thương mại giai đoạn 2022-2025.</p>
64.	Hoàn thiện quy trình tổ chức hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học tại Khoa Kinh tế.	Phạm Hà Phương Vũ Thị Hồng Phượng	Khoa Kinh tế	<p>*Tóm tắt nội dung:Sáng kiến dự kiến được triển khai theo các bước như sau:Quy trình tổ chức và hướng dẫn sinh viên NCKH tại Khoa Kinh tế. Bước 1: Các Bộ môn hoàn thiện định hướng đề tài đề thông qua Hội đồng Khoa học Khoa trước khi cung cấp cho sinh viên;Bước 2: Song song với thông báo của Khoa qua các kênh khác nhau. Bước 3: Cho sinh viên đăng ký tên đề tài qua Văn phòng Khoa hoặc giáo viên giảng dạy cá học phần. Bước 4: Chốt tên đề tài phù hợp với định hướng Bước 5: Tổ chức đánh giá đề tài Bước 6: Tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả NCKHSV</p> <p>*Tính mới:Điểm mới của sáng kiến là đã đề xuất được quy trình mới trong tổ chức và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học tại khoa Kinh tế (trước đây là Khoa Kinh tế - Luật) theo hướng hoàn thiện hơn. Sáng kiến được áp dụng đối với đội ngũ giáo viên toàn Khoa trong quá trình tổ chức và hướng dẫn NCKHSV năm</p>

				<p>học 2022-2023. Theo đó, quy trình này bao gồm 6 bước:- Ở bước 1: Giao cho các Bộ môn trong Khoa phân tích, tìm tòi và định hướng cho sinh viên những đề tài có tính mới, có thể phục vụ đặc lực cho việc liên hệ thực tiễn đối với nội dung các học phần sinh viên được học để hàng năm bổ sung danh mục định hướng đề tài NCKHSV. Điểm mới nổi bật là ngay từ khi giảng dạy các học phần tương ứng, giáo viên cũng có thể gợi ý hướng nghiên cứu hoặc vấn đề nghiên cứu, thậm chí là tên đề tài nghiên cứu cụ thể cho một số nhóm sinh viên trong lớp. Từ đó các em có định hướng rõ ràng cũng như thời gian chuẩn bị tốt hơn cho việc hoàn thành đề tài. Tất nhiên cùng với đó là sự kèm cặp, hướng dẫn của giáo viên để các em có được đề tài chất lượng cao. Đây là nét mới nhưng cũng đã đóng góp đáng kể cho thành công của phong trào khi chất lượng công trình nghiên cứu của các em được nâng cao, có bài đã đạt giải nhất trường và được gửi đi dự thi toàn quốc.- Ở bước 2:+ Ngay từ đầu mỗi năm học, Khoa đã có những hình thức phát động phong trào NCKHSV nhằm thu hút được đông đảo sinh viên tham gia. Đặc biệt là đã phát huy tốt vai trò của trang thông tin dành cho sinh viên (<a href="https://kinhte.tmu.edu.vn/">https://kinhte.tmu.edu.vn/</a>) và trang mạng xã hội Facebook (Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thương mại: <a href="https://www.facebook.com/kttmu/">https://www.facebook.com/kttmu/</a>). Thông qua website và Facebook này, mọi thông tin được chuyển đến sinh viên một cách nhanh chóng và chính xác, qua đó xây dựng và thực hiện tốt sự kết nối giữa sinh viên với Khoa trong mọi hoạt động trong đó có phong trào NCKHSV.+ Quán triệt đến toàn thể giáo viên trong Khoa kế hoạch hướng dẫn NCKHSV; Thống nhất khi giảng dạy các học phần cũng như khi cố vấn học tập, các giáo viên phải có trách nhiệm nâng cao nhận thức cho sinh viên về hoạt động quan trọng này để sinh viên xác định việc tham gia NCKH luôn luôn gắn bó mật thiết với việc học tập của các em ở trường; Khẳng định rõ giáo viên chính là người gây dựng cho các em niềm đam mê nghiên cứu, chú trọng phân tích cho sinh viên thấy được lợi ích từ NCKH);+ Giao nhiệm vụ cho các thầy cô cố vấn học tập và các thầy cô trong Chi đoàn giáo viên: trong các buổi họp lớp hành chính và sinh hoạt Đoàn Thanh niên phát huy vai trò của mình đối với phong trào NCKHSV thông qua việc giành thời gian phù hợp để trao đổi với các em những thông tin cần thiết về hoạt động này, có những lời động viên, khuyến khích để các em hào hứng hưởng ứng phong trào; coi đây là một trong những nội dung quan trọng cần triển khai trong buổi họp/sinh hoạt tương ứng;. Tất</p>
--	--	--	--	---

			<p>cả những điểm mới nói trên chủ đều hướng tới các mục tiêu: đảm bảo tất cả sinh viên đều nhận thức rõ hoạt động NCKH giúp rèn luyện cho các em khả năng tự học, tự nghiên cứu; sáng tạo; biết sử dụng những kiến thức đã học trong để giải quyết các vấn đề trong thực tế; phát triển khả năng làm việc theo nhóm, làm quen với phương pháp học tập năng động, đặc biệt đây cũng chính là lần tập dượt - là bước khởi đầu quan trọng để hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp và phát triển hoạt động nghiên cứu lý luận cũng như hướng nghiệp của bản thân.- Ở bước 3: Cho sinh viên đăng ký tên đề tài: sinh viên có thể đăng ký tại văn phòng Khoa hoặc thông qua giáo viên hướng dẫn của Bộ môn do nhóm đề xuất.- Ở bước 4: Đề tài nghiên cứu khoa học chính là công trình khoa học đầu tiên của sinh viên nên tình trạng bỡ ngỡ, thiếu kinh nghiệm và sai sót nhiều là điều không tránh khỏi. Vì vậy:+ Trong khâu chốt đề tài: GVHD góp ý, trao đổi và thống nhất với nhóm nghiên cứu để chốt tên đề tài phù hợp với đối tượng, mục tiêu và phạm vi nghiên cứu của một đề tài NCKHSV đồng thời khuyến khích những đề tài gắn với chuyên ngành quản lý kinh tế - ngành Kinh tế. Đây là công việc đầu tiên được thực hiện khi giáo viên được phân công hướng dẫn gặp sinh viên để thực hiện quy trình hướng dẫn.+ Trong khâu hướng dẫn nội dung cụ thể, Giáo viên lần lượt hướng dẫn các công đoạn:Làm phần mở đầu (Tính cấp thiết của đề tài; Tổng quan các công trình nghiên cứu; Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; Đối tượng và phạm vi nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Kết cấu đề tài). Làm phần nội dung (các chương của đề tài) Viết phần kết luậnTrình bày tài liệu tham khảo Hoàn thiện Báo cáoNgoài sự nhiệt tình, trách nhiệm, giáo viên hướng dẫn phải kiên trì đồng hành cùng các em, động viên và tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên trong trường hợp nhóm nghiên cứu gặp khó khăn khi triển khai đề tài nhằm khắc phục được tình trạng bỏ dở việc nghiên cứu của một số nhóm. Cụ thể là (1) chia sẻ kinh nghiệm khắc phục hiện tình trạng bỏ cuộc do thiếu dữ liệu (đặc biệt là số liệu) hoặc do phân bổ thời gian không hợp lý (tình trạng gián đoạn quá trình nghiên cứu khi nghỉ tết nguyên đán và chuẩn bị thảo luận, ôn thi các học phần...); (2) Giới thiệu thêm một số tài liệu và nguồn cung cấp tài liệu liên quan. Đặc biệt với những nhóm có trình độ tiếng Anh, GVHD có thể giới thiệu những bài báo cáo nghiên cứu khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học thế giới có nội dung phù hợp. Việc này không chỉ giúp sinh viên có nguồn tài liệu đảm bảo mà còn giúp phát triển khả năng sử dụng tiếng</p>
--	--	--	--

			<p>Anh của sinh viên.- Ở bước 5: Tổ chức đánh giá đề tài NCKHSV: Triển khai kế hoạch chung của Nhà trường, Khoa phân công chấm các đề tài NKHSV. Cụ thể, với mỗi Báo cáo, Khoa phân công 02 giáo viên chấm độc lập và tính điểm theo quy định. Sau đó Khoa tổng hợp điểm và thông qua Hội đồng khoa học Khoa. Tiếp đó, Hội đồng Khoa học Khoa lựa chọn các đề tài gửi tham gia giải cấp Trường). Việc đánh giá chính xác và khách quan sẽ tạo động lực nghiên cứu và học tập cho sinh viên,- Ở bước 6: Tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả NCKHSV.Cũng căn cứ vào kế hoạch chung của Trường, Khoa Kinh tế phối hợp với Liên chi tổ chức các hội nghị thông báo kết quả NCKHSV. Hội nghị được thực hiện nghiêm túc, bài bản và hiệu quả với sự tham gia của đông đảo sinh viên trong khoa. Điểm mới là Khoa đã xác định đây chính là cơ hội kết nối sinh viên với phong trào NCKH. Chính vì thế, tại các Hội nghị, bên cạnh các báo cáo của một số nhóm được chọn, Khoa luôn chú ý đến việc biểu dương thành tích nghiên cứu của sinh viên và có những hình thức động viên kịp thời, thiết thực. Song song với đó là việc khẳng định truyền thống trong NCKH của Khoa và một lần nữa làm rõ vai trò, ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích sự yêu thích, đam mê nghiên cứu khoa học, làm nền tảng cho phong trào này của sinh viên những năm tiếp theo.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:Khả năng áp dụng của giải pháp: Sáng kiến có liên quan đến cả hai đối tượng là giảng viên và sinh viên của Khoa Kinh tế; phù hợp với mục tiêu đào tạo của Khoa và đảm bảo tính khả thi.Bằng việc áp dụng quy trình mới trong tổ chức và hướng dẫn NCKHSV (với một số bước và khâu mới) nói trên đã mang lại hiệu quả:- Đối với sinh viên của Khoa:+ Thấy rõ vai trò của hoạt động NCKHSV, từ đó tăng hứng thú, tích cực tham gia NCKH; dễ dàng xác định được tên đề tài, cách thức và các bước triển khai đề tài; chủ động hơn trong việc hoàn thiện sản phẩm và chất lượng nghiên cứu.+ Nâng cao khả năng tự học và sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tế cũng như khả năng làm việc nhóm (đối với các đề tài do một số sinh viên thực hiện);+ Nâng cao khả năng và kỹ năng NCKH cũng như sử dụng tiếng Anh; rèn luyện thêm khả năng lãnh hội nội dung một bài báo khoa học của sinh viên; trang bị kinh nghiệm cho việc làm khoá luận tốt nghiệp cũng như phục vụ công việc của sinh viên sau khi ra trường;+ Nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.- Với giáo viên của Khoa:+</p>
--	--	--	---

				Góp phần khắc phục hạn chế còn tồn tại về chất lượng của phong trào NCKHSV ở Khoa Kinh tế (trước đây là Khoa Kinh tế - Luật).+ Giúp giáo viên trong toàn Khoa có được quy trình hướng dẫn thống nhất và dễ dàng thực hiện.+ Góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các bước hướng dẫn NCKHSV.+ Tích lũy kinh nghiệm phát động các phong trào trong sinh viên cũng như kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên NCKH, làm khoá luận...
65.	Giải pháp gắn lý thuyết với thực tế cho sinh viên học tập học phần Quản lý nhà nước về kinh tế	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Kinh tế	<p>*Tóm tắt nội dung:Gắn lý thuyết với thực tế vừa là nguyên tắc, vừa là yêu cầu quan trọng trong giảng dạy nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường Đại học. Gắn lý luận với thực tiễn là linh hồn, xương sống cho sự thành công, cho việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập, giảng dạy. Trong xã hội nhiều biến đổi hiện nay, tình trạng “thừa thầy thiếu thợ”, sinh viên ra trường thiếu kỹ năng làm việc hoặc xa lạ với thực tế, cũng là vấn đề đề giảng dạy tại các trường Đại học cần phải bám sát vào thực tiễn trong giảng dạy và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên. Giáo viên phân tích sự cần thiết của việc gắn lý thuyết với thực tế trong học tập học phần Quản lý nhà nước về kinh tế. Giáo viên phân tích những lợi ích chủ yếu của gắn lý thuyết và thực tế; Hướng dẫn sinh viên nắm vững lý thuyết; Hướng dẫn sinh viên phát hiện các vấn đề thực tế. Giáo viên lựa chọn các vấn đề thực tế; giao nhiệm vụ vấn đề cần tìm hiểu và đưa giải pháp giải quyết cho các nhóm và đưa ra thời hạn nộp sản phẩm để các nhóm chuẩn bị.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Học phần Quản lý nhà nước về kinh tế giảng dạy cho sinh viên của chuyên ngành Quản lý kinh tế và sinh viên các chuyên ngành khác, do bộ môn Quản lý Kinh tế giảng dạy bắt đầu vào năm học 2022-2023. Học phần cung cấp những vấn đề thuộc về lý thuyết của quản lý nhà nước về kinh tế và có thể liên hệ vận dụng chúng trong thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế. Đặc biệt trong học phần có các nội dung nghiên cứu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế (đầu tư, tài chính – tiền tệ, kinh tế đối ngoại, thương mại, khoa học – công nghệ...). Đây là một nội dung quan trọng mà trên cơ sở lý thuyết được hướng dẫn, sinh viên phát hiện các vấn đề thực tiễn. Đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý kinh tế, sẽ áp dụng chương trình giảng dạy mẫu học phần có nội dung Báo cáo thực tế, cũng là một nội dung quan trọng nhằm gắn liền lý thuyết học phần với thực tiễn.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:+ Hiệu quả áp dụng của sáng kiến:- Về phía giáo viên: trong quá trình áp</p>

				<p>dụng sáng kiến, giáo viên đã định hướng cho sinh viên nắm vững kiến thức, phát hiện các vấn đề thực tiễn. Từ đó sinh viên tìm cách phân tích và giải quyết vấn đề. Đồng thời, giáo viên cũng đánh giá được tinh thần tự giác, sự chủ động, tích cực của sinh viên trong suốt quá trình học, đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề; nhờ vậy đánh giá đúng và chính xác điểm chuyên cần và thực hành của sinh viên.- Về phía sinh viên: sinh viên nắm vững và ghi nhớ được các nội dung kiến thức chính của học phần; hiểu được sự kết nối giữa các phần, các chương; từ đó phát hiện các vấn đề thực tế này sinh có gắn với nội dung học phần. Khi áp dụng sáng kiến sinh viên đã biết cách vận dụng những lý thuyết vào thực tiễn để giải quyết vấn đề, đồng thời cũng soi chiếu lại lý thuyết để có tính cập nhật. Sinh viên đã phát hiện những lĩnh vực mình đam mê tìm hiểu, từ đó sẽ thêm yêu thích môn học và tìm được công việc phù hợp sau khi ra trường.+ Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến áp dụng tại lớp học phần Quản lý nhà nước về kinh tế (mã lớp HP: 2230TECO1021 cho sinh viên K56EK) do giáo viên giảng dạy trong học kì I năm học 2022 – 2023. Trên cơ sở đó, có thể vận dụng khi giảng dạy học phần này đối với các lớp học khác, sinh viên các khóa.</p>
66.	Xây dựng tình huống phân tích chính sách phục vụ đổi mới giảng dạy và đánh giá trong Học phần Chính sách kinh tế- xã hội	Dương Hoàng Anh Hà Văn Sự	Khoa Kinh tế Ban Giám hiệu	<p>*Tóm tắt nội dung sáng kiến: Trên cơ sở mục tiêu của học phần Chính sách kinh tế - xã hội và những yêu cầu cần đạt được với chuẩn đầu ra của học phần, nhóm tác giả xây dựng các tình huống phân tích chính sách. Các tình huống này được giảng viên sử dụng trong giảng dạy trên lớp để giúp sinh viên có sự linh hoạt và phát triển kỹ năng từ việc nhận biết, hiểu đến có khả năng tổng hợp lý thuyết, áp dụng kiến thức được học trên lớp vào tình huống cụ thể. Ngoài ra, các tình huống này cũng được nhóm tác giả tổng hợp, đề xuất bộ môn đưa vào ngân hàng đề thi hết học phần của Học phần Chính sách kinh tế - xã hội để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Các hoạt động đã thực hiện để triển khai sáng kiến: + Xác định các nội dung để xây dựng tình huống gắn với đề cương học phần+ Tìm kiếm từ nguồn thực tế: mạng internet+ Xây dựng hệ thống tình huống phục vụ giảng dạy và đánh giá học phần. Các tình huống được xây dựng để đánh giá được phân bố đều trong các nội dung học, đảm bảo có tính liên hệ giữa các nội dung.+ Thử nghiệm trong đánh giá tại một số lớp học phần *Tính mới của sáng kiến:+ Về việc sử dụng tình huống để đánh giá kết quả học tập: Bộ môn Quản lý kinh tế được giao phụ trách 11 học phần trong chương trình đào tạo chuẩn của Trường Đại</p>

				<p>học Thương mại. Hiện tại, ngoài 3 học phần Kế hoạch hóa phát triển, Kinh tế đầu tư, Kinh tế doanh nghiệp có phần bài tập trong đề thi kết thúc học phần để đánh giá kết quả, trong tất cả các học phần còn lại, đề thi đều được cấu trúc theo hướng lý thuyết, liên hệ. Cấu trúc đề thi theo hướng lý thuyết, liên hệ với 2 câu hỏi với các kiến thức cơ bản và kiến thức có suy luận, liên hệ thực tiễn góp phần đưa đến sự đánh giá chính xác hơn khả năng tiếp thu nhận thức của sinh viên với học phần được học. Tuy nhiên, hạn chế của các câu hỏi thi hiện tại trong học phần là độ phủ nội dung câu hỏi chỉ ở 1 hoặc 2 chương. Tính liên hệ các nội dung kiến thức chưa rõ ràng. Đặc biệt, với chính sách, khi nghiên cứu học phần, sinh viên được tiếp cận theo các giai đoạn của chu trình chính sách: hoạch định và ban hành chính sách, tổ chức thực thi, kiểm tra và điều chỉnh. Trong từng giai đoạn, lại có những bước thực hiện hay nội dung phân tích cụ thể.+ Việc sử dụng tình huống trong giai đoạn áp dụng hình thức thi trực tuyến do Covid-19: Trong giai đoạn học và thi online của 2 năm học 2020-2021 và 2021-2022 với sinh viên chính quy, đề thi online được sử dụng để đánh giá kết quả học phần được thay đổi. Với cấu trúc câu 4 điểm lý thuyết và 6 điểm là tình huống, liên hệ, để phù hợp, một vài đề thi có đưa vào 1 đến 2 tình huống đơn giản. Tuy nhiên, việc này cũng chỉ mang tính thử nghiệm của bộ môn, chưa được áp dụng đại trà và đa số các đề thi vẫn thuần lý thuyết. Ngoài ra, nội dung các câu hỏi vẫn chủ yếu nhấn mạnh vào sự nhận thức của sinh viên, chưa nhấn mạnh vào mức tổng hợp, phân tích, đánh giá như chuẩn đầu ra thứ 3 (CLO3) của học phần. Hiệu quả Trong giảng dạy:+ Giúp sinh viên làm quen với các tình huống phân tích chính sách trên thực tế.+ Nâng cao được tính chủ động của sinh viên trong học tập.+ Phát triển kỹ năng thực hành cho sinh viên.+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh viên.Trong đánh giá:+ Đánh giá được mức độ tiếp thu kiến thức trên lớp của sinh viên qua các tình huống phân tích thực tiễn được đưa ra+ Đánh giá sát hơn kết quả học tập của sinh viên, gắn với chuẩn đầu ra của học phần, ở các mức độ giải thích vấn đề, tổng hợp thông tin và thể hiện quan điểm cá nhân trong phân tích vấn đề chính sách.+ Giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra của học phần cũng như chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo.Khả năng áp dụngVới những hiệu ứng tốt trong thử nghiệm đánh giá mức độ nhận thức và hiểu biết của người học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, kết quả của sáng kiến được áp dụng trực</p>
--	--	--	--	---

				tiếp trong đánh giá của học phần Chính sách kinh tế - xã hội với thêm nhiều tình huống cho các năm học tới. Sáng kiến cũng có thể được cân nhắc mở rộng áp dụng trong đánh giá với một số học phần bắt buộc khác do Bộ môn Quản lý kinh tế đảm nhiệm giảng dạy: Nguyên lý Quản lý kinh tế, Quản lý nhà nước về thương mại, Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường...
67.	Đẩy mạnh liên kết giữa Khoa Tài chính- Ngân hàng với doanh nghiệp nhằm tăng cường hướng nghiệp cho sinh viên	Lê Thị Kim Nhung Nguyễn Thị Minh Hạnh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	<p>* Tóm tắt nội dung sáng kiến: Trong năm học Khoa đã tổ chức 3 buổi tọa đàm hướng nghiệp (tổ chức online và tại trụ sở của ngân hàng); duy trì kết nối với nhà tuyển dụng, giới thiệu cho sinh viên ứng tuyển ngay trước khi đi thực tập tốt nghiệp; tiếp nhận thông tin tuyển dụng và chuyên đến cho sinh viên qua kênh nhóm zalo, Page của Khoa và kênh CVHT</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Tọa đàm và tham quan trực tiếp tại trụ sở làm việc của ngân hàng, trao đổi với các chuyên gia thực tiễn có kinh nghiệm đã giúp cho sinh viên hiểu rõ về các vị trí việc làm trong thực tế, các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng mà người ứng tuyển cần phải đáp ứng. Các buổi tọa đàm đã thực sự truyền cảm hứng cho sinh viên, “truyền lửa” tăng nhiệt huyết học tập và rèn luyện cho sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng: Năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Kết quả, trong năm học 2022-2023, hai lớp sinh viên chất lượng cao K55HH và sinh viên K55, K56 hệ chuẩn đã được kết nối để ứng tuyển, được nhận vào thực tập tốt nghiệp và nhiều bạn đã được đào tạo tiền tuyển dụng, được tuyển dụng chính thức ngay sau khi tốt nghiệp.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này không chỉ có phạm vi ảnh hưởng trong sinh viên của Khoa TCNH, mà còn có thể mở rộng ra cộng đồng sinh viên của toàn Trường</p>
68.	Thiết kế và ứng dụng mô hình theo dõi, kiểm soát và đánh giá kết quả công việc phục vụ cộng đồng và các hoạt động chuyên môn khác của giảng viên thuộc bộ môn	Phạm Tuấn Anh Vũ Xuân Dũng	Khoa Tài chính - Ngân hàng	<p>* Tóm tắt nội dung: các nội dung chủ yếu của thiết kế và ứng dụng mô hình:- Bước 1: thiết kế biểu mẫu excel gồm các nội dung chính: Các cột theo dõi dữ liệu: ngày; sự kiện; ký hiệu mục; thời gian bắt đầu – kết thúc; số giờ hành chính; minh chứng; tên của mỗi giảng viên; tổng cộng. Các dòng gồm: phân thành 2 nhóm giờ (phục vụ cộng đồng; chuyên môn khác), trong mỗi nhóm lại được dõi theo đơn vị đầu mỗi quản lý và xác nhận. Cuối bảng có các dòng tổng hợp dữ liệu: kết quả; giờ giao theo kế hoạch; tiến độ thực hiện (%); số giờ thừa/thiếu; tổng hợp giờ thực hiện thực theo từng tiêu chí (ký hiệu mục)- Bước 2: nhập dữ liệu: gồm dữ liệu giờ được giao theo kế hoạch đầu năm học; dữ liệu thống kê theo từng cá nhân dựa trên các minh chứng của mỗi sự kiện (biên</p>



				<p>bản cuộc họp, phiếu góp ý,...) - Bước 3: theo dõi tiến độ: căn cứ và dữ liệu thống kê, bộ môn nắm bắt, kiểm soát và đôn đốc tiến độ thực hiện của mỗi GV và của toàn bộ môn. - Bước 4: tổng hợp số liệu và xác nhận: căn cứ vào số liệu tổng hợp cuối kỳ và cuối năm, bộ môn cung cấp số liệu để các GV và bộ môn làm báo cáo tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc, hoàn thành KPI và xếp loại chất lượng viên chức/đơn vị.* Tính mới: Sáng kiến này chưa từng được áp dụng tại bộ môn Tài chính công, Bộ môn Quản trị tài chính nói riêng và các bộ môn khác trong Trường ĐHTM nói chung.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Thiết kế mô hình biểu mẫu và quy trình này giúp cho bộ môn có thể sử dụng dễ dàng để theo dõi, thống kê, cập nhật, ghi nhận, kiểm soát, xác nhận và đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhóm giờ phục vụ cộng đồng và các hoạt động chuyên môn khác, từ đó tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả quản lý.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này được áp dụng tại bộ môn Tài chính công, Bộ môn Quản trị tài chính và được tham khảo triển khai áp dụng tại các bộ môn khác trong Trường.</p>
69.	Nâng cao chất lượng hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên tại Bộ môn Ngân hàng và Thị trường tài chính	Đặng Thị Minh Nguyệt Phạm Thu Trang Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	<p>* Tóm tắt nội dung:- Sau khi nhận kế hoạch triển khai hoạt động NCKH sinh viên từ Khoa, bộ môn sẽ thành lập nhóm để tư vấn hướng nghiên cứu/tên đề tài theo từng nhóm chuyên môn (ngân hàng, chứng khoán); Cùng hỗ trợ tư vấn hướng nghiên cứu và triển khai thực hiện đề tài; Kết hợp với các giáo viên bộ môn khác (bộ môn Toán) để hướng tới nâng cao chất lượng bài nghiên cứu, đưa bài nghiên cứu đi thi các giải NCKH sinh viên (dự thi cấp Trường, cấp Bộ, cuộc thi Olympic kinh tế lượng toàn quốc); tham dự các sân chơi khoa học khác trong và ngoài Trường; Lập các kênh hướng dẫn sinh viên thông qua các phương tiện truyền thông; Chia sẻ khoa học và kinh nghiệm hướng dẫn NCKH sinh viên trong nội bộ bộ môn trong những buổi sinh hoạt chuyên môn.</p> <p>* Tính mới:Tạo kênh (zalo, diễn đàn, tọa đàm,..) hiệu quả trong hướng dẫn NCKH SV; Kết hợp các giáo viên trong cùng bộ môn, GV ở các bộ trong Khoa, GV ở các bộ môn trong Trường để hỗ trợ những nghiên cứu chuyên sâu, liên ngành, nghiên cứu cần sử dụng phương pháp nghiên cứu phức tạp.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Gia tăng số lượng và chất lượng các nhóm NCKHSV; Tăng các đề tài NCKHSV được giải cấp Khoa, cấp Trường; Đề tài được gửi dự thi các cuộc thi Olympic Kinh tế lượng và đạt giải; Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành. Phối kết hợp giáo viên liên khoa, liên ngành giúp gia tăng chất lượng NCKHSV; Tăng cường khả năng NCKHSV, tạo sân chơi khoa học cho sinh viên trong và ngoài Khoa.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Khoa TCNH và các Khoa chuyên ngành khác trong Trường.</p>
70.	Tăng cường hợp tác với đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Bộ môn Ngân hàng và Thị trường tài chính	Phùng Việt Hà Nguyễn Thị Phương Liên Lê Đức Tố	Khoa Tài chính - Ngân hàng	<p>* Tóm tắt nội dung: Thứ nhất, phối hợp với đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phục vụ viết giáo trình và giảng dạy các học phần được giao- Phối hợp với Bộ môn Ngân hàng- Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức buổi tọa đàm khoa học về chủ đề Hoạt động của tổ chức Tài chính vi mô ở Việt Nam.- Tham vấn với các chuyên gia của NHNN trong lĩnh vực tài chính vi mô trong nghiên cứu các nghiệp vụ của tổ chức TCVM phục vụ viết giáo trình và giảng dạy- Nghiên cứu thực tiễn tại Tổ chức tài chính vi mô Thanh Hóa-MFi, khảo sát thực tiễn hoạt động cho vay vi mô, tiết kiệm vi mô và hoạt động hỗ trợ của MFi- Phối hợp với công ty chứng khoán Rồng Việt, công ty chứng khoán Kim Long, công ty tư vấn chứng khoán iffless tổ chức buổi tọa đàm chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng tiền tuyến dụng. Thứ hai, phối hợp với Ngân hàng cổ phần Quân đội, NHTMCP Phương Đông tổ chức buổi tọa đàm khoa học về các chủ đề Thực tiễn Quản trị rủi ro của NHTM, Phát triển Dịch vụ tài chính cá nhân của NHTM, Hệ thống dịch vụ Bảo lãnh của NHTM...</p> <p>* Tính mới: Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; thay đổi phương thức từ TỰ HỌC, TỰ BỒI DƯỠNG-&gt; Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, giảng dạy và học hỏi kinh nghiệm, hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ NCKH với đơn vị ngoài trường.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ tháng 8/2022- tháng 5/ 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tương tác hai chiều với đơn vị nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước trong nghiên cứu những vấn đề thực tiễn thuộc chuyên môn của Bộ môn, mở ra cơ hội hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ công bố quốc tế của giảng viên bộ môn.- Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ kiểm định. Tham gia đào</p>

				<p>tạo, bồi dưỡng, lựa chọn nhân sự giới thiệu cho Công ty chứng khoán, nối kết với nhà tuyển dụng.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Các bộ môn thuộc Khoa tài chính Ngân hàng TMU, Viện Ngân hàng Tài chính Neu và Viện chiến lược NHNN.</p>
71.	Tăng cường phương pháp giảng dạy tình huống đối với học phần Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	Đặng Thị Lan Phương Vũ Ngọc Diệp	Khoa Tài chính - Ngân hàng	<p>* Tóm tắt nội dung:- Giai đoạn 1 : Chuẩn bị các tình huống Đây là giai đoạn quan trọng nhất của phương pháp giảng dạy tình huống. Giảng viên trong bộ môn xây dựng tình huống đối với từng nội dung giảng dạy, đảm bảo các nội dung giảng dạy trong học phần đều phải có tình huống kèm theo. Các bài tập tình huống được giảng viên xây dựng hoặc có thể được thu thập từ báo chí, internet, các tình huống được tập hợp thành dữ liệu về tình huống do bộ môn quản lý hoặc giảng viên lưu trữ. Về hình thức, tình huống thanh toán quốc tế được sắp xếp hợp lý, logic, cách hành văn ngắn gọn, dễ hiểu cho sinh viên khi tiếp cận và giải quyết tình huống. Các tình huống phải có tính điển hình, mang tính thời sự.</p> <p>- Giai đoạn 2 : áp dụng các tình huống cụ thể trong giảng dạy môn Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu. Để thực hiện phương pháp tình huống, giảng viên cần giới thiệu về tình huống thanh toán quốc tế cho sinh viên bằng cách cung cấp thông tin đầy đủ của tình huống thông qua tài liệu đi kèm, nêu rõ công việc cần thực hiện, kết quả đạt được và phân công công việc cho các thành viên, nhóm trong lớp, hoặc cả lớp có giới hạn về mặt thời gian thực hiện.- Giai đoạn 3 : Tổng kết lại</p> <p>Giai đoạn này giảng viên thực hiện chức năng tham vấn của mình thông qua việc gợi ý về cách thức giải quyết tình huống, xác định những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mà sinh viên thu nhận được từ việc giải quyết tình huống cũng như kết luận các vấn đề liên quan. Giảng viên dựa trên kết quả làm việc của cá nhân, nhóm có thể đánh giá cho điểm tùy theo mức độ đáp ứng các mục tiêu đã đặt ra. Việc đánh giá giúp sinh viên có được sự khuyến khích và chủ động trong việc tham gia giải quyết các tình huống và giảng viên đưa ra.</p> <p>* Tính mới: Phương pháp giảng dạy tình huống được coi là hình thức giảng dạy mang lại hiệu quả tốt nhờ thúc đẩy quá trình sáng tạo, chủ động của người học.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022- 2023 và có thể những năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng Áp dụng phương pháp giảng dạy tình huống vào chương trình giảng dạy môn học Thanh toán quốc tế và tài trợ Xuất nhập khẩu sẽ mang lại hiệu quả giảng dạy tích cực cho</p>

				<p>giảng viên đồng thời nâng cao kết quả học tập học phần này cho sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng trong các đơn vị trong Trường Thương mại hoặc các trường Đại học khác</p>
72.	<p>Ứng dụng các phần mềm trong chấm điểm tự động bài kiểm tra giữa học phần- ứng dụng với học phần Nhập môn Tài chính- Tiền tệ và Quản trị tài chính 1"</p>	<p>Đỗ Thị Diên Nguyễn Thị Liên Hương</p>	<p>Khoa Tài chính - Ngân hàng</p>	<p>*Tóm tắt nội dung: Nhập môn Tài chính - Tiền tệ và Quản trị Tài chính 1 là 2 học phần lý thuyết, được Nhà trường tổ chức cho sinh viên thi dưới hình thức trắc nghiệm. Với mong muốn tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với hình thức thi trắc nghiệm để đạt kết quả cao trong kỳ thi hết môn cũng như nâng cao tính chính xác, minh bạch và tiết kiệm thời gian chấm bài kiểm tra, nhóm tác giả đã ứng dụng phần mềm Azota, phần mềm YOUNGMIX, Chamthi vào việc làm bài kiểm tra đối với 2 học phần này.Nhóm tác giả đã áp dụng thí điểm các phần mềm trong các học kỳ trước cho thấy tính khả thi của việc áp dụng các phần mềm này.</p> <p>*Tính mới: chưa có sáng kiến tương tự được áp dụng trong việc giao và chấm bài kiểm tra với các học phần của Khoa Tài chính Ngân hàng - Đại học Thương mại đảm nhận giảng dạy.3. Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bất kỳ khi nào GV muốn giao và chấm bài kiểm tra đều có thể triển khai dễ dàng đối với các học phần triển khai dưới hình thức trắc nghiệm</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Sau khi thực hiện thí điểm, nhóm tác giả đã nhận thấy rất nhiều tiện ích của các phần mềm trong việc tự động chấm điểm bài kiểm tra đối với học phần Nhập môn Tài chính - Tiền tệ và Quản trị Tài chính 1: công khai, minh bạch điểm kiểm tra với sinh viên (làm bài kiểm tra xong, sinh viên có thể biết điểm luôn); dễ dàng kiểm soát được thời lượng sinh viên làm bài; sinh viên nào đã hoàn thành, sinh viên nào chưa; đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác cao trong khi thời gian liên quan tới việc hoàn thiện điểm bài kiểm tra của giáo viên rất ít,...</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể được áp dụng để triển khai chấm điểm bài kiểm tra, bài thi đối với hầu hết tất cả các học phần, đặc biệt là những học phần được kiểm tra, thi dưới hình thức thi trắc nghiệm ở phạm vi Trường Đại học Thương mại.</p>
73.	<p>Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Thị trường chứng khoán thông qua bài tập tình huống mới.</p>	<p>Nguyễn Anh Thư Lê Nam Long Nguyễn Thanh Phương</p>	<p>Khoa Tài chính - Ngân hàng</p>	<p>* Tóm tắt nội dung:Nâng cao phương pháp giảng dạy học phần Thị trường chứng khoán thông qua bài tập tình huống case study: Bước 1: Giảng viên cần xác định mục tiêu của buổi học, xác định nội dung kiến thức cần truyền đạt về mặt lý thuyết sẽ được cung cấp cho sinh viên thông qua việc áp dụng những tình huống gì là phù hợp. Bước 2: Lựa chọn tình huống</p>

				<p>Bước 3: Gợi ý các hướng giải quyết</p> <p>Bước 4: Xây dựng các câu hỏi thảo luận</p> <p>Bước 5: Phân công các nhóm để giải quyết tình huống.</p> <p>Bước 6: Báo cáo tình huống, việc thảo luận hoặc báo cáo nhóm cũng được lựa chọn khách quan, trình bày báo cáo hoặc trả lời thảo luận cũng được lựa chọn ngẫu nhiên.</p> <p>Bước 7: Giảng viên tổng kết, nhận xét và đánh giá các nhóm, rút ra kết luận các giải pháp có liên quan đến nội dung lý thuyết môn học</p> <p>*Tính mới:Thứ nhất, nâng cao tính thực tiễn của môn học.Thứ hai, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của sinh viên trong quá trình học.Thứ ba, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến trước đám đông.Thứ tư, giảng viên - trong vai trò của người dẫn dắt - cũng sẽ tiếp thu được rất nhiều kinh nghiệm và những cách nhìn/giải pháp mới từ phía người học để làm phong phú bài giảng và điều chỉnh nội dung tình huống nghiên cứu.Thứ năm, các tình huống tốt có tính chất liên kết lý thuyết rất cao</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022- 2023 và có thể những năm học tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:Áp dụng phương pháp giảng dạy tình huống vào chương trình giảng dạy học phần Thị trường chứng khoán sẽ mang lại hiệu quả giảng dạy tích cực cho giảng viên đồng thời nâng cao kết quả học tập học phần này cho sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:Áp dụng phương pháp giảng dạy tình huống vào chương trình giảng dạy học phần Thị trường chứng khoán cho sinh viên khoa Tài chính-Ngân hàng, trường Đại học Thương mại</p>
74.	Nâng cao sự lựa chọn tạp chí quốc tế phù hợp với chủ đề bài viết quốc tế trong lĩnh vực thương mại điện tử	Lê Xuân Cù Nguyễn Trần Hưng	Khoa HTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Trong phạm vi của sáng kiến, nhóm tác giả đề xuất hai cách thức cơ bản để lựa chọn tạp chí phù hợp để nộp bản thảo. Bao gồm cách thức lựa chọn thông thường và cách thức dựa trên chủ đề liên quan (lĩnh vực thương mại điện tử). Đối với cách thức lựa chọn thông thường, nhóm tác giả đã đưa ra một số gợi ý cụ thể để chọn lựa tạp chí phù hợp thông qua các công cụ phổ biến (bao gồm Web of Science Master of Journal List; Elsevier Journal Finder; Springer Journal Suggester; IEEE Journal Recommender; và một số công cụ khác). Đối với cách thức lựa chọn dựa trên chủ đề liên quan, nhóm tác giả đưa ra hai gợi ý chính bao gồm dựa trên bài báo thu thập được (thông qua tài</p>

				<p>liệu tham khảo) hoặc tìm các tạp chí cùng chủ đề hay có liên quan mà một số nhà xuất bản gợi ý (như Emerald, Inderscience, v.v.). Nhóm tác giả đã giới thiệu, mô tả cách thức thực hiện, và minh họa các ví dụ cụ thể về từng cách thức để lựa chọn tạp chí phù hợp, đặc biệt cho lĩnh vực thương mại điện tử.</p> <p>* Tính mới: Dựa trên nội dung của sáng kiến được xem xét, tính mới của sáng kiến bao gồm: Thứ nhất, sáng kiến đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định sáng kiến của Trường ĐHTM (bao gồm tính không trùng lặp, chưa được công bố trước đó trong và ngoài Trường, v.v.); Thứ hai, giải quyết khâu tìm kiếm và lựa chọn tạp chí quốc tế (dự định nộp bản thảo của bài viết) phù hợp với chủ đề, nội dung, mức độ đáp ứng tiêu chuẩn của các tạp chí quốc tế đó.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Tăng cường kỹ năng tìm kiếm và chọn lựa các tạp chí phù hợp để gửi bản thảo bài báo quốc tế. Theo đó, nhà nghiên cứu và giảng viên chủ động đăng bài trên các tạp chí quốc tế và đáp ứng KPI của giảng viên và giảng viên định hướng NCKH.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Trong ngắn hạn, sáng kiến được áp dụng cho lĩnh vực Thương mại điện tử, cụ thể Bộ môn Thương mại điện tử – Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử. Trong dài hạn, sáng kiến có thể áp dụng cho các đối tượng giảng viên và nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực nghiên cứu liên quan về Quản trị kinh doanh, Marketing, Khoa học thông tin, và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh hiện đại.</p>
75.	Ứng dụng một số công cụ phân tích dữ liệu thông minh trong phân tích dữ liệu của các website Thương mại điện tử	Nguyễn Thị Hội Nguyễn Thị Hiền	Khoa HTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: - Sáng kiến nhằm giới thiệu và hướng dẫn sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu thông minh hiện nay hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên ngành Thương mại điện tử và Hệ thống thông tin quản lý cũng như một số chuyên ngành có ứng dụng phân tích dữ liệu trên các trang web Thương mại điện tử trong thực hành, trong nghiên cứu khoa học và các báo cáo các học phần liên quan đến biểu diễn và phân tích dữ liệu trực tuyến hoặc các dữ liệu liên quan đến bán hàng, marketing và chăm sóc khách hàng trong các tổ chức, doanh nghiệp và người bán hàng.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến:</p> <p>- Thứ nhất, sáng kiến đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định sáng kiến của Trường Đại học Thương mại (bao gồm sự</p>

				<p>cần thiết, tính không trùng lặp, có khả năng áp dụng tại đơn vị và các cấp tương đương, ...)</p> <p>- Thứ hai, sáng kiến giúp cho giảng viên và sinh viên có thể lựa chọn được các công cụ phân tích dữ liệu trực tiếp và trực tuyến hiệu quả, đặc biệt hỗ trợ tốt cho giảng viên và sinh viên trong các học phần thống kê, phân tích, phương pháp nghiên cứu khoa học hoặc thực hiện các bài thảo luận, tiểu luận, báo cáo NCKH, viết các bài báo, ...</p> <p>- Thứ ba, sáng kiến giúp cho giảng viên và sinh viên có thể tìm kiếm, thực hiện phân tích dữ liệu trên nhiều mức độ khác nhau, theo các tiêu chí và các loại dữ liệu khác nhau.</p> <p>* Thời gian áp dụng thực tiễn: Năm học 2021 – 2022 và năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Kết quả thực hiện sáng kiến giúp giảng viên và sinh viên Khoa HTTT Kinh tế và TMĐT cũng như các giảng viên và sinh viên các Khoa/Viện giải quyết được vấn đề lựa chọn công cụ phân tích dữ liệu phù hợp với kỹ năng, mục tiêu và phạm vi của các nghiên cứu. Giúp các công trình nghiên cứu có tính cập nhật và mở ra nhiều lựa chọn cho các giảng viên và sinh viên khi tham gia học tập và nghiên cứu khoa học</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả các Khoa/Viện chuyên ngành trong học tập các học phần có thảo luận, thực hành và báo cáo tiểu luận liên quan đến phân tích dữ liệu như báo cáo, thống kê, xây dựng kế hoạch - Sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả giảng viên và sinh viên của các Khoa/Viện chuyên ngành trong thực hiện các đề tài NCKH và viết các bài báo khoa học có liên quan đến phân tích và thống kê dữ liệu- Trong dài hạn sáng kiến có thể áp dụng cho các nhóm giảng viên và sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học hoặc viết các bài báo khoa học có nghiên cứu định lượng.</p>
76.	Ứng dụng MS Team hỗ trợ thảo luận nhóm cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Hệ thống thông tin	Nghiêm Thị Lịch Đinh Thị Hà	Khoa HTTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Với MS Team giáo viên có thể để gộp/chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Mỗi nhóm được giao 1 chủ đề riêng, giáo viên có thể gia nhập vào nhóm để kiểm tra và hỗ trợ sinh viên. MS Team tổ chức cuộc họp để tạo và quản lý phòng chia theo nhóm, cụ thể là sau khi tạo phòng thảo luận với tên cụ thể của từng nhóm thì giáo viên sẽ phân chia các thành viên trong lớp vào đúng nhóm tương ứng. Sau đó, giáo viên sẽ đặt giới hạn thời gian cho phiên chia theo nhóm với mục đích giữ cho lớp đúng lịch và biết thời gian mà sinh viên đã rời khỏi bằng cách đặt bộ hẹn giờ. Bộ hẹn giờ sẽ hiển thị trong mỗi phòng chia theo nhóm.</p>

				<p>Khi thời gian kết thúc, phòng chia theo nhóm sẽ tự động đóng lại và sinh viên sẽ trở lại cuộc họp lớp chính. Sau khi phòng chia theo nhóm đã bắt đầu, giáo viên có thể gửi thông báo để chia sẽ cập nhật thời gian hoặc lời nhắc cho từng nhóm, từng sinh viên. Giáo viên có thể truy nhập các tệp, bản ghi và ghi chú từ phòng chia theo nhóm trong cuộc trò chuyện của phòng. Giáo viên và sinh viên sẽ có thể truy cập những tài liệu này sau khi phòng đã đóng.</p> <p>* Tính mới: MS Team là một trong những công cụ hỗ trợ đặc lực và hiệu quả cho giáo viên trong hoạt động thảo luận nhóm của sinh viên, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành có thể xem lại các demo trong các bài toán thảo luận. Các thông tin đều được cập nhật theo thời gian thực giúp sinh viên và giáo viên theo dõi được quá trình thảo luận cũng như có những nhận xét, phản hồi phù hợp trong khoảng thời gian thảo luận</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kì I, năm học: 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Với MS Team giáo viên có thể đề gộp/chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Mỗi nhóm được giao 1 chủ đề riêng, giáo viên có thể gia nhập vào nhóm để kiểm tra và hỗ trợ sinh viên. Dữ liệu lưu trên MS Team được lưu trữ lâu dài và khi cần có thể truy cập vào nhiều thời điểm sau này</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: MS Team có thể áp dụng cho bất cứ giáo viên nào, học phần nào lớp học nào của trường Đại học Thương mại, đặc biệt là trong hỗ trợ thảo luận nhóm cho sinh viên chuyên ngành quản trị HTTT</p>
77.	Ứng dụng Camtasia trong giảng dạy học phần Tin học quản lý	Nguyễn Thị Thu Thủy Cù Nguyên Giáp Nguyễn Thị Vân Trang	Khoa HTTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Phần mềm Camtasia là một phần mềm quay màn hình và thiết kế video chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường giáo dục. Phần mềm này tích hợp rất nhiều tính năng khác nhau như chức năng cắt ghép, thu phóng, thêm chú thích, thêm hiệu ứng,... giúp người dùng có được những video đẹp mắt. Ứng dụng Camtasia để quay video, cắt gọt và chỉnh sửa video cho mỗi bài giảng của học phần Tin học Quản lý tạo ra học liệu điện tử giúp sinh viên có thể dễ dàng học tập, thực hành và ôn luyện bất kỳ thời điểm nào khi đã có tài khoản đăng nhập.</p> <p>* Tính mới: Camtasia là một trong những ứng dụng công nghệ tiên tiến hỗ trợ đặc lực và hiệu quả cho giáo viên trong hoạt động giảng dạy.</p> <p>G* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bắt đầu từ học kỳ 2 năm học 2022-2023</p>



				<p>* Hiệu quả áp dụng: Việc quay và chỉnh sửa bài giảng học phần THQL rất hiệu quả, từ đó tạo ra những sản phẩm hữu ích và đạt chất lượng cao trong công tác số hóa và xây dựng học liệu điện tử của nhà trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Các bài giảng được quay từ Camtasia có thể áp dụng cho bất kỳ một học liệu điện tử nào của trường Đại học Thương mại, và đặc biệt áp dụng cho đối tượng từ xa của Bộ môn Tin học</p>
78.	Ứng dụng Kahoot hỗ trợ xây dựng câu hỏi trắc nghiệm trong học phần Tin học quản lý	Nguyễn Hưng Long Đỗ Thị Thanh Tâm	Khoa HTTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Kahoot là một công cụ hỗ trợ học tập dựa trên nền tảng trò chơi, được áp dụng tại các trường học. Giáo viên sử dụng Kahoot thiết kế các nội dung câu hỏi trắc nghiệm, tương ứng với nội dung bài học trong học phần Tin quản lý. Giáo viên sử dụng Kahoot trong quá trình giảng dạy trên lớp nhằm kiểm tra tình hình học bài cũ, học bài mới trên lớp. Giáo viên sử dụng Kahoot như là một kênh tham khảo để nâng cao tính phân hời của người học về học phần, đánh giá khả năng nắm bài học, tăng khả năng hỗ trợ người học.</p> <p>* Tính mới: Với phương pháp giảng truyền thống, số lượng sinh viên tham gia vào nội dung kiểm tra củng cố bài học thường rất ít. Giáo viên chỉ có thể hỏi được 1 hoặc 2, 3 sinh viên với số lượng câu hỏi ít. Nhưng với sự hỗ trợ phần mềm và thiết bị thông minh như laptop, smartphone thì hạn chế này đã được khắc phục hoàn toàn. Tất cả người học đều tham gia vào quá trình kiểm tra đánh giá củng cố này. Các bài củng cố và kiểm tra này được giáo viên thiết kế đa dạng nội dung, sinh động trực quan.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kì I, năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Hiệu quả áp dụng: Sau thời gian áp dụng trên các lớp phụ trách, người dạy thấy sự kết nối giữa người học và người dạy được tăng lên, việc hỗ trợ người học cũng kịp thời hơn nhờ dựa trên các đánh giá số lượng người học trả lời đúng trên từng câu hỏi. Ngoài ra, người học cũng có thái độ tích cực hơn với học phần.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến hiện đang áp dụng cho học phần Tin quản lý, và có thể mở rộng ra các học phần còn lại mà bộ môn phụ trách như Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình với Python.</p>
79.	Cải tiến quy trình quản lý cơ sở dữ liệu khảo thí ở cấp bộ môn	Vũ Diệu Hương Trần Thị Nhung Bùi Quang Trường	Khoa HTTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến giải quyết các vấn đề:- Phân loại văn bản, tài liệu khảo thí- Thực hiện thu thập, tìm kiếm và lưu trữ, sao lưu dữ liệu khảo thí tại Bộ môn.- Tránh mất mát dữ liệu đặc biệt là các dữ liệu khảo thí liên quan tới điểm thành phần,...</p>

				<p>* Tính mới:- Sáng kiến hỗ trợ Bộ môn CNTT trong việc tổ chức lại, phân loại văn bản, tài liệu khảo thí- Sáng kiến trực quan hóa quy trình quản lý cơ sở dữ liệu khảo thí, có thể mở rộng quy trình để áp dụng cho các dữ liệu khác tại Bộ môn.- Quy trình này được phổ biến thống nhất cho toàn bộ giảng viên trong bộ môn, từ đó giảng viên có thể chủ động về nhiệm vụ của mình cũng như thời gian hoàn thành.- Sáng kiến sử dụng công cụ trên nền web để mô hình hóa quy trình, vì thế các giảng viên có thể cập nhật, tìm kiếm dữ liệu ở bất kì đâu.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ học kì 2 năm học 2022-2023. Áp dụng tại Bộ môn Công nghệ thông tin, Khoa HTTT Kinh tế &amp; TMĐT.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả các Khoa/Viện chuyên ngành trong công tác quản lý, tổ chức và theo dõi sinh viên hỗ trợ xét điểm rèn luyện- Kết quả thực hiện sáng kiến đã hỗ trợ phân loại các dữ liệu, làm tăng hiệu quả của hoạt động cập nhật, lưu trữ, tìm kiếm, sao lưu dữ liệu khảo thí tại Bộ môn.- Trong dài hạn sáng kiến có thể áp dụng quản lý cơ sở dữ liệu khảo thí cho các học kì tiếp theo của các năm học sau. Và có thể áp dụng đối với việc quản lý các dữ liệu khác tại bộ môn, đồng thời có thể mở rộng phạm vi áp dụng tới các bộ môn khác trong Khoa và trong Trường.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến hỗ trợ việc cập nhật, sao lưu, tìm kiếm và lưu trữ dữ liệu khảo thí các giảng viên trong Bộ môn công nghệ thông tin, hỗ trợ trường Bộ môn trong công tác quản lý. Sáng kiến có thể được áp dụng tại các Bộ môn khác trong trường.</p>
80.	Đề xuất ứng dụng mô hình cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự vào hoạt động quản lý của Bộ môn Công nghệ thông tin	Đặng Quốc Hữu Lê Việt Hà	Khoa HTTTKT&TMĐT	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến giải quyết các vấn đề:- Khảo sát thu thập thông tin về cơ sở dữ liệu cho các hoạt động nghiệp vụ chính trong doanh nghiệp.- Thiết kế những mô hình cơ sở dữ liệu trong doanh nghiệp như cơ sở dữ liệu kế toán, bán hàng, nhân sự, khách hàng. - Ứng dụng các mô hình cơ sở dữ liệu trong việc giảng dạy các học phần Hệ thống thông tin quản lý, Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp và Phát triển hệ thống thông tin.</p> <p>* Tính mới:- Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thu thập thông tin về cơ sở dữ liệu, đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu doanh nghiệp như cơ sở dữ liệu kế toán, bán hàng, nhân sự, khách hàng. - Nhóm nghiên cứu đã xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp hỗ trợ giảng dạy các học phần Hệ thống thông tin quản lý, Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp và Phát triển hệ thống thông tin</p>

				<p>tin..</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ trước khi bắt đầu học kì 1 năm học 2022- 2023 là 3 tháng. Áp dụng tại Khoa HTTT Kinh tế &amp; TMDT</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả các các Khoa/Viện chuyên ngành trong công tác quản lý nhân sự tại bộ môn.- Trong dài hạn sáng kiến có thể áp dụng cho các kì học của các năm học tiếp theo.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng:Áp dụng cho tất cả các bộ môn và có thể áp dụng quy trình thực hiện cho các Khoa/viện chuyên ngành khác.</p>
81.	Vận dụng kết quả đối chiếu liên kết từ vựng trong văn bản tiếng Anh và tiếng Việt (trên cứ liệu bài báo kinh tế Anh- Việt) vào giảng dạy học phần Kỹ năng viết, Trường Đại học Thương mại	Trần Thị Bích Lan	Khoa Tiếng Anh	<p>*Tóm tắt nội dung:</p> <p>+ Giai đoạn 1: Tác giả thực hiện nghiên cứu khoa học cấp trường “Đối chiếu các phương tiện liên kết từ vựng trong văn bản tiếng Anh và tiếng Việt (trên cứ liệu bài báo kinh tế Anh – Việt)” nhằm mục đích tìm hiểu về cách thức sử dụng phép liên kết từ vựng trong các văn bản Anh và Việt dựa trên cứ liệu các bài báo kinh tế, từ đó tiến hành so sánh phép liên kết này trên hai khối liệu.</p> <p>+ Giai đoạn 2: Những kết quả thu được ở giai đoạn 1 được áp dụng vào quá trình giảng dạy ở giai đoạn 2. Quy trình áp dụng gồm các bước sau:</p> <p>- Bước 1: Giới thiệu lý thuyết tổng quan về liên kết văn bản, các phương tiện liên kết từ vựng trong tiếng Anh và phép phối hợp từ vựng trong sự so sánh, đối chiếu với tiếng Việt. Những lỗi liên kết từ vựng sinh viên hay mắc phải trong quá trình viết do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đồng thời được nhấn mạnh.</p> <p>- Bước 2: Áp dụng lý thuyết liên kết từ vựng và kết quả đối chiếu việc sử dụng phép liên kết này trong tiếng Anh và Việt vào giảng dạy một số bài học được lựa chọn trong giáo trình “Effective Academic Writing 1” của học phần Kỹ năng viết.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến kinh nghiệm này là nghiên cứu đầu tiên áp dụng lý thuyết về liên kết từ vựng và kết quả đối chiếu việc sử dụng phép liên kết này trong tiếng Anh và tiếng Việt vào thực tiễn giảng dạy học phần Kỹ năng Viết nhằm nâng cao chất lượng bài viết của sinh viên khoa tiếng Anh, trường Đại học Thương mại.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Việc tìm hiểu phép liên kết từ vựng trong hai ngôn ngữ cũng giúp giáo viên hiểu sâu hơn về các phép liên kết này, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. *</p> <p>Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng cho học phần Kỹ</p>

				năng Viết dành cho đối tượng sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thương mại, trường Đại học Thương mại. Không chỉ giới hạn ở phạm vi trường Thương mại, sáng kiến có thể được áp dụng cho các đối tượng người Việt học tiếng Anh và người nước ngoài học tiếng Việt tại các trường đại học, cơ sở giáo dục trên toàn quốc.
82.	Xây dựng hệ thống đơn vị ngôn ngữ tiếng Anh thông dụng trong bài báo khoa học nhằm hỗ trợ giảng viên công bố quốc tế	Phạm Thị Tô Loan	Khoa Tiếng Anh	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến này đề xuất thiết lập một hệ thống đơn vị ngôn ngữ tiếng Anh thông dụng trong bài báo khoa học nhằm xây dựng một nguồn tài liệu tham khảo hữu hiệu, hỗ trợ giảng viên trong hoạt động viết và công bố quốc tế.</p> <p>* Tính mới: Cho tới nay, chưa có sáng kiến nào liên quan đến hệ thống đơn vị ngôn ngữ tiếng Anh thông dụng trong bài báo khoa học nhằm hỗ trợ giảng viên tích lũy thêm vốn từ và biểu thức ngôn ngữ phổ dụng trong bài báo khoa học; từ đó nâng cao nhận thức về cấu trúc cũng như ngôn ngữ chuẩn mực trong bài báo quốc tế.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến có tác dụng hỗ trợ giảng viên toàn trường trong việc viết và công bố quốc tế.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong toàn trường.</p>
83.	Nghiên cứu vận dụng hoạt động đóng vai nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên hệ cử nhân thực hành	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Khoa Tiếng Anh	<p>*Tóm tắt nội dung:</p> <p>+ Giai đoạn 1: Tác giả thực hiện nghiên cứu khoa học cấp trường “Nghiên cứu vận dụng kỹ thuật tạo tình huống nhằm phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh cho sinh viên hệ cử nhân thực hành” nhằm mục đích đánh giá thực trạng tiến hành và thực hiện các hoạt động tạo tình huống đóng vai (role play) trong giờ học nói tiếng Anh của sinh viên hệ cử nhân thực hành, chuyên ngành Marketing của Trường Đại học Thương mại.</p> <p>+ Giai đoạn 2: Áp dụng sáng kiến; nội dung áp dụng sáng kiến gồm các bước trong tiến trình vận dụng hoạt động đóng vai như sau: Bước 1 – Chọn đề tài, tạo tình huống Bước 2 - Phát triển nội dung; Bước 3 - Chuẩn bị lời thoại Bước 4 - Chuẩn bị thông tin Bước 5 - Phân vai Bước 6 – Kết thúc Tiến trình trên hoàn toàn mang tính linh hoạt, giảng viên có vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập thoải mái, phù hợp và khích lệ sinh viên.</p> <p>* Tính mới: Cho tới nay, chưa có sáng kiến nào liên quan đến vận dụng hoạt động đóng vai nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên hệ cử nhân quốc tế. Vì vậy, tác giả đề xuất sáng kiến này nhằm tìm ra những giải pháp hữu ích trong hoạt động giảng dạy với mục tiêu nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh</p>

				<p>viên hệ cử nhân quốc tế - hướng tới chuẩn đầu ra bậc 4 trên 6 theo định hướng khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: : năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến mang tính gợi mở, góp phần hỗ trợ giảng viên trong việc tiệm cận đến nhu cầu của sinh viên trong giao tiếp. Từ những quan sát thực tế khi áp dụng sáng kiến trong giờ học Tiếng Anh mà các tác giả tham gia giảng dạy, cho thấy rằng sáng kiến giúp tăng hứng thú của sinh viên tham gia vào giờ học/ luyện kỹ năng nói. Qua đó, kỹ năng nói của sinh viên đã được cải thiện đáng kể.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Hệ đào tạo Cử nhân quốc tế, trường Đại học Thương mại. Không chỉ giới hạn ở sinh viên Hệ đào tạo Cử nhân quốc tế - trường Đại học Thương mại, sáng kiến có thể được áp dụng cho các đối tượng người Việt học tiếng Anh và người nước ngoài học tiếng Việt tại các trường đại học, cơ sở giáo dục trên toàn quốc trong các giờ học/ luyện kỹ năng nói.</p>
84.	Ứng dụng Công nghệ thông tin CNTT và phương pháp học qua truy vấn trong giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành dành cho sinh viên thuộc Viện đào tạo quốc tế, Trường Đại học Thương mại	Vũ Thị Thanh Hoa	Khoa Tiếng Anh	<p>* Tóm tắt nội dung: Thông qua phương pháp học qua truy vấn và tích hợp công nghệ vào chương trình giảng dạy, người học sẽ có nhiều cơ hội thực hành và củng cố kỹ năng ngôn ngữ của mình, đồng thời có thể có được những góc nhìn đa diện về một chủ đề, các khía cạnh văn hóa khác nhau và nâng cao kỹ năng xã hội.</p> <p>* Tính mới: Khi áp dụng phương pháp học qua truy vấn tích hợp với công nghệ, vai trò của giáo viên sẽ thay đổi. Họ sẽ lấy sinh viên làm trung tâm nhiều hơn và sử dụng các câu hỏi mở để kích thích nghiên cứu, quan sát và suy luận của người tham gia. Giáo viên cung cấp các công cụ và chiến lược khác nhau tùy theo nội dung của bài học hoặc chủ đề bài học và trở thành người trung gian cho việc học của sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Ứng dụng thiết bị công nghệ thông minh trong giảng dạy có thể được thực hiện khá dễ dàng trong nhiều bối cảnh lớp học tiếng Anh chuyên ngành khác nhau, và có thể làm tăng hiệu quả của phương pháp học tập qua truy vấn của người học một cách rõ ràng.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: học phần tiếng Anh chuyên ngành dành cho sinh viên thuộc Viện đào tạo quốc tế, Đại học Thương mại.</p>
85.	Áp dụng công cụ Oxford Text Checker trên trang từ điển online Oxford Learners Dictionaries để	Đặng Thị Khánh Hà Trần Trung Dũng	Khoa Tiếng Anh	<p>* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng Oxford Text Checker trên trang từ điển online Oxford Learners Dictionaries có thể giúp giáo viên thiết kế ra được những bài tập củng cố và tra cứu từ vựng như</p>

	thiết kế bài tập củng cố và trau dồi từ vựng cho sinh viên các lớp Tiếng Anh chuyên ngành 1			<p>vậy và giúp sinh viên có thể thực hiện được những yêu cầu đặt ra ở trên.</p> <p>* Tính mới: Ứng dụng này chưa từng được sử dụng trong các học phần tiếng anh chuyên ngành 1 hay bất cứ học phần tiếng Anh nào tại trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Trong quá trình giảng dạy, giảng viên đã áp dụng sáng kiến này với các lớp học TACN 1 và phần nào đã tạo ra hiệu quả học tập cho các sinh viên trong các lớp tiếng Anh chuyên ngành 1. Sinh viên đã phần nào củng cố từ vựng đã học trong mỗi bài đọc của mỗi units, nhận biết các từ vựng học được ở các cấp độ từ khác nhau từ A1 đến C2. Từ đó sinh viên có thể áp dụng các từ vựng vào các đề bài nói hoặc viết được giảng viên giao cho để củng cố kỹ năng kỹ năng nói và viết của sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: có thể áp dụng với không chỉ các lớp tiếng anh chuyên ngành 1 mà có thể sử dụng trong tất cả các lớp học tiếng Anh khác khi họ đọc bài đọc ở các cấp độ khác nhau từ dễ đến khó.</p>
86.	Hoàn thiện công tác quản lý tài liệu, hồ sơ phục vụ công tác lưu trữ và kiểm định chất lượng.	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Tiếng Anh	<p>* Tóm tắt nội dung: Chuyên viên hành chính đào tạo sử dụng công cụ Google mail để thiết kế các công việc như sau: - Sử dụng công cụ nhãn trên gmail giúp sắp xếp chính xác gần như tuyệt đối các thư có cùng nhóm công việc. Khi người sử dụng muốn tìm kiếm các thư có cùng nội dung công việc để xử lý thì chỉ cần ấn vào nhãn công việc đó là sẽ ra các nhóm thư chưa được xử lý hay truy xuất khi cần thiết. - Sử dụng công cụ lưu trữ trên Gmail; đây là nguồn lưu trữ bên cạnh việc lưu trữ bản cứng, bản mềm scan/ bản mềm được đánh trên máy tính giúp đa dạng các kênh lưu trữ tránh việc hỏng 1 kênh lưu trữ máy tính hay thất lạc bản cứng thì vẫn có kênh lưu trữ online để lưu giữ. Bên cạnh đó, việc lưu trữ trên Gmail cũng là công cụ giúp người sử dụng dễ chia sẻ với các đơn vị hay cá nhân khác khi cần thiết phải truy xuất lại. Cùng với việc là kênh linh hoạt giúp người sử dụng có thể tìm kiếm các tài liệu và hồ sơ dùng để xử lý các công việc tại các không gian, thời gian khác mà không thể có mặt tại đơn vị để xem bản cứng, hoặc dùng máy tính đơn vị trực tiếp được. - Sử dụng công cụ Tiện ích bổ sung đối với các công việc mang tính quy trình tuần tự và lặp đi lặp lại trong nghiệp vụ (họp lớp hành chính, khảo sát...), có thể tạo danh mục các công việc cần ghi nhận các bước làm tránh xảy ra thiếu sót. Lên lịch các công việc từng tuần, từng tháng, từng năm theo kế hoạch công tác đã đề ra. Lập các ghi chú để</p>

				<p>nhắc nhở chỉnh sửa hoặc gửi mới các công việc. Với công cụ này giúp người quản lý ( Trưởng khoa, Phó trưởng khoa) và chuyên viên dễ dàng quản lý công việc chung, nắm được tiến độ và nhắc nhở thực hiện kịp thời.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến lần đầu tiên được sử dụng trong hòm thư điện tử của văn phòng khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc lưu trữ, truy suất, cập nhật, chia sẻ quản lý tài liệu và hồ sơ phục vụ công tác lưu trữ và kiểm định chất lượng.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng tại Văn phòng Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; cũng có thể áp dụng tại các văn phòng khoa trực thuộc Trường Đại học Thương mại.</p>
87.	Nâng cao hiệu quả các hoạt động phục vụ cộng đồng và nhiệm vụ chuyên môn khác tại Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Thương mại	Vũ Văn Hùng Đặng Thị Hoài Hoàng Văn Mạnh	Khoa Lý luận chính trị	<p>* Tóm tắt nội dung: Trên cơ sở kế hoạch công tác đầu năm học, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của khoa và các bộ môn, trên cơ sở định mức giờ cộng đồng và nhiệm vụ chuyên môn khác cụ thể của từng giảng viên, nhóm đề xuất các giải pháp để Khoa, các bộ môn, cá nhân xây dựng Kế hoạch thực hiện giờ cộng đồng và chuyên môn khác.</p> <p>* Tính mới:+ Thay đổi toàn bộ quy trình và các khâu thực hiện giờ cộng đồng: Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và quy đổi giờ cộng đồng và nhiệm vụ chuyên môn khác cho từng giảng viên vào cuối năm học theo 4 bước (Xem báo cáo)+ Đầu mỗi thực hiện: Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị: Cấp khoa (Trưởng khoa, Bí thư chi bộ, chủ tịch công đoàn và bí thư chi đoàn giáo viên); Cấp bộ môn (Trưởng bộ môn, Ủy viên chi uỷ, Đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên).+ Các đầu mỗi tổ chức thực hiện giờ cộng đồng và các nhiệm vụ chuyên môn khác có trách nhiệm cung cấp minh chứng cho giờ phục vụ cộng đồng và các nhiệm vụ chuyên môn khác cho các cá nhân.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và Phạm vi ảnh hưởng: 100% giảng viên của Khoa thực hiện vượt định mức giờ phục vụ cộng đồng và giờ chuyên môn khác ở mức cao; áp dụng tại khoa Lý luận chính trị và có thể áp dụng tại các Khoa khác trong toàn Trường.</p>
88.	Xây dựng các bài tập tình huống trong quá trình thảo luận học phần	Đỗ Thị Phương Hoa Nguyễn Quỳnh Hương	Khoa Lý luận chính trị	<p>* Tóm tắt nội dung: Trong quá trình thảo luận học phần Triết học, giảng viên sẽ thiết kết các tình huống gắn lý luận với thực tiễn liên quan đến nội dung của các chương học. Mỗi</p>

	Triết học nhằm nâng cao tư duy phản biện cho sinh viên			<p>chương sẽ xây dựng 1-2 bài tập tình huống cùng với những gợi ý để sinh viên suy nghĩ, thảo luận. Các tình huống đưa ra nhằm tăng cường tư duy phản biện của người học, tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên, giúp sinh viên hứng thú hơn với môn học và tiếp thu bài tốt hơn.</p> <p>* Tính mới: Việc thiết kế và xây dựng các tình huống cụ thể, gắn lý luận với thực tiễn vào các giờ thảo luận học phần Triết học Mác-Lênin sẽ góp phần tăng cường tư duy phản biện cho sinh viên, không khí thảo luận sẽ sôi nổi hơn, tích cực hơn, chất lượng thảo luận được nâng cao hơn.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Việc áp dụng sáng kiến đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực trong mỗi buổi học. Sinh viên rất hào hứng với các tình huống học tập mà giảng viên thiết kế, trao đổi, thảo luận khá chủ động, tích cực, tạo bầu không khí lớp học sôi nổi, tăng cường tương tác giữa giáo viên với sinh viên, giữa sinh viên với nhau. Qua đó, sinh viên hứng thú hơn với môn học và hiệu quả tiếp lý thuyết môn học sẽ tốt hơn. Thêm vào đó, tư duy phản biện của sinh viên được tăng cường trong quá trình thảo luận giải quyết các bài tập tình huống.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: các lớp học phần Triết học Mác-Lênin ở trường Đại học Thương mại.</p>
89.	Vận dụng sơ đồ tư duy của Tony Buzan vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nguyễn Thị Thu Hà Tạ Thị Vân Hà Ngô Thị Huyền Trang	Khoa Lý luận chính trị	<p>* Tóm tắt nội dung: Áp dụng mô hình sơ đồ tư duy Mindmap vào thiết kế bài giảng nhằm thu tóm các nội dung tổng quát của môn học. Từ đó triển khai giảng dạy ở các lớp thí điểm nhằm giúp sinh viên dễ dàng nắm được các nội dung cơ bản của học phần. Hướng dẫn sinh viên ôn tập nội dung môn học bằng cách tự thiết kế sơ đồ tư duy nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo giúp sinh viên đạt kết quả cao trong quá trình học tập.</p> <p>* Tính mới: Trước đây, quá trình giảng dạy và học tập học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học thường được tiến hành bằng các phương pháp thuyết giảng kiểu truyền thống (công cụ giảng dạy: giáo án bản word, phấn và bảng), phát vấn, thiết kế bài giảng bằng phần mềm PowerPoint kết hợp với thuyết giảng. Bên cạnh những ưu điểm thì các phương pháp này cũng có những điểm hạn chế nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giảng dạy và học tập của thầy và trò. Do vậy,</p>



				<p>việc sử dụng phần mềm Sơ đồ tư duy vào thiết kế bài giảng kết hợp với thuyết trình sẽ khắc phục được khá nhiều những hạn chế của các phương pháp trước đây. Nội dung bài giảng sẽ được mô hình hóa thành các sơ đồ tư duy với tính logic cao sẽ giúp giảng viên truyền tải kiến thức dễ dàng hơn và sinh viên sẽ nắm sâu, nhớ lâu nội dung của môn học.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: đối với đào tạo đại học chính quy, trường Đại học Thương mại.</p> <p>+ Giúp giảng viên truyền tải kiến thức logic, khoa học hơn.</p> <p>+ Giúp sinh viên chủ động tích cực hơn và tìm được phương pháp tối ưu trong học tập.</p> <p>+ Cải thiện kết quả học tập của sinh viên (thể hiện qua điểm số của sinh viên)</p>
90.	Áp dụng các trò chơi trí tuệ vào giảng dạy và học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hoàng Thị Thắm Nguyễn Ngọc Diệp Vũ Thị Thu Hà	Khoa Lý luận chính trị	<p>* Tóm tắt nội dung: Nhóm tác giả nghiên cứu, đưa ra một số trò chơi trí tuệ với các câu hỏi mang tính khám phá, tìm tòi để nhận được phần thưởng từ trò chơi vào giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và áp dụng thí điểm tại một số lớp học phần mà chúng tôi phụ trách. Mục đích là tăng cường hơn nữa sự tương tác của người học với người dạy, tạo sự hứng thú trong học tập, để mỗi buổi học là một trải nghiệm kiến thức thú vị, vui vẻ và bổ ích. Từ đó truyền cho sinh viên cảm hứng học tập, đam mê tìm hiểu về lịch sử nước nhà và các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>* Tính mới của sáng kiến: Việc áp dụng các trò chơi trí tuệ, đũa hình bắt chữ, đào vàng trong giếng, hái táo trên cây ... vào giảng dạy đã được nhiều công trình đề cập đến, nhưng chưa có công trình nào đề cập cụ thể đến việc áp dụng trò chơi trí tuệ vào việc giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - một học phần tương rất lý thuyết song thực tế lại hoàn toàn mang tính thực tiễn cao, bởi môn học sẽ tái hiện lại tất cả các sự kiện, tiến trình lịch sử của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng từ 1930 đến nay. Việc áp dụng trò chơi trí tuệ vào giảng dạy lịch sử với các “gói trò chơi” có thưởng vô cùng hấp dẫn và gay cấn được giảng viên sử dụng ở mỗi buổi học làm cho mỗi buổi học của</p>

				<p>sinh viên trở nên hào hứng với tâm thế đến lớp để khám phá tri thức lịch sử và nhận quà mang về nên làm cho môn học trở nên nhẹ nhàng và gây hứng thú, hiệu quả rất tốt đối với mỗi sinh viên khi tham gia lớp học.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Trong giảng dạy các học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Thương mại.</p>
91.	Tổ chức chương trình Job tour nhằm nâng cao năng lực cho sinh viên chuyên ngành (Nghiên cứu tại Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Thương mại)	Nguyễn Thị Minh Nhân Nguyễn Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Liên	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung:Sáng kiến tập trung vào triển khai các nội dung cơ bản sau đây:- Xây dựng Kế hoạch tổ chức chương trình Job tour cho sinh viên chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp.- Triển khai thực hiện chương trình Job tour cho sinh viên chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp.- Đánh giá tổng kết chương trình Job tour cho sinh viên chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp.</p> <p>* Tính mới:- Quy mô tổ chức lớn, gồm chuỗi các workshop Hành trang Nghề nhân sự và buổi Toạ đàm hướng nghiệp Nghề nhân sự để tăng số lượng sinh viên được tham dự và trong đó có sự kết nối với cộng đồng cựu sinh viên của Khoa;- Chương trình tạo được sự kết nối giữa kiến thức chia sẻ tại workshop Hành trang Nghề nhân sự với hoạt động tham quan thực tế tại doanh nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm trực tiếp theo dõi các tác nghiệp nghề thực tế, được học tập các nội dung liên quan đến Nghề ngay tại doanh nghiệp. Đồng thời cũng góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác của Khoa với các đối tác trong việc nâng cao năng lực cho sinh viên;- Có thêm cơ sở để theo dõi, đánh giá, xét khen thưởng, rèn luyện với sinh viên;- Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên khi tham gia chương trình; - Tổng kết, đánh giá ưu nhược điểm, có kế hoạch cải thiện các hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học trong thời gian tiếp theo.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng: “Job tour” với chuỗi sự kiện Hành trang nghề Nhân sự, tham quan thực tế tại doanh nghiệp tạo cơ hội trải nghiệm trực tiếp các tác nghiệp, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp ngay tại doanh nghiệp góp phần nuôi dưỡng năng lực toàn diện cho sinh viên chuyên ngành. Đồng thời cũng góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác của Khoa Quản trị nhân lực với các đối tác trong sự nghiệp đào tạo.</p>

				* Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường
92.	Vận dụng lý luận về thực hiện an sinh xã hội cho người lao động theo tiếp cận lý thuyết chia sẻ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong giảng dạy học phần An sinh xã hội tại Trường Đại học Thương mại	Bùi Thị Thu Hà Vũ Thị Minh Xuân	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến bao gồm các nội dung chính sau đây: Một là, hệ thống hóa cơ sở lý luận về thực hiện ASXH cho NLD theo tiếp cận lý thuyết chia sẻ TNXH của doanh nghiệp. Hai là, phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố đến thực hiện ASXH theo tiếp cận lý thuyết chia sẻ TNXH của doanh nghiệp. Ba là, vận dụng lý luận về thực hiện ASXH cho NLD theo tiếp cận lý thuyết chia sẻ TNXH của doanh nghiệp trong giảng dạy học phần ASXH tại Bộ môn Quản trị nhân lực doanh nghiệp thuộc Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến của nhóm tác giả hướng tới việc hình thành nội dung lý thuyết về thực hiện ASXH cho NLD theo tiếp cận lý thuyết chia sẻ TNXH của doanh nghiệp, qua đó đưa nội dung lý thuyết này vào làm giàu bài giảng học phần ASXH cho sinh viên chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp tại Trường Đại học Thương mại nhằm tăng cường kiến thức cho người học đáp ứng chuẩn đầu ra của chuyên ngành.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác giảng dạy các học phần</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường</p>
93.	Triển khai chuỗi dự án sinh viên năng động, sáng tạo nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học (Nghiên cứu tại Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Thương mại)	Trần Văn Tuệ Ngô Thị Mai Lại Quang Huy	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung: Chuỗi dự án sinh viên năng động sáng tạo được tổ chức và thực hiện bởi Liên chi Đoàn khoa Quản trị nhân lực, bao gồm các dự án nhỏ sau: - Dự án 1: Chúng tôi đã học Tiếng Anh như thế nào? Dự án này nhằm mục tiêu cải thiện, nâng cao kỹ năng Tiếng Anh cũng như gia tăng tỷ lệ đảm bảo đầu ra đúng hạn cho sinh viên khoa Quản trị Nhân lực – Trường Đại học Thương Mại- Dự án 2: Dậy sớm để thành công. Dự án nhằm khuyến khích các đoàn viên ngủ sớm, dậy sớm để hình thành thói quen tốt, có lợi cho sức khỏe, đồng thời tạo thêm sân chơi bổ ích, sáng tạo, khuyến khích đoàn viên tự tin bộc lộ bản thân.- Dự án 3: Ứng dụng mindmap trong học tập. Dự án được phát động nhằm rèn luyện sự chủ động, tập trung, tính tự giác trong học tập.- Dự án 4: Huấn luyện kỹ năng tin học văn phòng. Dự án nhằm lan toả, giúp các bạn sinh viên nắm rõ được tầm quan trọng của Tin học văn phòng và trau dồi thêm kiến thức tin học phục vụ công việc trong tương lai.- Dự án 5: Đào tạo kỹ năng nhân sự chuyên nghiệp. Nhằm hỗ trợ các bạn sinh viên khoa Quản trị nhân lực bổ sung kiến thức và kỹ năng về ngành quản trị nhân lực, nằm trong</p>

				<p>Dự án sinh viên năng động sáng tạo, dự án được ra đời để thực hiện sứ mệnh đó.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến mới ở cách triển khai và áp dụng các dự án vào các hoạt động chuyên môn của Liên chi đoàn khoa QTNL:(1) Quy mô tổ chức phát động tất cả các đoàn viên Liên chi đoàn (2) Chuỗi 5 dự án bổ sung hỗ trợ các kỹ năng để trở thành một công dân khỏe về thể lực(3) Dự án tuyên lãnh đạo là các đoàn viên ưu tú, là nguồn phong phú để phát triển đảng(4) Tạo một môi trường năng động cho sinh viên chủ động tham gia rèn luyện thể lực và trí lực (5) Đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Tạo thêm sân chơi bổ ích, sáng tạo cho đoàn viên thanh niên, khuyến khích sinh viên tự tin bộc lộ bản thân và phát triển kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường</p>
94.	Triển khai phân tích phổ điểm nhằm hoàn thiện công tác đánh giá các học phần giảng dạy (Nghiên cứu tại Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Thương mại)	Đinh Thị Hương Phạm Thị Thanh Hà Kiều Quốc Hoàn	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung:- Đánh giá phổ điểm đánh giá kết quả bằng các phương pháp đánh giá khác nhau của các học phần.- Đánh giá về tình hình về đề kiểm tra, hiệu quả của các phương pháp đánh giá để từ đó rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp điều chỉnh.</p> <p>* Tính mới:Thứ nhất, phân tích phổ điểm đánh giá kết quả giữa học phần giúp cải thiện hình thức kiểm tra đánh giá các học phần của bộ môn. Phổ điểm lần thứ nhất thông qua hình thức kiểm tra tự luận, phổ điểm lần hai thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm. Kết quả cho thấy sau khi phân tích phổ điểm các học phần; đánh giá mức độ khó dễ của đề kiểm tra và áp dụng phương pháp đánh giá bằng phương pháp trắc nghiệm giúp kết quả đánh giá lần sau tại các lớp của của người học hiệu quả hơnThứ hai, đánh giá tình hình đề kiểm tra, đánh giá học phần như mức độ dễ, khó, phù hợp để cải tiến đề kiểm tra số học phần tại Bộ môn. Các giảng viên rút kinh nghiệm trong ra đề kiểm tra đánh giá giữa học phần; Bộ môn thống nhất nội dung, hình thức ra đề kiểm tra đánh giá giữa học phần của các học phần giảng dạy tại Khoa Quản trị nhân lực. Trên cơ sở đó bộ môn, các giảng viên đánh giá, nhìn nhận lại: nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ kiểm tra đánh giá... đã phù hợp chưa, giúp tự điều chỉnh, nâng cao chất lượng giảng dạy.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác giảng dạy, đánh giá các học phần</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường</p>
95.	Áp dụng các thực hành an toàn tại nơi làm việc trong đại dịch bệnh nhằm thúc đẩy hành vi công dân tổ chức của người lao động	Vũ Văn Thịnh	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến bao gồm các nội dung chính sau đây: - Tổng quan tài liệu về tác động các thực hành an toàn tại nơi làm việc (WSP) trong các tổ chức trong đại dịch tới cảm nhận về an toàn việc làm và hành vi công dân tổ chức (Organizational Citizenship Behavior - OCB) của người lao động. - Đánh giá tác động các thực hành an toàn tại nơi làm việc trong các tổ chức trong đại dịch tới cảm nhận về an toàn việc làm và hành vi công dân tổ chức của người lao động. - Khuyến nghị về áp dụng các thực hành an toàn tại nơi làm việc trong đại dịch bệnh nhằm thúc đẩy hành vi công dân tổ chức (OCB) của người lao động.</p> <p>* Tính mới: Đây là một trong các nghiên cứu đầu tiên đánh giá tác động của các thực hành an toàn tại nơi làm việc trong các tổ chức trong đại dịch bệnh và tác động của các thực hành này tới hành vi công dân tổ chức của người lao động qua vai trò trung gian của cảm nhận về an toàn việc làm. Kết quả nghiên cứu góp phần phát triển áp dụng các lý thuyết trao đổi xã hội và lý thuyết động lực bảo vệ trong bối cảnh đại dịch bệnh. Đồng thời nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị cho các nhà quản lý trong đại dịch bệnh.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị của sáng kiến có thể áp dụng trong tất cả các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tốt các thực hành an toàn tại nơi làm việc trong đại dịch, từ đó giúp người lao động cảm thấy an toàn việc làm và thúc đẩy hành vi tích cực tại nơi làm việc như hành vi công dân tổ chức của người lao động. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn có thể được sử dụng để làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy học phần An toàn và vệ sinh lao động tại trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Tổ chức, doanh nghiệp; Cấp trường</p>
96.	Hoàn thiện công tác quản lý hồ sơ, tài liệu văn phòng khoa (Nghiên cứu tại Khoa Quản trị nhân lực- Trường Đại học Thương mại)	Lê Thị Khánh Huyền	Khoa Quản trị Nhân lực	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến bao gồm các nội dung chính sau đây: - Tiếp nhận và quản lý văn bản đến- - Tổ chức giải quyết và quản lý văn bản đi- - Sắp xếp hệ thống hồ sơ, tài liệu- - Lưu trữ hồ sơ, tài liệu- - Khai thác và sử dụng hồ sơ, tài liệu</p> <p>* Tính mới: - Tiếp cận quá trình quản lý hồ sơ, tài liệu trong Quản trị hành chính văn phòng thể hiện qua việc tổ chức quản lý, giải quyết văn bản đi và đến theo trình tự từ phân loại, vào sổ, trình /trình kí, kí nhận của các bên tiếp nhận đến lưu văn bản theo thời</p>

				<p>gian.- Tổ chức sắp xếp hệ thống hồ sơ, tài liệu một cách khoa học, liên quan tới nội dung công việc: các văn bản được sắp xếp, dán nhãn, ghi tên theo từng nội dung công việc.- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu bằng hộp hồ sơ và ứng dụng tin học trong việc số hóa dữ liệu-Khai thác và sử dụng hồ sơ, tài liệu có hiệu quả, phục vụ công tác hành chính, quản lý sinh viên và kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: <b>Cấp trường</b></p>
97.	Cải tiến quy định tiếp khách trong hoạt động tư vấn tuyển sinh liên kết quốc tế	Kim Hoàng Giang Trần Kiều Trang Trần Thị Thu Thủy	Viện Đào tạo Quốc tế	<p>*Nội dung của sáng kiến: Khi khách hàng có nhu cầu tìm hiểu về môi trường giáo dục, đào tạo mới cho bản thân và thu thập được thông tin tích cực từ các nguồn khác nhau (mạng xã hội, bạn bè, người quen, chiến dịch truyền thông, sự kiện..) dẫn tới mong muốn tìm hiểu về trường, họ liên hệ với bộ phận TVTS – cụ thể là chuyên viên TVTS. Các thông tin tích cực mà phụ huynh, thí sinh thu thập được có trở thành lý do để họ lựa chọn Viện Đào tạo quốc tế cho con hay bản thân mình phụ thuộc lớn vào sự tư vấn của chuyên viên tư vấn tuyển sinh qua điện thoại, qua tư vấn trực tiếp tại trường. Nội dung của sáng kiến dự kiến bao gồm: Xây dựng chuẩn mực về diện mạo, tác phong của chuyên viên tư vấn tuyển sinh; Xây dựng quy trình tiếp đón khách hàng; Xây dựng sổ tay, kịch bản, bộ câu hỏi và hướng dẫn trả lời tư vấn tuyển sinh (nếu cần thiết).</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Hiện các quy định, quy trình tư vấn tuyển sinh còn rời rạc, chưa được văn bản hóa và đồng bộ. Do vậy, sáng kiến cải tiến quy định tiếp khách với định hướng xác định người học, phụ huynh là khách hàng sẽ giải quyết các vấn đề trên.</p> <p>*Dự kiến hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Quy định trên có thể được nghiên cứu áp dụng triển khai cho hoạt động tư vấn tuyển sinh các hệ đào tạo khác của nhà trường</p>
98.	Áp dụng phương pháp học chữ Hán qua sơ đồ tư duy cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Trung thương mại, Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Minh Ngọc Đinh Thị Thu Hương Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Viện Đào tạo Quốc tế	<p>* Tóm tắt nội dung: Chữ Hán thuộc thể chữ tượng hình được cấu tạo bởi các nét và các bộ thủ. Để có thể ghi nhớ chữ Hán, sinh viên thường phải ghi nhớ cách viết và ý nghĩa của từng bộ cấu tạo nên chữ. Trong quá trình học tiếng Hán, việc ghi nhớ chữ Hán thực sự là một trong những trở ngại lớn đối với sinh viên học tiếng Hán bởi nhiều lí do như sự tương đồng trong hình chữ ở nhiều chữ Hán, sự kết hợp của nhiều bộ thủ và nét trong một chữ Hán, khó ghi nhớ một cách hệ thống từ vựng có cùng chữ Hán.... Chính</p>

			<p>vì vậy, để có thể ghi nhớ sâu và tăng cường hiệu quả học chữ Hán, thay vì học riêng lẻ từng chữ, sinh viên cần tìm cách học chữ Hán trong theo một hệ thống có sự liên kết, đối sánh với nhau, từ đó không chỉ phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các hình chữ tương đồng mà còn nắm chắc được ý nghĩa của từng chữ Hán. Ngoài ra việc mở rộng từ vựng từ một chữ gốc theo sơ đồ tư duy sẽ giúp người học mở rộng vốn từ và ghi nhớ sâu hơn nghĩa của chúng. Trên cơ sở này, nhóm tác giả đề xuất phương pháp học chữ Hán qua sơ đồ tư duy (mindmap). Với ưu điểm trong việc xây chuỗi vấn đề và liên kết các đối tượng liên quan thực sự, phương pháp học chữ Hán này không chỉ giúp người học ghi nhớ hình chữ theo một hệ thống mà còn giúp sinh viên nhớ được nghĩa của chữ thông qua việc liên tưởng đến nghĩa của bộ thủ chủ đề trong sơ đồ tư duy. Chính vì vậy, phương pháp học chữ Hán và từ vựng qua sơ đồ tư duy có thể được áp dụng ở bất kỳ học phần tiếng Hán nào trong chương trình TTTM và càng phù hợp với bối cảnh số lượng chữ Hán được học ngày càng tăng lên, khi đó sơ đồ tư duy ngày càng được mở rộng với trường liên tưởng đa dạng, giúp người học ghi nhớ một cách có hệ thống những chữ Hán và từ vựng đã học.</p> <p>* Tính mới: Thay vì học chữ Hán một cách thụ động, riêng lẻ, đơn điệu, phương pháp học chữ Hán qua sơ đồ tư duy giúp sinh viên học chữ Hán một cách có hệ thống, dễ so sánh phân biệt được các hình chữ tương đồng nhau, giúp ghi nhớ sâu được nghĩa của chữ thông qua nghĩa gốc của bộ thủ. Việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy và học từ vựng và chữ Hán trước kia thường được phát triển theo liên tưởng về chủ đề hoặc nghĩa của từ, tuy nhiên phương pháp phát triển sơ đồ tư duy này chỉ giúp sinh viên nhớ được nghĩa của từ mà chưa chú trọng đến việc giúp sinh viên nhớ hình chữ. Chính vì vậy việc áp dụng sơ đồ tư duy để giúp sinh viên học và ghi nhớ cách viết chữ Hán như trên sẽ bổ sung cho nhược điểm của phương pháp trước kia, giúp việc học chữ Hán và từ vựng hiệu quả hơn</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Phương pháp học chữ Hán qua sơ đồ tư duy giúp kích thích sự sáng tạo và tư duy logic của sinh viên, giúp hoạt động tự học tiếng Hán của sinh viên trở nên thú vị hơn, đồng thời khắc phục được tâm lý ngại học tiếng Hán, giúp sinh viên vượt qua được những khó khăn khi tiếp cận với chữ Hán.</p>
--	--	--	--

				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến đã được áp dụng cho các sinh viên giai đoạn đầu khi tiếp cận với Tiếng Hán, chữ Hán để sinh viên có thể ghi nhớ một cách hệ thống những chữ Hán đã học đồng thời qua đó có thể mở rộng vốn từ vựng liên quan. Sáng kiến cũng được áp dụng đối với sinh viên học tiếng Trung thương mại để giúp sinh viên hệ thống lại chữ Hán, từ vựng liên quan đến lĩnh vực kinh tế thương mại, từ đó giúp sinh viên có thể phong phú vốn từ vựng của mình.</p>
99.	Thử nghiệm đánh giá trình độ Tiếng Trung thương mại của SV chuyên ngành tiếng Trung thương mại thông qua bài kiểm tra theo định dạng của chứng chỉ quốc tế BCT (Business Chinese Test)	Phùng Thị Thu Trang Nguyễn Châu Giang Nguyễn Thùy Vân	Viện Đào tạo Quốc tế	<p>*Tóm tắt nội dung: Chứng chỉ BCT là viết tắt của Business Chinese Test – Bài kiểm tra tiếng Trung thương mại. Đây là bài kiểm tra tiêu chuẩn quốc tế về trình độ tiếng Trung về kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung của người học không sử dụng tiếng Trung là tiếng mẹ đẻ trong các tình huống kinh doanh thực tế hoặc công việc chung. BCT được phát triển bởi Đại học Bắc Kinh dưới sự ủy thác của Văn phòng Hội đồng Ngôn ngữ Trung Quốc Quốc tế (Hanban). Trong khuôn khổ của sáng kiến, tác giả sẽ tiến hành thử nghiệm cho sinh viên lớp học phần tiếng Trung thương mại cơ bản và sinh viên lớp học phần tiếng Trung thương mại nâng cao làm bài kiểm tra theo định dạng của bài thi viết chứng chỉ BCT, từ kết quả kiểm tra của người học có thể đánh giá trình độ tiếng trung thương mại (theo cấp bậc của BCT) người học có thể đạt được sau khi học xong các học phần tiếng Trung thương mại ở hai giai đoạn trên. Trên cơ sở đó có thể tiếp tục quy đổi trình độ tiếng Hán tương đương với một số khung đánh giá năng lực khác. Những kết quả thử nghiệm đánh giá trình độ tiếng Trung thương mại theo định dạng bài thi chứng chỉ BCT là cơ sở để đổi mới nội dung giảng dạy các học phần tiếng Trung thương mại, cũng như là căn cứ để tiến hành đổi mới định dạng bài thi kết thúc học phần các học phần tiếng Trung thương mại nhằm hướng tới việc giúp người học đạt trình độ tiếng Trung thương mại tối ưu sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiếng Trung thương mại.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Hiện ở Việt Nam, chứng chỉ BCT còn khá mới mẻ với tất cả người học tiếng Trung nói chung cũng như người học chuyên ngành tiếng Trung thương mại nói riêng. Việc áp dụng sáng kiến này tại trường Đại học thương mại sẽ bước đầu cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thương mại có những hiểu biết nhất định về loại chứng chỉ mới mẻ này, và từ đó có những định hướng học tập để đạt được trình độ tiếng Trung thương mại theo chuẩn quốc tế.</p>



				<p>*Dự kiến hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Có thể áp dụng vào việc đánh giá kết quả học tập các học phần tiếng Trung thương mại trong chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại.</p>
100.	<p>Đổi mới trong kiểm tra đánh giá (Evaluation normative) theo định hướng TCF nhằm đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Pháp TCF bậc 3 cho sinh viên Cử nhân quốc tế</p>	<p>Bùi Thị Quỳnh Trang Phạm Thị Thanh Thanh Đỗ Thị Mai Quyên</p>	<p>Viện Đào tạo Quốc tế</p>	<p>* Tóm tắt nội dung:Nhóm tác giả đã tìm hiểu về tình hình thi chứng chỉ ngoại ngữ của SV lớp CN17-DLF năm học 2021-2022 và những hiểu biết của SV lớp CN18-DLF về hình thức, nội dung thi chứng chỉ ngoại ngữ của năm 2022-2023. Căn cứ vào giáo trình, chương trình giảng dạy tiếng Pháp cho đối tượng SV CNQT lớp Quản trị Du lịch và Dịch vụ giải trí, nhóm tác giả đã xây dựng lộ trình giảng dạy, nội dung giảng dạy, phương thức kiểm tra đánh giá theo định hướng TCF đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Pháp TCF bậc 3 cho học phần Tiếng Pháp 4, thời gian áp dụng sáng kiến trong vòng 10 tuần: Từ ngày 02/1/2023 đến 26/3/2023, đây là khoảng thời gian sẽ có 2 đợt thi TCF (vào tháng 2 và tháng 4) vì vậy đây là thời điểm phù hợp cho sinh viên làm quen và luyện bài thi TCF. Trong 10 tuần làm quen TCF ngoài các bài tập làm trên lớp, trên ứng dụng công nghệ, sinh viên thực hiện 4 bài kiểm tra: bài kiểm tra tuần đầu để đánh giá thực trạng, 2 bài kiểm tra trong quá trình học và bài kiểm tra kết thúc để đánh giá hiệu quả vào tuần cuối cùng. Bài kiểm tra theo đúng định dạng thực tế của TCF. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên chấm điểm, thảo luận các vấn đề sinh viên gặp phải và cách khắc phục.</p> <p>* Tính mới:- Xây dựng được lộ trình kiểm tra đánh giá theo định hướng TCF bậc 3 cho sinh viên năm 2 hệ CNQT.- Xây dựng được bộ đề kiểm tra đánh giá theo định hướng TCF bậc 3 cho sinh viên năm 2 hệ CNQT.- Áp dụng kiểm tra đánh giá theo định hướng TCF bậc 3 trên các nền tảng ứng dụng số Sinh viên được lồng ghép việc làm quen, luyện đề thi theo dạng TCF giúp tăng động cơ học tập, tăng hiệu quả học tập do đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên, tận dụng được kiến thức, thời gian học tập trên lớp của sinh viên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ ngày 02/1/2023 đến 26/3/2023 (10 tuần)</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Sau quá trình áp dụng sáng kiến, sinh viên đã quen với hình thức và nội dung của bài thi chứng chỉ TCF, các em đã chủ động trong việc luyện tập TCF với những bài giáo viên giao, tìm kiếm thêm các nguồn tài liệu luyện thi TCF khác.- Điểm TCF của hầu hết sinh viên tham gia làm kiểm tra lần đầu và lần cuối đều cải thiện sau quá trình áp dụng sáng kiến. - SV đã tự tin</p>

				<p>hơn trong kì thi TCF: 31/41 SV dự thi và có chứng chỉ ngoại ngữ trong đó 15 SV đạt trình độ từ B1 trở lên, 16 SV đạt điểm từ 230 điểm trở lên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này áp dụng không chỉ cho SV hệ CNQT của trường ĐHTM mà còn ứng dụng cho người học tiếng Pháp nói chung khi có mong muốn làm quen, ôn luyện theo định dạng thi TCF.</p>
101.	<p>Ứng dụng bộ công cụ mã nguồn mở HTML5 Package (H5P) trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Pháp cho sinh viên Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Hồng Lê Thuỳ Dương Nguyễn Thị Thuỳ Dương</p>	<p>Viện Đào tạo Quốc tế</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Áp dụng bộ công cụ mã nguồn mở HTML5 Package (H5P) nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy và mở rộng trải nghiệm học tập cũng như đẩy mạnh sự hứng thú và tập trung của sinh viên trong học tập. Phương pháp này giúp nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên, đặc biệt là kỹ năng diễn đạt nói và các kiến thức ngôn ngữ mà người học được tiếp nhận qua các bài giảng trên lớp. Từ đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Pháp cho sinh viên Viện Đào tạo Quốc tế, trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Việc ứng dụng bộ công cụ mã nguồn mở HTML5 Package (H5P) có thể giúp giảng viên sáng tạo ra nhiều loại hình nội dung, với một lượng lớn tài liệu học tập eLearning giúp sinh viên có nhiều hứng thú, tích cực, chủ động và sáng tạo hơn trong học tập. Giảng viên tương tác nhiều với sinh viên không chỉ ở trên lớp mà còn ngoài giờ lên lớp. Sinh viên có sự đồng hành của giảng viên trong học tập và có sự giúp đỡ, tương tác với giảng viên khi họ tự học. Do đó, chất lượng học tập của sinh viên sẽ được cải thiện rõ rệt.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 1/2023 đến tháng 5/2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Phương pháp thể hiện rõ mang lại hiệu quả cho người học tiếng Pháp: Gây hứng thú học tập, giúp người học nắm vững hơn kiến thức đã học, giúp người học mở rộng hơn kiến thức đã học.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Tất cả các chương trình, các đối tượng học ngoại ngữ tại trường Đại học Thương mại</p>
102.	<p>Ứng dụng phương pháp shadowing trong giảng dạy học phần Tiếng Trung giao tiếp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung cho sinh viên chuyên ngành</p>	<p>Nguyễn Thị Xuân Phạm Thùy Dương Nguyễn Phương Thùy</p>	<p>Viện Đào tạo Quốc tế</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Nhóm tác giả tìm hiểu và phân tích thực trạng nghe nói của sinh viên. Tìm hiểu phương pháp shadowing nhằm cải thiện phát âm của sinh viên, nhanh chóng ghi nhớ được nội dung bài học và vận dụng thành thạo từ vựng, mẫu câu trong bài. Trong sáng kiến này nhóm tác giả đã nêu ra các bước thực hiện phương pháp shadowing trong học phần tiếng Trung giao tiếp và các học phần khác có thể áp dụng phương pháp này. Ngoài ra</p>

				<p>trong sáng kiến có nêu ra ưu điểm của phương pháp luyện tập nâng cao khả năng giao tiếp và hứng chú ý khi áp dụng phương pháp này.</p> <p>* Tính mới: Với phương pháp shadowing được đề xuất trong sáng kiến đã khắc phục được trở ngại của sinh viên khi thực hành nói và phát âm, khơi dậy niềm yêu thích và hứng thú tạo sự tự tin khi học tiếng Trung</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: sinh viên sẽ cải thiện phát âm tiếng Trung và nâng cao kĩ năng nói của sinh viên.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thương mại và sinh viên liên kết quốc tế hệ 2+2 trường Đại học Thương mại</p>
103.	<p>Ứng dụng công nghệ liveworksheets vào giảng dạy tiếng Pháp nhằm nâng cao khả năng tự học của sinh viên.</p>	<p>Hoàng Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Thanh Tuyền</p>	<p>Viện Đào tạo quốc tế</p>	<p>* Tóm tắt nội dung:- Sau mỗi nội dung kiến thức đã học trên lớp, giáo viên sẽ giao cho sinh viên các bài tập ôn luyện lại bài học. Các bài tập trên Liveworksheets có nhiều hình thức được sử dụng theo từng mục đích học tập:- Ôn tập ngữ pháp: Liveworksheets tạo các bài tập tương tác để ôn lại các quy tắc ngữ pháp, ví dụ như chia động từ, thì và cấu trúc câu. Những bài tập này có thể bao gồm các câu hỏi điền vào chỗ trống, bài tập nối câu, bài tập trắc nghiệm.- Xây dựng vốn từ vựng: Liveworksheets có thể được sử dụng để dạy và củng cố từ vựng một cách thú vị và có tính tương tác cao. Giáo viên có thể tạo các bài tập bao gồm hình ảnh, tệp âm thanh và các phương tiện đa phương tiện khác để giúp sinh viên học và nhớ từ mới.- Nghe hiểu: Liveworksheets có thể cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên qua các bài tập nghe gồm tệp âm thanh và phần bài tập kèm theo để sinh viên trả lời. - Đọc hiểu: Liveworksheets cũng có thể cải thiện kỹ năng đọc của sinh viên bằng các bài text và phần bài tập kèm theo ở các dạng khác nhau.</p> <p>- Hoạt động tương tác: Liveworksheets có thể tạo các hoạt động tương tác, chẳng hạn như câu đố và trò chơi, điều này giúp cho việc học trở nên thú vị và hấp dẫn. Những hoạt động này có thể được sử dụng để củng cố các khái niệm ngôn ngữ và giữ cho học sinh có hứng thú học tập.Sau khi sinh viên làm bài xong sẽ nhận được ngay kết quả bài làm của mình thông qua phần chấm điểm tự động, sinh viên có thể nắm được những phần kiến thức chưa nắm vững, kiểm tra và sửa lại bài làm để đạt được điểm tốt hơn. Tự sửa các lỗi sai sẽ giúp sinh viên nhớ bài lâu hơn và tránh mắc lỗi tương tự trong tương lai. Thay vì nộp bài và chờ một thời gian để giáo viên chữa và trả bài, việc nhận được kết quả ngay</p>

				<p>khi vừa làm xong, suy nghĩ và chữa lỗi luôn sẽ giúp luồng tư duy của sinh viên không bị gián đoạn, sinh viên sẽ hiểu bài và nhớ được lâu hơn. Đối với giáo viên, Liveworksheets giúp tiết kiệm được thời gian chấm chữa bài trên lớp mà vẫn đảm bảo được sự theo dõi sát sao việc học tập của sinh viên. Giáo viên có thể nắm được sự tiến bộ của sinh viên cũng như những phần kiến thức mà sinh viên cần ôn luyện thêm để bổ sung các bài tập cần thiết. Kết quả của sinh viên hiện thị ngay trên từng bài giúp giáo viên dễ quan sát, hoặc có thể được trích xuất thành một bảng điểm tổng hợp, là một phần căn cứ để giáo viên đánh giá học lực cũng như ý thức học tập của sinh viên. Ngoài những bài tập do giáo viên tự soạn, Liveworksheets cũng cung cấp thêm một kho tài liệu vô cùng phong phú các dạng bài tập ở nhiều trình độ để giáo viên có thể áp dụng với nhiều đối tượng sinh viên. Liveworksheets được thiết kế để dễ sử dụng cho giáo viên ở mọi cấp độ kỹ năng công nghệ, kể cả những người có thể không quen thuộc với các công cụ công nghệ tiên tiến.</p> <p>*Tính mới: Trước đây, phần mềm Liveworksheets chưa ứng dụng phổ biến trong việc giảng dạy tiếng Pháp ở Bộ môn tiếng Pháp, đặc biệt là trước giai đoạn dạy và học trực tuyến thời đại dịch Covid. Trong giai đoạn dạy và học trực tuyến, các giáo viên bắt đầu ứng dụng nhiều phần mềm công cụ giảng dạy khác nhau trong đó có Liveworksheets. Tuy nhiên việc sử dụng Liveworksheets chưa thường xuyên và mang tính hệ thống. Nhận thấy ưu điểm của phần mềm này, trong năm học 2022-2023, nhóm giáo viên chúng tôi đã nghiên cứu sâu tính năng và cách thức khai thác Liveworksheets trong giảng dạy tiếng Pháp. Chúng tôi đã ứng dụng phần mềm này cho đối tượng sinh viên Cử nhân quốc tế tiếng Pháp (CN18-DLF.DB) và Tiếng Pháp thương mại (K57Q). Chúng tôi đã xây dựng hệ thống bài tập cho cả hai đối tượng sinh viên giúp sinh viên rèn luyện và nâng cao các kỹ năng và kiến thức tiếng Pháp. Việc ứng dụng được thực hiện trong suốt quá trình giảng dạy học phần. Việc áp dụng ứng dụng Liveworksheets giúp sinh viên có nhiều hứng thú với việc học tiếng Pháp, tích cực hơn trong học tập, đặc biệt là kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu và kiến thức ngữ pháp. Giáo viên dễ dàng đánh giá được khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên để điều chỉnh phương pháp và nội dung giảng dạy. Sinh viên luôn có sự đồng hành của giáo viên trong suốt quá trình học tập. Chất lượng học tập của sinh viên được cải thiện rõ rệt một phần nhờ vào ứng dụng Liveworksheets. Liveworksheets</p>
--	--	--	--	--

				<p>cung cấp khả năng tích hợp với một số nền tảng và ứng dụng học ngôn ngữ phổ biến, giúp giáo viên dễ dàng kết hợp tài liệu Liveworksheets vào chương trình giảng dạy :- Google Classroom- Microsoft Teams- Edmodo - Các hệ thống quản lý học tập: LMS, Blackboard, Canvas và Schoology. Các tùy chọn tích hợp linh hoạt của nền tảng giúp dễ dàng kết hợp các bài tập Liveworksheets vào bất kỳ môi trường học ngôn ngữ nào, cho dù đó là trong lớp học trực tiếp hay trực tuyến. Bên cạnh những thuận lợi đã kể trên, khi sử dụng Liveworksheets giáo viên cần lưu ý một số điểm sau:- Tài liệu trên Liveworksheets vô cùng phong phú và ở nhiều trình độ, tuy nhiên trước khi cung cấp các tài liệu này cho sinh viên làm, giáo viên cần kiểm tra cẩn thận, làm thử trước để đảm bảo tính chính xác của tài liệu.- Bên cạnh việc sử dụng các tài liệu có sẵn, giáo viên có thể tự tạo bài tập để đáp ứng tốt hơn nội dung giảng dạy. Do Liveworksheets chỉ chấp nhận tài liệu dạng pdf, không thể copy paste trực tiếp nội dung, vì vậy quá trình soạn thảo bài tập hoặc chỉnh sửa trong quá trình sử dụng đòi hỏi giáo viên phải đầu tư khá nhiều thời gian. - Liveworksheets cho phép người dùng đăng ký tài khoản miễn phí và sử dụng không hạn chế kho dữ liệu bài tập. Nhưng mỗi tài khoản giáo viên tạo miễn phí lại chỉ cho phép tạo các nhóm lớp sinh viên giới hạn với tổng số chỉ 100 sinh viên, 10 nhóm sinh viên, 10 workbooks và 30 privates worksheets. Điều này giới hạn việc áp dụng Liveworksheets cho nhiều lớp khác nhau với số lượng vượt trên 100 sinh viên, cũng như giới hạn khả năng tạo bài tập mới của giáo viên, và nâng cấp tài khoản lại có mức phí khá cao.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: 9/2022-3/2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến áp dụng ứng dụng Liveworksheets vào dạy và học tiếng Pháp đã góp phần nâng cao kiến thức ngôn ngữ như ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng như đọc hiểu và nghe hiểu.* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến ứng dụng phần mềm Liveworksheets có thể áp dụng vào giảng dạy các học phần tiếng Pháp cho sinh viên tiếng Pháp nói riêng và sinh viên các chuyên ngành ngôn ngữ khác nói chung của trường Đại học Thương mại.</p>
104.	Xây dựng hệ thống câu hỏi thường gặp nhằm nâng cao công tác hỗ trợ và phục vụ người học theo học các chương trình liên kết quốc tế của Viện Đào tạo quốc tế.	Trần Hùng Đức	Viện Đào tạo quốc tế	<p>*Tóm tắt nội dung: Hệ thống những câu hỏi phổ biến thường có xu hướng được người học hoặc các bên liên quan hỏi với tần suất lặp lại lớn. Nội dung của hệ thống được chia làm 3 phần: Tuyển sinh, Quản lý đào tạo, các thủ tục hành chính cho người học của Viện Đào tạo quốc tế. Hệ thống dữ liệu này cung cấp cho người đọc những thông tin hữu ích, ngắn gọn và đi thẳng vào trọng tâm.-</p>

				<p>Nội dung về tuyển sinh: Các chương trình liên kết quốc tế đang được triển khai; Công tác xét tuyển (cách thức đăng ký, kiểm tra thông tin...); Chương trình đào tạo (hình thức đào tạo, chương trình học, yêu cầu về ngoại ngữ...); Học phí...- Nội dung về quản lý đào tạo: Các thông tin về kế hoạch học tập toàn khóa (các giai đoạn học, thời gian học, thời khóa biểu, lịch thi, kết quả học tập...), các thủ tục học ghép, học lại, miễn ngoại ngữ; các thông tin về quy định học tập và xử lý vi phạm đối với người học...- Nội dung về các thủ tục hành chính: Các mẫu đơn xác nhận (xác nhận sinh viên, xác nhận vé xe...), các thủ tục về bảo lưu, thôi học, quay trở lại học tập; các thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Hiện tại trên website của Viện Đào tạo quốc tế (dtqt.tmu.edu.vn) đã có mục Hỏi đáp (ở phần Tuyển sinh), tuy nhiên phần dữ liệu này mới chỉ để phục vụ cho hoạt động tuyển sinh của các năm, chưa có các hệ thống dữ liệu về các vấn đề quản lý đào tạo và các thủ tục hành chính khác, đồng thời, các nội dung trong mục Hỏi đáp còn khó tiếp cận đến các đối tượng.- Hệ thống các câu hỏi thường gặp cũng đóng vai trò là một tài liệu tham khảo cho các giảng viên, các cán bộ quản lý giáo dục nhằm giải đáp các thắc mắc cho các đối tượng người học hoặc các bên liên quan.</p> <p>*Dự kiến hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Nâng cao trải nghiệm khi vào website của Viện Đào tạo quốc tế, đồng thời tăng khả năng truy cập vào website, hỗ trợ một phần cho công tác tuyển sinh khi các câu hỏi hiện kết quả trên công cụ tìm kiếm Google vì các câu hỏi và câu trả lời này tập trung vào các từ khóa cốt lõi.- Cung cấp các thông tin mang tính trọng tâm và ngắn gọn cho các đối tượng tìm kiếm mà không phải mất nhiều thời gian và công sức tìm từ nhiều nguồn khác nhau.- Hỗ trợ cho các cán bộ viên chức của Viện Đào tạo quốc tế và đồng thời là Trường Đại học Thương mại nói chung có một cơ sở thông tin tham khảo uy tín và gói gọn trong một nguồn thông tin duy nhất để có thể tìm hiểu hoặc giải đáp thắc mắc cho một bên khác (người học, phụ huynh, thí sinh...)</p>
105.	Hướng dẫn sinh viên khai thác kho học liệu số phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học tại Đại học Thương mại	Nguyễn Đắc Thành	BM Phương pháp NCKH	<p><i>* Tóm tắt nội dung:</i> Sáng kiến này cung cấp kỹ năng và phương pháp tối ưu hóa từ khóa tìm kiếm, sàng lọc và đánh giá nguồn dữ liệu mở từ đó đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH của sinh viên trường Đại học thương mại hiện nay. Thông qua khai thác và sử dụng hiệu</p>

				<p>quả các nguồn cơ sở dữ liệu sẽ góp phần nâng cao chất lượng NCKH sinh viên trường Đại học Thương mại</p> <p>* <i>Tính mới</i>: Sử dụng các nguồn tài nguyên số, tuyển tập các địa chỉ website đáng tin cậy để chọn lọc và tải miễn phí các tài liệu khoa học phù hợp; Thiết kế quy trình hướng dẫn chuẩn hóa với danh sách địa chỉ tra cứu tài liệu khoa học cập nhật, uy tín để sinh viên xây dựng nguyên liệu cho đề tài NCKH</p> <p>* <i>Thời gian ứng dụng thực tiễn</i>: Tháng 9/2022 – 3/2023</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm sinh viên thực hiện NCKH làm việc nhóm hiệu quả, có sản phẩm NCKH và củng cố kiến thức nền trong thực hành tìm kiếm tài liệu khoa học chuyên ngành.</li> <li>- Nhóm sinh viên dễ áp dụng và chủ động thực hiện nhiệm vụ NCKH theo hướng dẫn của giảng viên.</li> <li>- Nhóm sinh viên nắm được quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu trên thực tế qua thực hành vào chính đề tài NCKH của nhóm với quy trình và công cụ đã được giảng viên hướng dẫn.</li> <li>- Nhóm sinh viên có được kho có tài liệu lưu trữ về các nội dung đã học một cách hệ thống, đa dạng, có thể tham khảo từ nhiều nguồn cơ sở dữ liệu uy tín khác nhau.</li> <li>- Nhóm sinh viên được rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng tổng hợp tài liệu, kỹ năng viết, kỹ năng làm việc nhóm... Hình thành đức tính cẩn thận, chín chu khi làm việc và ý thức tập thể.</li> <li>- Đã áp dụng thành công tại một nhóm sinh viên hướng dẫn NCKH năm học 2022 – 2023</li> </ul> <p>* <i>Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp và quy trình thực hiện đơn giản, linh hoạt nên có thể áp dụng với bất kỳ nhóm sinh viên NCKH nào của nhà trường.</li> <li>- Các nhóm sinh viên NCKH có thể sử dụng được ngay lập tức.</li> <li>- Có thể áp dụng ở tất cả các khoa đào tạo chuyên ngành, các hệ đào tạo (cao học viên NCKH, nghiên cứu sinh NCKH).</li> </ul>
106.	Cải tiến phương thức hướng dẫn sinh viên thực hiện sản phẩm thảo luận nhóm học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Thị Thùy Linh	BM Phương pháp NCKH	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến mô tả cách thức mới bao gồm công cụ, bố cục, nội dung và cách thức thực hiện bài thảo luận nhóm trong học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học thông qua sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ. Cách thức này giúp giảng viên theo dõi tiến trình thực hiện bài thảo luận của các</p>

				<p>nhóm sinh viên ở các lớp ở bất cứ thời điểm nào cũng như nắm được hiệu quả làm việc của các nhóm. Đặc biệt, cách thức mới này cung cấp cho sinh viên cách làm việc nhóm hiệu quả, đặc biệt thực hiện một sản phẩm báo cáo nghiên cứu khoa học logic, dễ hiểu. Qua đó, giảng viên có thể truyền đạt bài giảng hiệu quả, sinh động và gần gũi với người học. Từ đó, sinh viên có thể ứng dụng để thực hiện các nhiệm vụ khác trong học tập một cách hiệu quả.</p> <p>* Tính mới:- Ứng dụng và kết hợp các công nghệ khác nhau vào dạy và học.- Thiết kế quy trình chuẩn hóa với nội dung quan trọng nhất để sinh viên xây dựng nguyên liệu cho bài thảo luận. - Giảng viên dễ dàng theo dõi tiến trình làm việc nhóm của sinh viên ở các lớp khác nhau mà không bị nhầm lẫn và có thể tiếp cận bất cứ khi nào, ở đâu. - Sinh viên được cung cấp cách làm việc nhóm hiệu quả cũng như công cụ hỗ trợ làm việc nhóm.- Sinh viên được cung cấp cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học theo từng bước trong quy trình logic, dễ hiểu và được gắn với nội dung bài học. - Xây dựng tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Sinh viên thực hiện làm việc nhóm hiệu quả, có sản phẩm và củng cố kiến thức trên lớp qua việc thực hành. - Sinh viên dễ áp dụng và chủ động thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.- Sinh viên nắm được quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu trên thực tế qua thực hành bài thảo luận với quy trình và công cụ đã được giảng viên hướng dẫn.- Sinh viên có được kho có tài liệu lưu trữ về các nội dung đã học một cách hệ thống, đa dạng, có thể tham khảo từ nhóm khác.- Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu, kỹ năng tin học văn phòng, kỹ năng làm việc nhóm... Hình thành đức tính cẩn thận, chín chu khi làm việc và ý thức tập thể.- Giảng viên biết được tiến trình và hiệu quả làm việc của các nhóm. - Giảng viên có cơ sở đánh giá chất lượng và so sánh kết quả giữa các nhóm.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:- Phương pháp đơn giản, linh hoạt nên có thể áp dụng với bất kỳ lớp học nào. - Sinh viên có thể sử dụng được ngay lập tức. - Có thể áp dụng ở tất cả các lớp, các quy mô, hệ đào tạo.</p>
107.	Xây dựng hệ thống bài tập tình huống trong giảng dạy học phần Kinh tế lượng tại Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Tuyết Mai Phan Thanh Tùng Hoàng Thị Thu Hà	Khoa Toán kinh tế	<p>* Tóm tắt nội dung:</p> <p>Một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng giảng dạy đó là khả năng gắn kết giữa nội dung môn học với hoạt động thực tiễn mà người học sẽ trải qua. Nhằm đảm bảo tiêu chí này trong giảng dạy học phần Kinh tế lượng, nhóm tác</p>



				<p>giả đề xuất sáng kiến “Xây dựng hệ thống bài tập tình huống trong giảng dạy học phần Kinh tế lượng tại Trường Đại học Thương mại”.Sáng kiến được triển khai theo từng chương. Dựa trên đề cương chi tiết và mục tiêu của học phần, nhóm tác giả sẽ xây dựng một số bài tập tình huống gắn với các ngành đào tạo của các lớp học phần. Với mỗi chương tương ứng, sẽ có thêm tình tiết phát sinh để bổ sung thêm vào chủ đề ban đầu để sinh viên thảo luận. Những bài tập tình huống sẽ được cung cấp trước khi bắt đầu mỗi chương nhằm giúp người học rèn luyện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề và hình thành tư duy phân tích khi đứng trước một tình huống trong thực tế. Bài tập tình huống cụ thể đã được áp dụng tại lớp học phần 2235AMAT0411, với đối tượng là các SV thuộc ngành Tài chính Ngân hàng. Do đặc thù của chuyên ngành đào tạo, nhóm tác giả chọn áp dụng bài tập tình huống về chủ đề các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p><i>* Tính mới:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Áp dụng bài tập tình huống vào hoạt động giảng dạy học phần Kinh tế lượng tại trường Đại học Thương mại.</li> <li>-Các bài tập tình huống đưa ra được thiết kế phù hợp với từng chuyên ngành học nên gần gũi và tạo hứng thú với sinh viên.</li> <li>-Các bài tập tình huống đưa ra có tính thống nhất giữa các chương, xuyên suốt theo chủ đề đã chọn từ chương đầu.</li> <li>-Trang bị cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm và sử dụng dữ liệu thực tế, ngoài các bài tập đã có sẵn trong chương trình học.</li> </ul> <p><i>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:</i></p> <p>Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp sau.</p> <p><i>* Hiệu quả áp dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bài tập tình huống cụ thể về chủ đề kinh doanh đã được áp dụng tại lớp học phần 2235AMAT0411.</li> <li>-Tình huống phù hợp với chuyên ngành học nên gần gũi và tạo hứng thú với sinh viên.</li> <li>-Sinh viên đã được hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm và sử dụng dữ liệu thực tế, ngoài các bài tập đã có sẵn trong chương trình học.</li> </ul> <p><i>* Phạm vi ảnh hưởng:</i></p> <p>Các bài tập tình huống khác đã được đưa ra để phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo tại Đại học Thương mại.</p>
--	--	--	--	--

				-Sáng kiến sẽ tiếp tục được áp dụng trong việc giảng dạy học phần Kinh tế lượng tại Đại học Thương mại vào các năm học tiếp theo.
108.	Nâng cao năng lực sử dụng phương pháp phân tích nhân số khám phá EFA trong nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Thương mại với phần mềm R	Trịnh Thị Hường Trần Anh Tuấn Ngô Thị Ngoan	Khoa Toán kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung: Giới thiệu các gói lệnh trên R hỗ trợ hiệu quả cho các tính toán liên quan phương pháp EFA, bao gồm Thống kê mô tả số liệu, Kiểm định Bartlett, hệ số KMO, Kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá. Phương pháp đề xuất sẽ được hướng dẫn cho sinh viên sử dụng trong nghiên cứu khoa học qua một số đề tài thực tế.</li> <li>* Tính mới: Sinh viên được tiếp cận phần mềm mã nguồn mở R, một phần mềm hiện đại, miễn phí và được sử dụng rất phổ biến trong các phân tích thống kê tại Việt Nam và thế giới.</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: 9/2022 – 3/2023</li> <li>* Hiệu quả áp dụng: chúng tôi hỗ trợ 05 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học trong năm học 2022-2023, ngoài ra, số lượng xem của video cũng cho sự quan tâm của người dùng đến phương pháp.</li> <li>* Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại</li> </ul>
109.	Các yếu tố tác động đến công bố thông tin trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hiên Đặng Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thu Hương	Khoa Toán kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung:Phân tích các yếu tố tác động đến công bố thông tin TNXH tại các doanh nghiệp ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống.</li> <li>* Tính mới:Dựa trên bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững GRI hợp nhất 2016, sáng kiến đã chọn lựa các chỉ tiêu phù hợp về môi trường và xã hội để xây dựng chỉ số công bố thông tin TNXHĐN. Sau đó dựa trên thông tin trong các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quản trị để đo lường mức độ công bố.</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tính từ tháng 12 năm 2022 khi sáng kiến có sản phẩm công bố tại Hội thảo quốc gia.</li> <li>* Hiệu quả áp dụng:+ Kết quả sáng kiến sẽ cung cấp hệ thống khung phân tích và số liệu thực nghiệm về công bố thông tin TNXH cho các nhà nghiên cứu kinh tế nói riêng và cơ quan nhà nước có liên quan nói chung.+ Các kết luận rút ra sẽ là cơ sở tham khảo quan trọng cho các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý trong việc đánh giá thực trạng công bố thông tin TNXH tại các doanh nghiệp sản xuất đồ uống và thực phẩm ở Việt Nam hiện nay và các yếu tố tác động lên việc công bố thông tin TNXH của những doanh nghiệp ngành này. + Kết quả của sáng kiến là tài liệu tham khảo hữu ích phục vụ cho giảng dạy và học tập các học phần: Thi</li> </ul>

				trường chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán, Kinh tế lượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học, ... * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có ảnh hưởng đối với: + Lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan + Phát triển kinh tế - xã hội + Trường Đại học Thương mại
110.	Ứng dụng ngôn ngữ lập trình Python trong dạy và học các học phần Toán cao cấp 1,2 và Toán đại cương tại Trường Đại học Thương mại	Lê Văn Tuấn Mai Hải An Lê Thị Thu Giang	Khoa Toán kinh tế	* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ lập trình Python trong việc giải các bài toán của học phần Toán cao cấp 1, 2 và Toán đại cương tại Trường Đại học Thương mại.- Triển khai tại một số lớp tại Trường Đại học Thương mại * Tính mới: Sử dụng ngôn ngữ lập trình Python * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ I, năm học 2022-2023 * Hiệu quả áp dụng: Giúp sinh viên làm quen với việc sử dụng ngôn ngữ lập trình Python trong việc giải bài tập toán. Các em biết thêm 1 công cụ để có thể áp dụng trong làm NCKH cũng như khóa luận tốt nghiệp. * Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng cho nhiều học phần về Toán học khác tại Trường Đại học Thương mại.
111.	Ứng dụng wavelet nghiên cứu cấu trúc phụ thuộc của chỉ số VNIndex và tỉ giá hối đoái	Lê Văn Tuấn Nguyễn Thu Thủy Nguyễn Việt Bình	Khoa Toán kinh tế Khoa Toán kinh tế Khoa Tài chính- Ngân hàng	* Tóm tắt nội dung: Nội dung chính của sáng kiến là thực hiện việc mô tả cấu trúc phụ thuộc của chỉ số VNIndex và tỉ giá hối đoái tiếp cận bằng phương pháp sử dụng Wavelet. * Tính mới: Đưa thêm thông tin khác (cụ thể là thông tin từ TTCK Mỹ) để nghiên cứu sự phụ thuộc. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tháng 3/2023 * Hiệu quả áp dụng: Có thể sử dụng phương pháp Wavelet trong nghiên cứu cấu trúc phụ thuộc giữa các chuỗi số liệu thời gian khác * Phạm vi ảnh hưởng: Sinh viên tại Trường Đại học Thương mại sử dụng để làm NCKH
112.	Ứng dụng mạng xã hội hỗ trợ sinh viên nâng cao kết quả tự học và thực hiện bài thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Toán đại cương	Nguyễn Thị Hiên Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Khoa Toán kinh tế	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến đề xuất ứng dụng một số trang mạng xã hội như zalo, facebook kết hợp với các công cụ như google driver, google meet để giảng viên có thể trao đổi và cung cấp các tài liệu, công cụ hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự học, giải quyết hệ thống bài tập và thực hiện bài thảo luận nhóm để nâng cao kết quả học tập của sinh viên. * Tính mới: Đổi mới phương pháp giảng dạy truyền thống. Ngoài việc tương tác trực tiếp thông qua các giờ giảng trên lớp, giảng viên sẽ hỗ trợ sinh viên tự nghiên cứu và làm bài tập nhóm bằng cách tăng cường tương tác online với nhiều kênh tương tác khác nhau như zalo, facebook, google meet và google driver. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ I năm học 2022 - 2023

				<p>* Hiệu quả áp dụng:- Sinh viên tích cực, chủ động, hứng thú hơn trong việc tự học. Nhờ giải đáp được các thắc mắc nên sinh viên học tập tốt, tích cực tham gia trao đổi, tương tác với giảng viên cả trên lớp cũng như ngoài giờ học nâng cao được kết quả tự học và chất lượng bài thảo luận nhóm. - Giúp giảng viên đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong quá trình học và là cơ sở để đánh giá điểm thành phần. Đồng thời nắm bắt được tình hình học tập của sinh viên để có những điều chỉnh phương pháp giảng dạy trên lớp sao cho hiệu quả và phù hợp.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng trong giảng dạy học phần Toán đại cương lớp 2242AMAT1011 gồm có 131 sinh viên, học kì 1 năm học 2022 – 2023. Kết quả đạt được là 98 sinh viên trong lớp, chiếm tỉ lệ 75% đạt kết quả điểm thành phần trên 8.0. Như vậy, sáng kiến có thể áp dụng cho các lớp học phần Toán đại cương trong các năm học tiếp theo cũng như các học phần khác của Bộ môn Toán.</p>
113.	Sử dụng bài tập trò chơi trong tập luyện nâng cao kỹ thuật môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Văn Sơn Lương Phúc Thành Nguyễn Đức Tiến	BM Giáo dục thể chất	<p>* Tóm tắt nội dung: Tình trạng khi chưa có sáng kiến: Trong quá trình giảng dạy giảng viên mới chỉ chú trọng tới việc thực hiện động tác, kỹ thuật mẫu, kết hợp giảng dạy phân tích kỹ thuật sau đó sinh viên tự tập. Qua quan sát giảng dạy chúng tôi thấy kỹ thuật thực hiện của sinh viên chưa được tốt, tiết học không được sinh động và tạo hứng thú tập luyện cho sinh viên. Do đó việc sử dụng các bài tập trò chơi để nâng cao kỹ thuật, hiệu quả tập luyện và gây được sự hứng thú cho sinh viên khi luyện tập, từ đó các em tự giác, tích cực luyện tập. Xuất phát từ lý do trên chúng tôi mạnh dạn đề xuất sáng kiến: Sử dụng bài tập trò chơi trong tập luyện nâng cao kỹ thuật môn Bóng rổ cho sinh viên trường Đại học Thương mại.</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: - Đưa ra phương pháp tập luyện mới trong việc giảng dạy nâng cao kỹ thuật môn Bóng rổ cho sinh viên trường Đại học Thương mại- Căn cứ vào thực tế giảng dạy chúng tôi lựa chọn 4 lớp đang học môn Bóng rổ học kỳ 2 năm học 2022-2023 (2 lớp có sử dụng bài tập trò chơi, 2 lớp không sử dụng bài tập trò chơi). Cuối kỳ chúng tôi đánh giá sinh viên thực hiện kỹ thuật dựa trên thang điểm chấm thi kết thúc môn học.- Sử dụng các bài tập trò chơi sau: Trò chơi 1: Chuyển và bắt bóng nhanh Trò chơi 2: Dẫn, chuyển và bắt bóng tiếp sức Trò chơi 3: Ném rổ nhanh Trò chơi 4: Hai bước lên rổ</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Sáng kiến sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho giảng viên và sinh viên</p>

				trường đại học Thương mại trong việc giảng dạy và học tập môn Bóng rổ- Khả năng áp dụng là rất lớn vì sử dụng bài tập trò chơi đã giúp sinh viên tích cực tập luyện, gây hứng thú cho sinh viên trong giờ học từ đó kỹ thuật được nâng lên dẫn đến kết quả kiểm tra tốt.- Tiếp tục áp dụng cho các học phần môn Bóng rổ các kỳ tiếp theo.
114.	Sử dụng bài tập hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật bật nhảy ném bóng môn học bóng ném cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	Đinh Trà Giang Nguyễn Thị Linh Mai Ngọc Anh	BM Giáo dục thể chất	<p>*Tóm tắt nội dung: Căn cứ vào thực trạng giảng dạy của giảng viên; trình độ tập luyện của sinh viên; điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện của nhà trường. Chúng tôi chọn được 03 bài tập hỗ trợ (nguồn bài tập hỗ trợ trong giáo trình Bóng ném nhà xuất bản TĐTT năm 2000, thực tiễn giảng dạy), sau đó chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên 10 lớp đang học bóng ném kỳ 1 năm học 2022-2023 tiến hành thực nghiệm giảng dạy ( 05 lớp học có sử dụng bài tập hỗ trợ, 05 lớp học theo cách học cũ ). Trong mỗi giáo án tập luyện của sinh viên chúng tôi tiến hành quan sát có ghi chép: Thời gian tập thực, tinh thần, thái độ, mức độ tiếp thu kỹ thuật...Cuối kỳ chúng tôi kiểm tra đánh giá trình độ kỹ thuật của sinh viên bằng thang điểm của nội dung bóng ném trong chương trình môn học Giáo dục Thể chất Trường Đại học Thương Mại đang hiện hành.- Các bài tập hỗ trợ được sử dụng.Bài tập 1: Động tác tại chỗ ném gôn 1 tay trên cao.Bài tập 2: Động tác bật nhảy 1 chân.Bài tập 3: Phối hợp động tác bật nhảy và ném gôn (tại chỗ bật, 1 bước đà... 3 bước đà).</p> <p>* Tính mới: Tính mới: Sinh viên được tiếp cận một phương pháp tập luyện mới trong quá trình học kỹ thuật bật nhảy ném gôn ở nội dung bóng ném.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn:Học kỳ 2 năm học: 2022 -2023</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Việc sử dụng các bài tập hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật bật nhảy ném gôn ở môn học Bóng ném đã đem lại hiệu quả rất tốt, các bài tập hỗ trợ lựa chọn là phù hợp. Giúp sinh viên có ý thức, hào hứng, tích cực tập luyện, tiếp thu động tác kỹ thuật tốt hơn và đặc biệt là tỉ lệ sinh viên có điểm số học tập môn xếp loại yếu kém giảm rất nhiều.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Nên áp dụng nhiều bài tập hỗ trợ bật nhảy ném gôn cho sinh viên học môn bóng ném ở các học kỳ tiếp theo</p>
115.	Lựa chọn bài tập chân nhằm tăng khả năng di chuyển và khả năng bật nhảy trong giảng dạy kỹ thuật môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	Trần Đình Luyện Phan Thanh Hòa Bùi Thăng Long	BM Giáo dục thể chất	*Nội dung của sáng kiến : - Sáng kiến kích thích sự tranh đua trong quá trình học tập. Thể hiện rõ ràng ngay trong các buổi tập của sinh viên, thông qua số lần di chuyển, độ cao tốc độ và mức độ hoàn thành bài tập đề ra (di chuyển theo bài tập, di chuyển theo hiệu lệnh còi, nhảy dây, squat, nâng cao đùi...). - Các phương

				<p>pháp giảng dạy được giáo viên lồng ghép và kết hợp hài hoà trong mỗi buổi học như: phương pháp thi đấu và trò chơi, phương pháp thị phạm động tác, phân tích và giảng giải, phương pháp trực quan...giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về kỹ thuật và khả năng của bản thân</p> <p>*Tính mới của sáng kiến: Sáng kiến đã lựa chọn được các bài tập phát triển khả năng di chuyển và bật nhảy trong giảng dạy kỹ thuật môn bóng rổ. Các bài tập mới được áp vào giờ luyện tập ngoại khóa tạo hứng thú tập luyện cho người học, nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Bóng rổ cho sinh viên.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Sáng kiến có hiệu quả trong công tác giảng dạy môn Bóng rổ cho sinh viên trường Đại học Thương mại</p>
116.	Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt môn Bóng chuyền cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	Kim Xuân Trường Bùi Đình Cầu	BM Giáo dục thể chất	<p>*Nội dung của sáng kiến: Tình trạng khi chưa có sáng kiến Trước khi áp dụng giải pháp mới: Do nội dung của chương trình giảng dạy còn ít mang tính chất kỹ thuật cơ bản, số lượng bài tập hỗ trợ ít, nên tình trạng sinh viên nắm kỹ thuật động tác phát bóng cao tay trước mặt chưa sâu, dẫn đến hứng thú tập luyện và kết quả thực hiện động tác hiệu quả chưa cao. Vì vậy chúng tôi đưa ứng dụng một số bài tập vào nhằm nâng cao kết quả học tập, thi đấu nội dung phát bóng cao tay cho sinh viên. Qua quá trình nghiên cứu tổng hợp từ chuyên môn, các huấn luyện viên và thực tế chúng tôi đưa ra một số bài tập phù hợp để giải quyết nhiệm vụ đã nêu:- Tại chỗ thực hiện động tác vung tay đánh bóng- Tại chỗ thực hiện toàn bộ kỹ thuật phát bóng- Vung tay đánh bóng có bạn giữ bóng- Phát bóng vào tường liên tục- Hai người cách nhau 10 m phát bóng cho nhau- Hai hàng phát bóng qua lưới- Chia sân thành 2 ô quy định và phát bóng thẳng vào ô- Chia sân thành 2 ô quy định và phát bóng chéo vào ô- Tại chỗ thực hiện động tác đánh tay có bạn giữ lại- Chống đẩy</p> <p>*Tính mới của sáng kiến:+ Đa dạng hoá hình thức tập luyện (vì có sự đan xen bài tập kĩ và thể lực) + Tạo hứng thú tập luyện cho sinh viên+ Nâng cao trình độ thể lực cũng như thành tích tập luyện môn Bóng chuyền + Giúp sinh viên nắm bắt thêm được nhiều kiến thức và kĩ năng của môn Bóng chuyền + Biết cách tự tập luyện nâng cao sức khỏe, tự rèn luyện bản thân.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:- Nội dung của sáng kiến sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc giảng dạy của GV Bộ môn GDTC, hỗ trợ cho quá trình tập luyện môn Bóng chuyền của sinh viên trường Đại học Thương mại. - Là tài</p>

				liệu tham khảo để xây dựng, phát triển hoạt động tập luyện, thi đấu TDTT nói chung và môn Bóng chuyên nói riêng cho sinh viên trường Đại học Thương mại: lớp tự chọn Bóng chuyên, CLB Bóng chuyên, đội tuyển thi đấu Bóng chuyên của sinh viên trường Đại học Thương mại
117.	Xây dựng quy trình áp dụng KPI vào đánh giá xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức người lao động trong Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Hoàng Mai Thanh Lan	Ban Giám hiệu Phòng Tổ chức Nhân sự	<p>* Tóm tắt nội dung: Năm học 2021 -2022 Trường đã tiến hành xây dựng Ngân hàng chỉ số đánh giá hiệu suất làm việc và Tập thể lãnh đạo Trường đã quyết định triển khai áp dụng chỉ số đánh giá hiệu suất làm việc (KPI) trong Trường Đại học Thương mại từ năm học 2022 - 2023. Do vậy rất cần một quy trình rõ ràng, khoa học, khả thi để hướng dẫn các đơn vị và cá nhân viên chức, người lao động trong toàn Trường trong triển khai thực hiện. Các tác giả đã xây dựng quy trình triển khai từ việc thành lập Tiểu ban triển khai, xác định mục tiêu cấp Trường =&gt; giao KPI cấp 2 =&gt; giao KPI cấp 3 =&gt; giao KPI cấp 4.</p> <p>* Tính mới: Quy trình xây dựng là hoàn toàn mới, ngoài các giải pháp đã áp dụng trước đó.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp đã áp dụng tại năm học 2022 - 2023 và dự kiến áp dụng tiếp cho những năm tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Việc áp dụng sáng kiến sẽ giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hiệu suất làm việc của các đơn vị và các cá nhân trong trường, đặc biệt hướng tới công tác quản lý theo kế hoạch dài hạn và có lộ trình cho từng năm cụ thể.- Cung cấp thông tin kịp thời và hữu ích cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; bố trí và sử dụng lại; đặc biệt là công tác chi trả thu nhập tăng thêm (lương trường, vượt định mức công tác)</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong toàn Trường Đại học Thương mại. Đồng thời quy trình có thể nhân rộng áp dụng cho các trường đại học khác thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
118.	Xây dựng quy trình đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động trong Trường Đại học Thương mại	Chu Việt Cường Nguyễn Khánh Tùng Đỗ Tất Thành	Phòng Tổ chức Nhân sự	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động trong Trường Đại học Thương mại.</p> <p>- Hàng năm, số lượng viên chức, người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng khá nhiều. Hiện nay, Nhà trường mới ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động trong Trường Đại học Thương mại vào tháng 6/2022 tập trung vào công tác trước và trong khi viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng. Chưa có quy trình cho công tác đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động.</p>

			<p>- Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm thì Nhà trường cũng không thể bỏ qua tầm quan trọng trong khâu đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng. Từ bước này, công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng có thể xem xét hiệu quả và khả năng ứng dụng của các buổi đào tạo, bồi dưỡng vào công việc được giao.</p> <p>- Đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng là hoạt động sau đào tạo, bồi dưỡng. Trong khâu này, người có nhiệm vụ theo dõi và quản lý sẽ thống kê lại kết quả làm việc. Và đây là kết quả mà viên chức, người lao động thực hiện trong suốt quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Điều này đóng vai trò là thước đo thể hiện được sự chênh lệch giữa những mục tiêu đã đặt ra và kết quả thực tế đạt được.</p> <p>- Mục tiêu của đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng là giúp đẩy mạnh hiệu quả công việc, nâng cao tiến độ. Về cơ bản, quá trình này không chỉ giúp Nhà trường tiết kiệm thời gian, chi phí. Hơn thế nữa còn giảm thiểu phần nào sự lãng phí công sức đào tạo, bồi dưỡng nhưng không mang lại kết quả. Việc đánh giá chính xác dựa trên số liệu cụ thể sẽ phục vụ quá trình xây dựng và phát triển nguồn lực. Khi nguồn nhân lực được nâng cao thì hiệu suất công việc cũng được gia tăng.</p> <p>- Công tác đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng là một vấn đề cần được quan tâm nhưng vẫn chưa được thực hiện bằng một quy trình tác nghiệp cụ thể. Việc xây dựng quy trình đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động trong Trường Đại học Thương mại sẽ giúp nâng cao chất lượng quản lý, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng mới cho viên chức, người lao động.</p> <p>* Tính mới: Chưa có quy trình thực hiện</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:</p> <p>- Việc áp dụng quy trình này sẽ nâng cao hiệu quả công việc thực hiện trực tiếp của chuyên viên quản lý đào tạo, bồi dưỡng, hạn chế được sai sót trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Giúp xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động cho năm học tiếp theo.</p> <p>- Chuẩn hóa công tác đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng của Trường. Từ đó rút ra được các bài học kinh nghiệm cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng tiếp theo.</p>
--	--	--	---



				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của phòng Tổ chức nhân sự</p>
119.	Quy trình đào tạo hội nhập viên chức, người lao động mới tuyển dụng trong Trường Đại học Thương mại	Lã Tiến Dũng Nguyễn Thị Huệ Bùi Thanh Hải	Phòng Tổ chức Nhân sự	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình các bước đào tạo hội nhập viên chức, người lao động mới tuyển dụng trong Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Quy trình hóa công tác đào tạo hội nhập viên chức, người lao động mới tuyển dụng trong Trường Đại học Thương mại. - Quy trình, thời gian thực hiện rõ ràng, thống nhất, thể hiện tính chuyên nghiệp.- Nội dung đào tạo rõ ràng, tổng quát, đảm bảo tính chính xác nguồn thông tin cung cấp cho người mới được tuyển dụng;- Rút ngắn thời gian hội nhập, giúp người mới tuyển dụng nhanh chóng hòa nhập, nắm bắt các thông tin cơ bản, văn hóa làm việc tại đơn vị và Nhà trường; củng cố niềm tin với Nhà trường; từ bỏ thói quen làm việc tại cơ quan cũ,...</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 3/2022.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Góp phần giúp công tác đào tạo hội nhập viên chức, người lao động mới tuyển dụng trong Trường Đại học Thương mại được triển khai thực hiện theo quy trình chuẩn hóa, thống nhất, tập trung, chuyên nghiệp. Các đơn vị liên quan xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ để chủ động thực hiện. Viên chức, người lao động mới được tuyển dụng có thể nắm bắt quy trình đào tạo để chủ động tham gia, rút ngắn thời gian hội nhập, tăng khả năng hòa nhập, hoàn thành đào tạo hội nhập.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Đối với viên chức, người lao động mới được tuyển dụng; đơn vị có người mới tuyển dụng.</p>
120.	Xây dựng bảng tính định mức khối lượng công việc đối với giảng viên hiện nay	Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thu Huyền	Phòng Tổ chức Nhân sự	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng biểu mẫu tính định mức khối lượng công việc đối với giảng viên trên phần mềm excel nhằm tối ưu hoá việc nhập dữ liệu, áp dụng triệt để các hàm trong excel, tính chính xác khối lượng công việc của giảng viên.</p> <p>* Tính mới: Biểu mẫu được xây dựng trên phần mềm excel được thiết kế thông minh thay thế cách tính thủ công đảm bảo tính chính xác khối lượng công việc của giảng viên và đặc biệt rất rõ ràng, dễ hiểu thuận tiện cho các đơn vị, cá nhân đối chiếu thay thế cách làm truyền thống. * Thời gian ứng dụng thực tiễn:Giải pháp đã áp dụng tại năm học 2022 – 2023 và dự kiến áp dụng tiếp cho những năm tiếp theo.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: giúp nâng cao hiệu quả trong công việc, rút ngắn thời gian tác nghiệp, giảm thiểu sai sót trong tính toán định mức. Biểu mẫu được thiết kế rõ ràng, mạch lạc nên cũng giảm thiểu được tối đa thời gian giải đáp thắc mắc về cách tính định</p>

				<p>mức.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong phòng Tổ chức nhân sự và đồng thời có thể nhân rộng áp dụng cho các bộ môn trong việc ước tính định mức để phân giờ giảng đầu năm học.</p>
121.	Xây dựng quy trình quản lý cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình trong Trường Đại học Thương mại	Phạm Thị Thu Thủy Vũ Thanh Bình Đoàn Thị Thu Phương	Phòng Kế hoạch Tài chính	<p>* Tóm tắt nội dung: Hoạt động cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình trong Trường Đại học Thương mại được diễn ra hàng năm với nhiều công trình khác nhau trong các khoảng thời gian khác nhau nên mất rất nhiều thời gian để quản lý công trình. Một công trình cải tạo, sửa chữa từ khi được phê duyệt chủ trương đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng và được phê duyệt quyết toán vốn thường mất thời gian hàng năm nên sẽ bị chậm so với quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư theo nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021</p> <p>* Tính mới: Quy trình quản lý cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình trong Trường Đại học Thương mại tạo sự tiện lợi, khoa học, chính xác trong việc quản lý công trình đầu tư tại Trường, giúp thời gian phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình được nhanh hơn đáp ứng quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư. Quy trình quản lý cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình trong Trường Đại học Thương mại sẽ tạo ra một cơ sở dữ liệu đầy đủ từ gian đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn thực hiện đầu tư và đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn, Hiệu quả áp dụng và Phạm vi ảnh hưởng: Xây dựng quy trình quản lý cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình trong Trường Đại học Thương mại giúp cho việc lưu trữ hồ sơ thanh toán của Trường đầy đủ, chính xác, dễ dàng kiểm tra chứng từ trên hệ thống kế toán. Các hồ sơ được tập hợp đầy đủ theo đúng timeline đã xây dựng, hồ sơ được lưu trữ gồm các file mềm và chứng từ gốc sẽ giảm thiểu rủi ro trong quá lưu trữ đồng thời sẽ thuận tiện trong việc xem lại hồ sơ đã lưu.</p>
122.	Cải tiến quy trình thanh toán hồ sơ xây lắp, sửa chữa nhỏ	Bùi Hồng Ngọc Phan Thu Phương Phạm Thị Hằng	Phòng Kế hoạch Tài chính	<p>* Tóm tắt nội dung: Trước đây, khi thanh toán các hồ sơ xây lắp, sửa chữa nhỏ, P.KHTC lưu chứng từ theo từng giai đoạn (Thanh toán kinh phí thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, thanh toán kinh phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thanh toán khối lượng hồ sơ xây lắp, sửa chữa nhỏ). Khi kiểm toán độc lập các công trình và làm quyết toán vốn xong thì mới lưu trữ hồ sơ công trình theo năm. Vì vậy khi trong giai đoạn chuẩn bị hồ sơ kiểm toán độc lập, P.KHTC phải chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ minh chứng khá phức tạp vì hồ sơ gốc được lưu trữ ở nhiều bộ phận khác nhau và kéo dài trong nhiều năm.</p>

				<p>* Tính mới: Để phục vụ cho các quy trình thanh toán hồ sơ xây lắp, sửa chữa nhỏ được kiểm toán độc lập đúng tiến độ cần các quy trình như sau:- Thanh toán lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.- Thanh toán thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật.- Thanh toán 80% khối lượng công trình.- Chuẩn bị các hồ sơ pháp lý có liên quan.- Nghiệm thu và quyết toán A-B.Sau mỗi lần thanh toán, phổ tô lại chứng từ thanh toán và lưu trữ lại hồ sơ theo từng công trình. Khi có kiểm toán độc lập, chỉ cần soát lại hồ sơ theo danh mục các tài liệu cơ bản cần có và gửi bộ hồ sơ công trình cho kiểm toán độc lập.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn, Hiệu quả áp dụng và Phạm vi ảnh hưởng: Với cải tiến trong quy trình thanh toán hồ sơ xây lắp, sửa chữa nhỏ vừa giúp các hồ sơ thanh toán đầy đủ, chính xác, giảm thiểu rõ ràng việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ từ các bên có liên quan, tránh mất thời gian, kiểm soát hồ sơ dễ dàng, bao quát toàn bộ chứng từ của 1 bộ hồ sơ công trình, đảm bảo đúng quy định.</p>
123.	Mã hóa bằng số các bộ môn khi tập hợp các bảng kê khai giờ (bảng giấy) phục vụ thanh toán vượt giờ giảng cuối năm học	Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Phương Dung Vũ Hạnh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính	<p>* Tóm tắt nội dung: Trường Đại học Thương mại thanh toán vượt giờ giảng định mức cho các viên chức là giảng viên theo các bộ môn rất đông, số lượng các bộ môn chiếm số lượng rất lớn (trên 30 bộ môn), trong 3 kỳ học (2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ), mỗi bộ môn lại có nhiều loại giờ giảng khác nhau, hướng dẫn: đại học chính quy; liên thông, vừa làm vừa học; liên kết đào tạo quốc tế; thạc sỹ, tiến sỹ nên khi tập hợp các bảng kê khai (bảng giấy) theo từng bộ môn là rất nhiều, rất dễ dẫn đến nhầm lẫn giữa các kỳ học, các bộ môn với nhau. Chính vì vậy quá trình kiểm tra, kiểm soát để thanh toán vượt giờ định mức cho giảng viên mất rất nhiều thời gian.</p> <p>* Tính mới: Mỗi một bộ môn được gắn một mã hóa bằng số cố định, theo số thứ tự từ 1,2,3...Số mã hóa của đơn vị được đánh dấu vào tờ kê khai giờ giảng, giờ hướng dẫn của từng chương trình giảng dạy (đại học chính quy; liên thông, vừa làm vừa học; liên kết đào tạo quốc tế; thạc sỹ, tiến sỹ), của các kỳ học. Sau khi ghi số mã hóa, việc tập hợp tờ kê khai giờ của từng bộ môn được dễ dàng, chính xác.Việc mã hóa bằng số từng theo từng bộ môn trên cơ sở mỗi bộ môn được gắn một số mã cố định, thống nhất (gắn mã theo các số thứ tự từ 1,2,3...) giúp quá trình tập hợp các bảng kê khai giờ của tất cả các chương trình đào tạo trong tất cả các kỳ theo từng bộ môn khi làm thanh toán vượt giờ giảng cho các giảng viên cuối năm được nhanh hơn, hiệu quả hơn, không bị nhầm lẫn hoặc sót.</p>

				<p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn, Hiệu quả áp dụng và Phạm vi ảnh hưởng: Mã hóa bằng số hóa các bộ môn khi tập hợp các bảng kê khai giờ giảng dạy sẽ giúp việc tập hợp tất cả các tờ kê khai giờ giảng, giờ hướng dẫn theo từng bộ môn được nhanh hơn, không bị nhầm lẫn hoặc sót, giúp quá trình thanh toán vượt giờ giảng của nhà trường được nhanh chóng, hiệu quả hơn, giúp quá trình tổng hợp, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện dễ dàng phục vụ tốt cho quá trình quản lý của Trường</p>
124.	Đề xuất quy trình quản lý thu từ hoạt động khai thác cơ sở vật chất tại cơ sở Hà Nam	Bùi Thanh Tùng Ngô Thị Quyên Nguyễn Thị Thu Vân	Phòng Kế hoạch Tài chính Cơ sở Hà Nam Phòng Kế hoạch Tài chính	<p>* Tóm tắt nội dung: Quy trình cụ thể, rõ ràng từ các địa điểm khai thác, mức giá thu, phối hợp với đối tác trong thời gian ký kết hợp đồng, các khoản thu phát sinh khi cho thuê địa điểm (điện, nước...)....tại cơ sở Hà Nam.</p> <p>* Tính mới: Quy trình đảm bảo tính chính xác, đúng quy định và không bỏ sót. Quy trình rõ ràng có sự thống nhất cao trong việc theo dõi và quản lý giữa Cơ sở Hà Nam và Phòng Kế hoạch Tài chính,</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn, Hiệu quả áp dụng và Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến bắt đầu áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo đã được hoàn thiện. Hiện đã áp dụng nhịp nhàng. Quy trình được lập ra giúp việc theo dõi nguồn thu chính xác, đúng quy định, không bỏ sót, số liệu báo cáo kịp thời, tạo cách làm việc có tính chuyên môn hóa cao, đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý tài chính. Tận thu từ khai thác cơ sở vật chất, góp phần hoàn thành mục tiêu tự chủ tài chính của nhà trường</p>
125.	Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử Việt Nam	Trần Việt Thảo Nguyễn Thị Bích Loan Nguyễn Minh Trang	Phòng Quản lý Khoa học Ban Giám hiệu Phòng Quản lý Khoa học	<p>* Tóm tắt nội dung: Nghiên cứu này cung cấp các thông tin có giá trị về các giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử, có ý nghĩa quan trọng về thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thông qua việc đi sâu vào nghiên cứu, đánh giá thực trạng các doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử, nghiên cứu sẽ bổ sung, đóng góp các tri thức liên quan đến các giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu sẽ bao gồm những đóng góp về phương pháp, các số liệu minh chứng thực nghiệm về thực trạng và giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển CNHT ngành điện tử</p> <p>* Tính mới: Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng các doanh nghiệp CNHT nói chung và CNHT cho ngành điện tử của Việt Nam nói riêng đang trong tình trạng kém phát triển, khả năng đáp</p>

				<p>ứng nhu cầu trong nước còn hạn chế, các giải pháp, chính sách được ban hành vẫn chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo ra được động lực thúc đẩy các doanh nghiệp CNHT ngành điện tử Việt Nam phát triển. Cho nên việc nghiên cứu một cách hệ thống về các giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử sẽ có tính cấp thiết cao và có ý nghĩa quan trọng về thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Nhóm giải pháp kỹ thuật của sáng kiến được tổng hợp từ một phần trong kết quả nghiên cứu khoa học thuộc đề tài KH&amp;CN cấp Bộ GD&amp;ĐT “Giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử”, mã số B2020-TMA-02, Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 10/03/2022, kết quả nghiệm thu: Khá và được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng cho các cơ quan hữu quan tư vấn, hoạch định, xây dựng chiến lược, chính sách và đề xuất các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và hiệu quả trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp có ảnh hưởng đối với các cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp... trên cả nước trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập về kinh tế phát triển, kinh tế phát triển nâng cao, đầu tư, ...</p>
126.	Hoàn thiện quy trình tổ chức phản biện bài viết Hội thảo Khoa học quốc tế của Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Mỹ Dung Đinh Thị Việt Hà Nguyễn Quyết	Phòng Quản lý Khoa học	<p>* Tóm tắt nội dung: Việc xây dựng biểu mẫu sửa chữa theo phiếu thẩm định bài Hội thảo Quốc tế sẽ giúp tác giả cần trình bày nội dung phản hồi theo từng phản biện, và với mỗi phản biện đi lần lượt theo từng ý kiến. Tác giả giải thích rõ nội dung đã chỉnh sửa và cung cấp số trang, đoạn và dòng trong bài viết. Với các ý kiến tác giả không đồng tình với phản biện, tác giả có quyền không chỉnh sửa. Tuy nhiên, tác giả cần giải thích kỹ lưỡng và đưa ra lý do xác đáng tại sao bạn không chỉnh sửa theo đề nghị của phản biện. Tác giả cần đưa thêm bằng chứng như các bảng, hình, số liệu, những trích dẫn từ các nghiên cứu liên quan. Vì vậy Quy trình phản biện bài viết sẽ chặt chẽ hơn, chất lượng bài viết sẽ được nâng cao hơn.</p> <p>* Tính mới: Nội dung chính của sáng kiến gồm: - Cập nhật mẫu biểu giải trình sửa chữa theo phiếu thẩm định bài Hội thảo Quốc</p>

				<p>tế. - Hoàn thiện quy trình phản biện bài viết Hội thảo Khoa học Quốc tế</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Kết quả sáng kiến sẽ được áp dụng vào quy trình phản biện bài viết Hội thảo Quốc tế và có phạm vi ảnh hưởng tại Trường Đại học Thương mại.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại</p>
127.	Tăng cường hệ thống bơm cưỡng bức nhằm đẩy nhanh tiêu thoát nước khi có mưa lớn tại Trường Đại học Thương mại	Vũ Thuần	Phòng Quản trị CSVC	<p>* Tóm tắt nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư thêm 02 trạm bơm thoát nước để nâng công suất tiêu thoát nước tại Trường khi có mưa lớn.</li> <li>-Khắc phục nước mặt tràn vào Trường qua cổng E1 khi phố Dương Khuê ngập sâu</li> <li>- Triệt tiêu nguồn nước ngấm vào Trường qua cổng ngầm cổng E1</li> </ul> <p>*Tính mới :Hạn chế ngập sâu, tiêu thoát nước nhanh tránh làm hư hỏng tài sản và gián đoạn sinh hoạt, học tập của Trường</p> <p>*Thời gian áp dụng thực tiễn: Từ 10/2022</p> <p>*Hiệu quả áp dụng:Rút ngắn thời gian ngập úng trong Trường, Giúp thuận tiện trong sinh hoạt</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại</p>
128.	Quản lý bãi xe cán bộ, giảng viên trường Đại học Thương mại theo công năng 1 cửa	Trương Văn Đạo Trương Ngọc Tú	Phòng Quản trị CSVC	<p>* Tóm tắt nội dung:- Mở 01 cửa trượt kích thước 2,5mx3.2m liên thông từ bãi trong nhà ra bãi xe ngoài nhà, quay kín bãi xe ngoài nhà bằng rào lưu động. Việc quản lý và trông giữ xe được thống nhất 1 cửa ra vào, đảm bảo an ninh, an toàn và thuận tiện cho việc kiểm soát xe ra vào 1 cửa thống nhất toàn bãi xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi 2 bãi xe được kết nối với nhau bằng 1 cửa nội bộ, nhân viên bãi xe sẽ rào kín bãi ngoài trời bằng rào di động (việc đi bộ lưu thông vẫn được đảm bảo).</li> <li>- Toàn bộ xe ra và vào 2 bãi từ đây sẽ thống nhất qua 1 cửa, khi bãi xe trong nhà đầy, cán bộ, giảng viên sẽ tự động đi ra bãi xe ngoài trời thông qua cửa trượt. Ngược lại, khi bãi xe trong nhà còn trống, nhân viên trông xe sẽ sắp xếp, dồn xe vào bãi trong nhà. Khi hết giờ làm, toàn bộ xe còn tồn xe được dồn vào bãi trong nhà và bàn giao cho nhân viên bảo vệ sau 18h30.</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tính mới: Việc quản lý và trông giữ xe được thống nhất 1 cửa ra vào,</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 3/2022.</li> </ul> </li> <li>* Hiệu quả áp dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an ninh, an toàn, thuận tiện cho việc kiểm soát xe</li> </ul> </li> <li>* Phạm vi ảnh hưởng: Bãi xe cán bộ trường Đại học Thương Mại</li> </ul>
129.	Cài đặt nâng cấp hệ thống chuông báo giờ học tự động tại nhà P	Lê Việt Cường Nguyễn Quốc Huy	Phòng Quản trị CSVC	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành đấu nối phần cứng bao gồm khoan treo thiết bị, đi dây ở vị trí hợp lý. ( Treo thiết bị ở tầng 9)</li> <li>- Cài đặt phần mềm, thiết lập lắp đặt thông số qua bộ điều khiển định giờ chuông báo tự động giờ học hàng ngày (Lịch học tập theo thời khóa biểu) thay vì dùng chuông báo giờ ấn tay từng tiết học theo thời khóa biểu.</li> </ul> </li> <li>* Tính mới: Tự động đổ chuông theo thời gian (Lịch học tập theo thời khóa biểu) đã được cài đặt trước.</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: kỳ 2 năm học 2021-2022 đến nay</li> <li>* Hiệu quả áp dụng: Chính xác, tiện lợi, chi phí thấp, giảm nhân công.</li> <li>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng được cho các tòa nhà trong toàn Trường và các đơn vị bạn có nhu cầu. Ngoài ra còn có thể áp dụng cho hệ thống đèn chiếu sáng.</li> </ul>
130.	Giải pháp tăng cường sự phối hợp của tổ HTLH trong một ca làm việc đạt chất lượng và hiệu quả tại tòa nhà P- Trường Đại học Thương mại	Trần Thị Thu Phạm Xuân Thủy Trần Thị Thúy Nga	Phòng Quản trị CSVC	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung: - Các ca làm việc căn cứ lịch trực đã được phân công phải đảm nhiệm công việc chính tâng của mình phụ trách. Tuy nhiên vào khoản thời gian cao điểm phải có sự phối hợp, tương tác, luân chuyển với người làm chính để giải quyết công việc diễn ra trong khoản thời gian rất ngắn để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc</li> <li>- Tăng cường sự phối hợp trong ca để xử lý công việc tại thời gian cao điểm đạt chất lượng, hiệu quả, kịp thời.</li> <li>* Tính mới: Phối hợp làm việc nhóm tương tác luân chuyển những người phụ trách chính với nhau tại từng thời điểm trong ca trực</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 2 năm 2022</li> </ul> </li> <li>* Hiệu quả áp dụng</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tinh thần, ý thức, trách nhiệm phối hợp trong công việc của mỗi ca làm việc đảm bảo gọn gàng sạch sẽ, an toàn đầy đủ tại nhà P.</li> <li>- Góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của Nhà trường thông qua công tác phục vụ người học.</li> <li>* Phạm vi ảnh hưởng:</li> <li>- Toà nhà P Trường Đại học Thương mại.</li> </ul>
131.	Ứng dụng Excel trong thống kê hội trường lớp học từ bản mềm thời khoá biểu của các đơn vị thuộc Trường	Nguyễn Đức Hiếu Hoàng Xuân Phong Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Quản trị CSVC	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung: Để đảm bảo thời gian phục vụ người dạy và học, thi hàng ngày bình thường người trực hội trường lớp học sẽ mở cửa tất cả các phòng học để kiểm tra toàn bộ các trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho giảng viên và sinh viên. Sau khi các lớp ôn định thì kiểm tra lại các phòng học trống, người trực tiếp tục công việc chuẩn bị cho những ca học tiếp theo. Để biết được các phòng học trống theo ca học, ngày học thì người trực phải theo dõi tập thời khoá biểu, việc này sẽ mất nhiều thời gian và bị nhầm lẫn. Nếu có biểu bảng thống kê hội trường lớp học theo ca học, ngày học thì người trực sẽ đóng mở cửa dễ dàng, chủ động thời gian dọn vệ sinh được hiệu quả. Xuất phát từ thực tế việc trực hội trường lớp học, chúng tôi đề xuất việc thống kê hội trường lớp học ra bảng biểu để phục vụ hiệu quả trong công việc được giao</li> <li>- Ứng dụng phần mềm Excel để lọc thời khoá biểu từ bản mềm của Phòng QLĐT, Viện HTQT, Sau đại học từ đó quản lý, đóng mở lớp học dễ dàng, hiệu quả.</li> <li>* Tính mới: Chưa được áp dụng trước đây</li> <li>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ kỳ 2 năm học 2021 - 2022</li> <li>* Hiệu quả áp dụng: Giúp dễ dàng quản lý các hội trường, lớp học</li> <li>* Phạm vi ảnh hưởng: Các giảng đường trường Đại học Thương mại</li> </ul>
132.	Hoàn thiện mẫu biểu phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại.	Trần Thị Bích Hằng Vũ Thị Mai Thanh Trần Thị Thu Thùy	Phòng Quản lý Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt nội dung:</li> <li>- Cập nhật các nội dung và quy định mới của Thông tư về chuẩn CTĐT và quy trình mở ngành, xây dựng cũng như thực hiện đánh giá, sửa đổi, bổ sung đối với CĐR và CTĐT.</li> <li>- Hoàn thiện các biểu mẫu về việc phát triển CTĐT bao gồm các biểu mẫu về mở ngành, xây dựng cũng như đánh giá, sửa đổi CTĐT phù hợp với nội dung của Thông tư 17/2021 và Thông tư 02/2022.</li> </ul>



				<p>*Tính mới: Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chung về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động ngành đào tạo của các trình độ của giáo dục đại học đã có nhiều điểm thay đổi so với các quy định trước đây. Chính vì vậy, Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Trường Đại học Thương mại đã không còn phù hợp và đảm bảo được tính pháp lý khi áp dụng mở ngành đào tạo và xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo (CTĐT) trong thời điểm hiện nay. Để khắc phục những vấn đề nêu trên, Nhà trường đã có xây dựng Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại thay thế Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại và Phòng Quản lý đào tạo (trước đây là bộ phận Chương trình đào tạo của Phòng Quản lý Khoa học) là đơn vị chức năng được phân công biên soạn dự thảo Quy định cũng như Phụ lục đi kèm. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Phòng Quản lý đào tạo đã giao cho bộ phận phụ trách CTĐT nghiên cứu, hoàn thiện bộ mẫu biểu để hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường thực hiện các quy trình, thủ tục trong mở ngành, xây dựng và cải tiến CTĐT. Đây được xem là sáng kiến có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Kết quả sáng kiến được tổng hợp thành phụ lục kèm theo Quy định về phát triển chương trình đào tạo Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại.</p>
133.	Cải tiến quy trình cấp bản sao từ sổ gốc bằng tốt nghiệp cho người học tại Trường Đại học Thương mại	Trần Ngọc Sinh Nguyễn Thị Hồng Thủy Phạm Thị Nga	Phòng Quản lý Đào tạo	<p>* Tóm tắt nội dung:Hiện nay, người học có nhu cầu xin cấp lại bản sao văn bằng từ sổ gốc khá nhiều. Tính từ tháng 8/2022 trở về trước, cựu người học phải trực tiếp đến Trường (bộ phận văn bằng, chứng chỉ Phòng Quản lý Đào tạo) làm đơn để xin được cấp lại bản sao theo quy định của Trường. Điều này làm cựu người học sẽ phải đến trường 2 lần: một lần đến nộp hồ sơ và một lần đến nhận bản sao. Với quy trình này sẽ gây mất thời gian và phiền</p>

				<p>hà cho cựu người học. Đặc biệt với cựu người học hiện đang sinh sống và làm việc ngoài phạm vi Hà Nội. Đối với cựu người học khi có nhu cầu cấp lại bản sao bằng tốt nghiệp từ sổ gốc thì thực hiện các bước sau:</p> <p>Bước 1: Tải mẫu đơn “Đề nghị cấp lại bản sao bằng tốt nghiệp” tại địa chỉ <a href="http://tmu.edu.vn/Phòng_Quản_lý_đào_tạo/Các_biểu_mẫu">tmu.edu.vn/Phòng Quản lý đào tạo/Các biểu mẫu</a></p> <p>Bước 2: Hoàn thiện mẫu đơn</p> <p>Bước 3: Gửi đơn vào địa chỉ email <a href="mailto:xacminhvanbangchungchi@tmu.edu.vn">xacminhvanbangchungchi@tmu.edu.vn</a></p> <p>Bước 4: Nhận phản hồi của Phòng QLĐT theo địa chỉ email của cá nhân đã gửi hồ sơ</p> <p>Bước 5: Đến trường ĐHTM nhận bản sao theo lịch hẹn qua email trước đó.</p> <p>* Tính mới: Thứ nhất, gián tiện các thủ tục hành chính trực tiếp Thứ hai, tiết kiệm thời gian cho cựu người học Thứ ba, đặc biệt thuận lợi cho cựu người học sinh sống và làm việc ngoài phạm vi Hà Nội</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Tiết kiệm thời gian, gián tiện thủ tục hành chính</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng cho tất cả các trình độ đào tạo của Nhà trường</p>
134.	Đổi mới công tác xây dựng Thời khóa biểu cho sinh viên đại học chính quy cho các lớp học phần chia giai đoạn nhằm sử dụng hiệu quả hội trường trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thị Thanh Huyền Hà Xuân Bình	Phòng Quản lý Đào tạo Viện đào tạo Sau đại học	<p>* Tóm tắt nội dung: Với cơ sở vật chất của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay để sử dụng hiệu quả tối đa công năng của hội trường, đòi hỏi công tác xây dựng Thời khóa biểu phải đổi mới, tính toán khoa học, cân đối giữa các lớp học phần gói nhau ở 2 giai đoạn trong cùng một chuyên ngành đào tạo, cùng khoá học nhằm sử dụng hiệu quả hội trường với hiệu suất sử dụng đạt tỷ lệ cao nhất. Để đạt được mục tiêu đó, người làm Thời khóa biểu tổng hợp phải bám sát lịch trình giảng dạy, đánh giá một cách tổng quát, sau đó lựa chọn các cặp học phần ở hai giai đoạn khác nhau và cùng số lượng sinh viên trong cùng một đối tượng xây dựng cùng thứ, cùng tiết học để người vào Thời khóa biểu chi tiết bám sát khung Thời khóa biểu tổng hợp đảm bảo theo nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu các cặp học phần gói nhau về thời gian và số lượng sinh viên cũng phải cùng thứ, cùng tiết học. Khi đó người vào hội trường trên Thời khóa biểu chi tiết cùng một đối tượng sinh viên (cùng chuyên ngành đào tạo, cùng khoá học) cặp học phần gói nhau về thời gian và số lượng sinh viên sẽ không thay đổi hội trường, dùng luôn hội trường của học phần trước đó.</p>

				<p>Như vậy, một hội trường dùng cho hai giai đoạn với hai lớp học phần khác nhau luôn đạt hiệu suất sử dụng tối đa kéo dài từ đầu học kỳ đến kết thúc học kỳ. Trong quá trình vào hội trường trên Thời khoá biểu chi tiết sẽ xảy ra tình trạng cùng một khoá học nhưng chuyên ngành đào tạo này có số lớp học phần học ở giai đoạn 1 nhiều hơn số lớp học phần học ở giai đoạn 2; chuyên ngành đào tạo khác thì ngược lại có số lớp học phần học ở giai đoạn 1 ít hơn số lớp học phần học ở giai đoạn 2. Để sử dụng tối đa công năng của hội trường, người vào hội trường phải tính toán, cân đối để lựa chọn các học phần gối nhau về thời gian và có số lượng sinh viên phù hợp với dung lượng của hội trường ở hai chuyên ngành đào tạo khác nhau xếp cùng một hội trường.</p> <p>* Tính mới: Tính mới của sáng kiến khi xây dựng thời khóa biểu cho sinh viên đại học chính qui cho các lớp học phần chia giai đoạn không trùng lặp với hình thức xây dựng Thời khóa biểu trước đây mà được xây dựng trên cơ sở lựa chọn các cặp học phần ở hai giai đoạn khác nhau gối nhau về thời gian và số lượng sinh viên trong cùng một đối tượng (cùng chuyên ngành đào tạo, cùng khoá học) xếp cùng thứ, cùng tiết học để sử dụng chung một hội trường nhằm sử dụng hiệu quả hội trường, lớp học trong giai đoạn hiện nay</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng từ năm học 2022-2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: cho đối tượng sinh viên đại học chính qui với các lớp học phần chia 2 giai đoạn.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Xây dựng Thời khóa biểu cho các lớp học phần chia giai đoạn trong điều kiện cơ sở vật chất hiện có của Nhà trường ban đầu gặp không ít khó khăn do số lượng phòng học giảm 46 phòng nhà CD. Xây dựng Thời khóa biểu cho các lớp học phần chia giai đoạn đã tận dụng được tối đa công năng của hội trường trong giai đoạn hiện nay.</p>
135.	Hoàn thiện biểu mẫu hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thu Thủy	Viện đào tạo Sau đại học	<p>* Tóm tắt nội dung: Hoàn thiện biểu mẫu hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại theo Quyết định 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10/9/2021</p> <p>* Tính mới: Xây dựng các biểu mẫu và chỉnh sửa một số biểu mẫu đang áp dụng nhằm hướng dẫn chuyên viên quản lý đào tạo, nghiên cứu sinh, các khoa/bộ môn và thành viên hội đồng thực hiện đúng quy trình quản lý NCS theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 6/2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: giúp chuyên viên quản lý NCS, nghiên cứu</p>

				sinh, các khoa/bộ môn dễ dàng thực hiện đúng quy trình đào tạo NCS. Mặt khác, các biểu mẫu được quy định thống nhất đã đảm bảo sự chặt chẽ về mặt pháp lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường. *Phạm vi ảnh hưởng: Viện Đào tạo Sau đại học
136.	Xây dựng "Sổ theo dõi tình hình giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên"	Vũ Thị Thu Hương Bùi Thị Thúy Ánh Nguyễn Thùy Linh	Viện đào tạo Sau đại học	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng "Sổ theo dõi tình hình giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên" nhằm theo dõi tình hình giảng dạy và học tập của các lớp cao học theo từng buổi học của mỗi học phần trong từng học kỳ. Trong đó, các thông tin theo dõi bao gồm: Danh sách lớp học phần, tên học phần, tên GVGD, tên bài học, số tiết học, phương thức giảng dạy, số học viên vắng mặt, tên học viên vắng mặt trong mỗi buổi học. Đồng thời xây dựng quy trình và hướng dẫn sử dụng sổ đối với các bên liên quan, bao gồm: GVGD, Cán bộ quản lý lớp, Ban cán sự các lớp và Lãnh đạo phòng.</p> <p>* Tính mới: "Sổ theo dõi tình hình giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên" là tài liệu quan trọng và cần thiết phục vụ công tác quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại. Thông tin theo dõi trong sổ giúp tăng cường hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của các lớp cao học, đồng thời "Sổ theo dõi tình hình giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên" còn là tài liệu lưu trữ, minh chứng cho quá trình quản lý đào tạo thạc sĩ của Trường. Hiện nay, sổ này vẫn chưa được xây dựng và triển khai thực hiện trong quản lý đào tạo thạc sĩ của Trường.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ 1 năm học 2022 - 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến được áp dụng trong công tác quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ đối với các lớp cao học của Trường Đại học Thương mại nhằm nâng cao chất lượng quản lý đào tạo sau đại học và phục vụ công tác kiểm định chất lượng đào tạo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được hoàn thiện và áp dụng trong công tác quản lý đào tạo thạc sĩ của Trường. Sau đó, sáng kiến này có thể vận dụng cho các Trường đại học trong công tác quản lý đào tạo thạc sĩ.</p>
137.	Cải tiến quy trình quản lý các sản phẩm khoa học của nghiên cứu sinh và học viên cao học bằng hình thức online	Kiều Thị Quỳnh Thơ Hoàng Kim Cúc Nguyễn Vũ Trà Ly	Viện đào tạo Sau đại học	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình thu, hướng dẫn nộp các sản phẩm khoa học của cao người học và nghiên cứu sinh qua email. Xây dựng quy trình quản lý, lưu trữ các sản phẩm khoa học bằng hình thức online, kết hợp song song hoặc thay thế cách lưu trữ truyền thống bản cứng các sản phẩm khoa học tại Kho lưu trữ tài liệu của Viện.</p>

				<p>* Tính mới: Quy trình thu, nộp, lưu trữ quản lý bằng hình thức online, hoặc online kết hợp trực tiếp, thay thế cách quản lý truyền thống; Xây dựng quy trình bài bản, thống nhất, bổ sung vào quy trình quản lý nội bộ của Viện ĐTSĐH</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022, 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người học, nâng cao chất lượng quản lý đào tạo- Tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp trong nghiệp vụ, tác nghiệp của Cán bộ Viện ĐTSĐH- Phục vụ tối đa cho công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng đào tạo</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:- Áp dụng trong quy trình quản lý nội bộ của Viện ĐTSĐH- Có khả năng áp dụng rộng rãi trong các đơn vị quản lý người học</p>
138.	Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên truyền thông tuyến sinh Sau Đại học.	Nguyễn Mạnh Hùng Hoàng Tiến Linh	Viện đào tạo Sau đại học	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên chia thành 2 nhóm (nhóm nội dung (nhóm quản trị kênh truyền thông), nhóm thực hiện và chỉnh sửa clip/video) thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ cho hoạt động truyền thông tuyến sinh Sau Đại học của Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Đây là đội ngũ cộng tác viên đầu tiên được xây dựng và quản lý bởi Viện Đào tạo Sau đại học, thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động truyền thông tuyến sinh Sau Đại học của Trường Đại học Thương mại. Nhờ có đội cộng tác viên truyền thông, các nội dung tin bài đăng tại Website, Facebook, Zalo của Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Thương mại đã phong phú, hấp dẫn hơn, gần gũi với người học, tăng thêm tương tác từ đó nâng cao hình ảnh nhận diện của Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Thương mại.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Đội CTV truyền thông thực hiện hỗ trợ các hoạt động truyền thông tuyến sinh Sau Đại học của Trường Đại học Thương mại góp phần quảng bá thông tin, hình ảnh Nhà trường, thông tin tuyển sinh thạc sĩ, tiến tới người học và những đối tượng quan tâm theo hướng gần gũi, phong phú và hấp dẫn nhưng vẫn đảm bảo tính mô phạm, từ đó nâng cao hình ảnh vị thế Nhà trường và của Viện Đào tạo Sau đại học.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng tại Viện Đào tạo Sau đại học.</p>
139.	Sử dụng ứng dụng Google driver để quản lý hồ sơ cá nhân phòng Đối ngoại và Truyền thông	Phan Đình Quyết Nguyễn Hùng Dương Nguyễn Thị Tú Uyên	Phòng ĐN&TT	<p>* Tóm tắt nội dung: Tạo một profile cập nhật thường xuyên và đầy đủ về toàn bộ thông tin của từng cá nhân trong phòng và diễn tiến chu trình, cấp bậc công việc (họ tên, liên hệ, email, ngày vào, bằng cấp, khen thưởng, các công trình khoa học...). Mục đích:</p>

				<p>sẽ nhanh gọn đáp ứng đầy đủ thông tin cho cấp quản lý truy xuất, hỗ trợ việc theo dõi tiến trình làm việc của CBCNV theo từng năm để kịp thời bồi dưỡng, đào tạo bổ sung, định hướng, quy hoạch quản lý..., cũng như lưu lại trường thông tin cho nhân viên để sử dụng trong những thời điểm cần thiết cần truy cập ngay, ngay cả khi nhân viên vắng mặt hoặc không thể nhớ đầy đủ hay chính xác tại thời điểm cần truy cứu.</p> <p>* Tính mới: Hiện thời chưa có trường dữ liệu tổng hợp nào về thông tin của toàn bộ nhân viên trong Đơn vị để có thể truy xuất ngay lập tức mà phải yêu cầu từng nhân viên khai báo mỗi khi cần dữ liệu truy xuất. Như vậy sẽ mất thời gian và thông tin có thể thiếu chính xác hoặc không có trường dữ liệu để đối chiếu hay cập nhật kịp thời và đều đặn.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 – 2023 và các năm học sau.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể áp dụng trong phạm vi toàn Trường Đại học Thương mại. Các đơn vị trong Trường tổng hợp thông tin tạo thành một data CBCNV chung cho toàn Trường để các Phòng ban chức năng, có thể dễ dàng truy xuất và quản lý toàn bộ thông tin của từng cá nhân nhưng vẫn đảm bảo tính bảo mật cao, chỉ có người được quyền truy cập mới có thể vào xem và truy xuất thông tin cần thiết. Cũng như đây chính là phần nền data dữ liệu góp phần trong dự án từng bước chuyển đổi số của Nhà trường từ đó nâng cao tính hiện đại, chuyên nghiệp trong công tác quản lý nhân sự nói chung và tiến trình quy hoạch của từng nhân sự nói riêng.</p>
140.	Xây dựng và phát triển đội ngũ công tác viên truyền thông	Phạm Anh Thư Nguyễn Tùng Lâm Hoàng Hải Yến	Phòng ĐN&TT	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên chia thành 3 nhóm (nhóm nội dung, nhóm thiết kế, nhóm thực hiện và chỉnh sửa clip/video) thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ cho hoạt động truyền thông của Trường Đại học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Đây là đội ngũ cộng tác viên đầu tiên được xây dựng và quản lý bởi Phòng Đối ngoại và Truyền thông, thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động truyền thông chung của Trường. Nhờ có đội CTV truyền thông, các nội dung tin bài đăng tại Facebook, Instagram, Tiktok của Trường đã phong phú, hấp dẫn hơn, gần gũi với người học, tăng thêm tương tác từ đó nâng cao hình ảnh nhận diện của Trường.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022 – 2023 và các năm học sau.</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng: Đội ngũ CTV truyền thông được thành lập và bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2021. Sáng kiến đã được triển khai áp dụng có hiệu quả, đội ngũ CTV đã phát huy sở trường bản thân để thực hiện, hoàn thành tốt những nội dung, hình ảnh/clip,... về các hoạt động của sinh viên, các chương trình, sự kiện dưới sự góp ý, kiểm duyệt của lãnh đạo và Thầy/Cô giáo. Nhờ có đội CTV truyền thông, các nội dung tin bài đăng tại Facebook, Instagram, Tiktok của Trường trở nên phong phú, hấp dẫn và gần gũi hơn với người học, tăng thêm tương tác từ đó nâng cao hình ảnh nhận diện của Trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: toàn Trường.</p>
141.	Mở rộng mạng lưới đối tác thông qua việc kết nối hợp tác với Đại học Bretagne occidentale, Cộng hòa Pháp	Nguyễn Thị Hạnh Dương Nguyễn Thanh Thủy Phạm Vũ Vân Anh	Phòng ĐN&TT	<p>* Tóm tắt nội dung: Tìm kiếm và kết nối với một đối tác mới của Pháp là Trường ĐH Bretagne occidentale để triển khai chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Cử nhân Quản trị, chuyên ngành Marketing</p> <p>* Tính mới: Đây là lần đầu tiên Trường ĐHTM kết nối thành công để hợp tác với Trường ĐH Bretagne occidentale triển khai chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Cử nhân Quản trị, chuyên ngành Marketing.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Chương trình sẽ được tuyển sinh từ năm học 2023-2024.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: việc hiện thực hóa sáng kiến này góp phần quan trọng trong việc mở rộng mạng lưới đối tác, giảm thiểu bớt rủi ro khi các CTLK tập trung vào số lượng ít đối tác và tăng số lượng chương trình liên kết của Nhà trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: sáng kiến này có phạm vi ảnh hưởng lên toàn trường thông qua việc triển khai thêm 1 CTLK với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài.</p>
142.	Xây dựng chương trình trao đổi giảng viên Trường Đại học Thương mại giảng dạy cho sinh viên	Trần Thanh Diễm Nguyễn Viết Thái Nguyễn Xuân Hưng	Phòng Quản lý Khoa học Phòng ĐN&TT Phòng ĐN&TT	<p>* Tóm tắt nội dung: Hiện nay có một số lượng nhất định sinh viên nhất nước ngoài học Tiếng Việt tại nước sở tại, vì nhiều lý do không có điều kiện sang Việt Nam học tập hoặc không được học giáo viên bản ngữ tại nước sở tại. Do đó nhu cầu được học một số môn học với giáo viên Việt Nam của sinh viên một số trường đối tác là vô cùng bức thiết. Cho nên chúng tôi đề xuất sáng kiến này để thông qua hợp tác Nhà trường có thể có những chương trình giảng dạy các môn về Tiếng Việt, về chuyên ngành kinh tế, quản lý bằng Tiếng Việt cho sinh viên các trường đối tác thông qua cả hình thức trực tiếp lẫn gián tiếp.</p>

				<p>* Tính mới: Nếu được triển khai đây sẽ là một yếu tố mới trong các hạng mục hợp tác với đối tác nước ngoài trước đây chưa từng được triển khai.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Đã dạy và tổ chức thi cho 38 sinh viên Trung Quốc, áp dụng trước mắt cho một số đối tác Trung Quốc.</p>
143.	Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý công văn đến, công văn đi qua hệ thống E-office của Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Huệ Vũ Thị Huyền Hoàng Thanh Tùng	Phòng Hành chính Tổng hợp Phòng Hành chính Tổng hợp Văn phòng Trường	<p>* Tóm tắt nội dung: Phần mềm quản lý văn phòng điện tử E-office của Trường là một phần mềm mới, hiện đang giao tài khoản truy cập để các đơn vị nghiên cứu triển khai. Để hệ thống văn bản của Nhà trường được quản lý một cách bài bản và khoa học, nhất là việc tiếp nhận, luân chuyển xử lý văn bản đòi hỏi cần có một quy trình thực hiện chuẩn tạo ra luồng văn bản được xử lý đúng quy định.</p> <p>Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý công văn đến, công văn đi qua hệ thống E-office của Trường gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản đến;</li> <li>- Quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản đi.</li> </ul> <p>* Tính mới: Phần mềm quản lý văn phòng điện tử E-office của Trường là một phần mềm mới, hiện đang giao tài khoản truy cập để các đơn vị nghiên cứu triển khai. Để hệ thống văn bản của Nhà trường được quản lý một cách bài bản và khoa học, nhất là việc tiếp nhận, luân chuyển xử lý văn bản đòi hỏi cần có một quy trình thực hiện chuẩn tạo ra luồng văn bản được xử lý đúng quy định. Đề tài xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý công văn đến, công văn đi qua hệ thống E-office của Trường là một đề tài hoàn toàn mới, chưa từng được công bố trên bất cứ văn bản nào.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Khi phần mềm chính thức đưa vào sử dụng.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Tiết kiệm thời gian, nhân lực, vật lực. Đảm bảo văn bản của Trường được xử lý nhanh chóng, thông suốt</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đến việc xây dựng, xử lý và quản lý tất cả các loại văn bản của Trường.</p>
144.	Xây dựng quy trình số hóa minh chứng phục vụ kiểm định chất	Nguyễn Đức Nhuận	Phòng KT&ĐBCLGD	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình số hoá minh chứng KĐCLGD để thuận tiện cho công tác lưu trữ, tra cứu phục vụ</p>



	lượng Trường Đại học Thương mại			<p>kiểm định chất lượng Trường và các CTĐT của trường. Sáng kiến nhằm cải tiến, xác lập và hệ thống hóa bộ minh chứng kiểm định chất lượng Trường và các CTĐT thành các file dữ liệu trên hệ thống và thay thế cho bộ minh chứng bản in rất cồng kềnh đang lưu trữ tại kho của Phòng KT&amp;ĐBCLGD</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến lần đầu tiên được xây dựng và áp dụng trong Trường Đại học Thương mại</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Quy trình được xây dựng sẽ giúp việc lưu trữ minh chứng khoa học, hiệu quả, dễ tìm kiếm; tiết kiệm được thời gian tra cứu minh chứng</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong các hoạt động KĐCL Trường ĐHTM (đầu mối PKT&amp;ĐBCLGD), và tại các các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo, các đơn vị thuộc Trường</p>
145.	Xây dựng quy trình hướng dẫn báo cáo đánh giá chất lượng giữa kỳ các chương trình đào tạo	Đặng Thị Hải Hằng	Phòng KT&ĐBCLGD	<p>* Tóm tắt nội dung: Đề đáp ứng quy trình KĐCL, các CTĐT sau 2,5 năm đạt chuẩn chất lượng sẽ phải tiến hành xây dựng báo cáo chất lượng đánh giá giữa kỳ. Và hiện nay, đã đến giai đoạn đánh giá giữa kỳ của 05 CTĐT đầu tiên (ngành Marketing, ngành Kế toán hệ chính quy, ngành Kế toán hệ chính quy chất lượng cao, ngành Tài chính ngân hàng hệ chính quy, ngành Tài chính ngân hàng hệ chính quy chất lượng cao). Đây là lần đầu tiên các khoa tiến hành xây dựng báo cáo chất lượng giữa kỳ. Trong quá trình thực tiễn xây dựng báo cáo và thu thập minh chứng theo số hóa, còn rất nhiều vướng mắc, khó khăn từ các khâu chuẩn bị, lập kế hoạch và triển khai viết cũng như minh chứng. Từ thực tế nêu trên, cần xây dựng quy trình hướng dẫn báo cáo đánh giá chất lượng giữa kỳ các CTĐT</p> <p>* Tính mới: Dựa trên các quy định, các công văn hướng dẫn của Bộ GD&amp;ĐT, của Cục Quản lý chất lượng và yêu cầu của trung tâm Kiểm định chất lượng, sáng kiến “Xây dựng quy trình hướng dẫn báo cáo đánh giá chất lượng giữa kỳ các chương trình đào tạo” được xây dựng lần đầu tiên tại trường</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kỳ I năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Xây dựng quy trình hướng dẫn báo cáo đánh giá chất lượng giữa kỳ các CTĐT nhằm hướng dẫn các bước tiến hành một cách đồng bộ, đúng trình tự, hiệu quả và thống nhất chung trong toàn trường, góp phần giảm thiểu phần nào sự vướng mắc, chông chéo cho các CTĐT tiếp theo</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: tại phòng Khảo thí và ĐBCLGD và các Khoa có CTĐT được KĐCL trong trường.</p>

146.	Thiết kế mẫu sổ nhật ký quản lý thông tin trộn và in đề thi học phần các bộ môn	Phạm Thị Thanh Bình	Phòng KT&ĐBCLGD	<p>* Tóm tắt nội dung: Mẫu sổ nhật ký quản lý thông tin trộn và in đề thi học phần theo từng bộ môn trong Trường, được thiết kế sử dụng với các nội dung bao gồm: Tên học phần; Số tín chỉ; Đối tượng; Tổng số ngân hàng câu hỏi thi bộ môn đã nộp về Phòng KT&amp;ĐBCLGD; Ngày bộ môn gửi file mềm về Phòng KT&amp;ĐBCLGD; Số lượng đề trộn trên máy; Ngày trộn đề trên máy; Chuyên viên trộn đề; Chuyên viên kiểm tra và in đề gốc và các thông tin liên quan khác trong quá trình trộn và quản lý sử dụng bộ ngân hàng câu hỏi thi học phần các bộ môn* Tính mới: Mẫu sổ nhật ký được thiết kế và đưa vào áp dụng lần đầu tiên.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ học kỳ I năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: đối tượng sử dụng là các chuyên viên Nhóm Quản lý đề thi. Thực tế cho thấy sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả tại Phòng KT&amp;ĐBCLGD, đem lại nhiều lợi ích cho công tác thống kê, kiểm tra, báo cáo, lưu trữ thông tin được chính xác hơn, rõ ràng hơn, nhanh chóng hơn, thuận tiện hơn trong quá trình làm, quản lý sử dụng bộ đề thi gốc học phần của các bộ môn trong Trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Mẫu sổ đang được áp dụng tại Nhóm quản lý đề thi - Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.</p>
147.	Xây dựng quy trình chế độ báo cáo thông tin đảm bảo chất lượng	Mai Lan Phương	Phòng KT&ĐBCLGD	<p>* Tóm tắt nội dung: Những dữ liệu thuộc hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng trong Trường là rất nhiều nên cần thiết có các quy định, hướng dẫn để quản lý, giúp việc cung cấp minh chứng cho các hoạt động đảm bảo chất lượng được thông suốt. Việc xây dựng quy trình chế độ báo cáo thông tin đảm bảo chất lượng sẽ giúp một phần trong việc quản lý này</p> <p>* Tính mới: Quy trình chế độ báo cáo thông tin đảm bảo chất lượng được xây dựng lần đầu tiên nên hoàn toàn mang tính mới.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến được áp dụng từ HKI năm học 2022 – 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Quy trình được xây dựng sẽ giúp hoàn thiện hệ thống thông tin liên quan đến hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong Nhà trường, góp phần củng cố vững chắc hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn Trường</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Phòng KT&amp;ĐBCLGD và các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo, các đơn vị thuộc Trường.</p>
148.	Xây dựng quy trình nhận, lưu trữ và mã hóa ngân hàng đáp án câu hỏi thi, đề thi học phần	Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng KT&ĐBCLGD	<p>* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình nhận, lưu trữ và mã hóa ngân hàng đáp án câu hỏi thi, đề thi học phần bao gồm bản cứng và bản mềm tất cả các ngân hàng đáp án học phần cho các đối</p>

				<p>tượng người học, lưu trữ ngân hàng đáp án một cách thuận tiện phục vụ cho công tác lưu trữ, kiểm tra, đối chiếu cho các lớp thi và đảm bảo đáp ứng đúng quy định kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>* Tính mới: Quy trình này chưa từng được công khai dưới mọi hình thức, không trùng lặp nội dung với các sáng kiến trước đây.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ học kỳ I năm học 2022 - 2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sau khi xây dựng quy trình nhận, lưu trữ và mã hóa ngân hàng đáp án câu hỏi thi, đề thi học phần được thực hiện đảm bảo barem điểm của cùng 1 học phần được thống nhất giữa các hệ đào tạo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Nhóm Quản lý Đề thi - Phòng Khảo thí &amp; Đảm bảo chất lượng giáo dục</p>
149.	Cải tiến quy trình thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo tại Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Tình Đặng Thị Hoa Đoàn Mạnh Sơn	Phòng Pháp chế và Thanh tra	<p>*Tóm tắt nội dung: Sử dụng công cụ Google Driver để thu thập dữ liệu phục vụ Báo cáo công khai hàng năm của Trường ĐH Thương mại</p> <p>*Tính mới: Chưa có đơn vị nào trong Trường áp dụng</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022-2023</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Giảm khối lượng công việc trực tiếp cho chuyên viên; giảm chi phí vật chất; Tăng tính chính xác, thuận tiện cho việc lưu trữ</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Đối với các đơn vị liên quan đến công tác xây dựng Báo cáo công khai (10 đơn vị)</p>
150.	Tăng cường kết nối với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ nhu cầu đi nghiên cứu thực tế và thực tập cho sinh viên chính quy	Phạm Quang Hải Nguyễn Ngọc Phương	Phòng Công tác Sinh viên	<p>* Tóm tắt nội dung: Nhóm tác giả đã nêu tầm quan trọng của việc kết nối giữa Nhà trường và doanh nghiệp, thực tế hoạt động kết nối - hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ nhu cầu đi thực tế và thực tập cho sinh viên chính quy trong những năm qua, cũng chính là xuất phát từ nhu cầu mong muốn của sinh viên. Thứ nhất: cải tiến nội dung bài giảng trong “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên”, đưa nội dung hướng nghiệp vào giảng dạy cho sinh viên năm cuối với sự tham gia của các doanh nghiệp. Thứ hai: Liên tiếp phối kết hợp cùng các DN ký kết thỏa thuận hợp tác, tổ chức toạ đàm, tuyển dụng,</p> <p>* Tính mới:- Trước đây, nội dung bài giảng của Tuần sinh hoạt công dân sinh viên là chung cho tất cả các đối tượng sinh viên năm nhất, năm hai năm ba và năm cuối. Không có phần cho sinh viên tiếp cận, tìm hiểu về hoạt động của các DN hay trang bị cho SV những kiến thức về khởi nghiệp, các kỹ năng về viết CV, xin việc...Việc thay đổi nội dung của bài giảng trong Tuần sinh hoạt công dân sinh viên tạo ra tính đột phá trong mảng hướng nghiệp</p>

				<p>và quan hệ doanh nghiệp của Phòng, góp phần tăng cường kết nối DN với sinh viên của Trường.- Sự đa dạng trong các hoạt động liên kết với DN giúp cho việc kết nối giữa Nhà trường với doanh nghiệp trở nên hiệu quả hơn, từ đó giúp cho sinh viên có nhiều cơ hội hơn để đi thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Mỗi chương trình được tổ chức sẽ mang lại hiệu quả nhất định và giới thiệu được cho nhiều sinh viên tiếp cận DN cũng như có cơ hội tham gia tuyển dụng, tìm kiếm việc làm cho mình sau khi ra Trường.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: Tạo được kết nối vững chắc với doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề mà Nhà trường đào tạo, giúp sinh viên có cơ hội thực tập nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, giúp doanh nghiệp cơ hội tiếp cận nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.</p>
151.	Cải tiến lưu trữ văn bản, tài liệu chế độ chính sách cho sinh viên chính quy tại Phòng Công tác sinh viên	Nguyễn Thị Huyền Trang Vũ Thị Thu	Phòng Công tác sinh viên	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến đưa ra các biện pháp, lưu trữ quản lý văn bản, tài liệu về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên chính quy bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng phần mềm quét tài liệu để lưu trữ bằng các folder trên máy tính, hoặc trên các nền tảng công nghệ như google driver, phần mềm lưu trữ đám mây...</p> <p>* Tính mới: Trước đây, việc lưu trữ văn bản, tài liệu chế độ chính sách cho sinh viên bằng bản cứng và bản mềm. Việc lưu trữ tài liệu bản cứng quan nhiều năm, số lượng tăng lên đôi khi gây khó khăn trong việc tìm kiếm hoặc có thể bị thất lạc. Trong khi tài liệu bản mềm lưu trữ trên máy tính là những bản soạn thảo định dạng word, excel chưa có chữ ký nên tính chính thống không cao. Sáng kiến đưa ra sẽ thay đổi việc lưu trữ khoa học, hiệu quả hơn. Sáng kiến không trùng với bất kỳ giải pháp nào trước đây .</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp đã được phòng Công tác sinh viên áp dụng trong năm học 2022-2023 và có thể áp dụng trong các đơn vị khác trong Nhà trường. * Hiệu quả áp dụng: Nội dung của sáng kiến giúp việc lưu trữ các văn bản, tài liệu về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên khoa học và an toàn, không sợ bị mất dữ liệu; phục vụ lâu dài cho công tác báo cáo, kiểm toán, công tác kiểm định các khoa và Trường.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Kết quả của sáng kiến sẽ được áp dụng trong phạm vi Trường Đại học Thương mại.</p>

152.	Hoàn thiện quy trình nhận bài và quản lý bài trực tuyến theo tiếp cận chuẩn ISI, Scopus	Phạm Minh Đạt Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Tạp chí Khoa học Thương mại	<p>* Tóm tắt nội dung: Hoàn thiện quy trình nhận bài và quản lý bài trực tuyến theo tiếp cận chuẩn ISI, Scopus đối với tất cả các bài báo được đăng trên Tạp chí Khoa học Thương mại.</p> <p>* Tính mới: Hoàn thiện quy trình nhận bài và quản lý bài trực tuyến theo tiếp cận chuẩn ISI, Scopus là một phần công việc trong lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, giúp Tạp chí tiệm cận với những quy định của Tạp chí Quốc tế theo lộ trình phát triển Tạp chí KHTM.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã triển khai từ tháng 1/2023 trên Tạp chí Khoa học Thương mại.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Nâng cao hơn nữa sự minh bạch trong quá trình nhận bài, phản biện và đăng bài của Ban Biên tập, cũng như việc theo dõi của Lãnh đạo Tạp chí đối với các khâu/bước trong quá trình triển khai thực hiện quy trình đăng bài khi tác giả gửi bài báo đến Tạp chí; - Tạo sự thuận tiện đối với tác giả khi gửi bài báo đăng tại Tạp chí Khoa học thương mại. Tác giả bài báo có thể theo dõi được dòng chuyển động của bài báo trong quy trình đăng bài của Tạp chí; - Tạo sự độc lập một cách tương đối của các thành viên Ban biên tập đối với người thẩm định chất lượng nội dung bài báo.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: - Hoàn thiện quy trình nhận bài và quản lý bài trực tuyến theo tiếp cận chuẩn ISI, Scopus là một phần công việc trong lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, giúp Tạp chí tiệm cận với những quy định của Tạp chí Quốc tế theo lộ trình phát triển Tạp chí KHTM.- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tác giả (các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, độc giả, tác giả và người học trên phạm vi toàn quốc) gửi bài, theo dõi tình trạng bài khi gửi đăng Tạp chí Khoa học Thương mại.</p>
153.	Nâng cấp hệ thống lịch tuần của Trường Đại học Thương mại	Hoàng Ngọc Cảnh Trần Lê Kim Danh	Trung tâm CNTT	<p>* Tóm tắt nội dung:+ Thiết kế cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin lịch tuần;+ Thiết kế giao diện trang lịch tuần cho phép phân nhóm thông tin nhiều cấp;+ Cho phép tìm kiếm thông tin/vấn bản trên hệ thống lịch tuần;+ Cho phép hiển thị trước các thông tin văn bản mà không cần download;+ Phân quyền đa người dùng;+ Xử lý máy chủ, hạ tầng mạng cho phép chịu tải cao;</p> <p>* Tính mới:+ Hệ thống lịch tuần được nâng cấp và cải thiện lần đầu kể từ khi xây dựng từ năm 2010</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:+ Hệ thống lịch tuần bắt đầu được nâng cấp cơ sở dữ liệu và tính năng quản trị tin tức từ 1/2023+ Các tính năng về giao diện người dùng và truy cập thông tin tiếp tục được phát triển và triển khai trong năm 2023.</p>

				<p>* Hiệu quả áp dụng:+Kết quả sáng kiến góp phần vào quá trình chuyển đổi số toàn diện của Nhà trường, nâng cao trải nghiệm cho cán bộ viên chức trong việc tiếp cận các thông tin, văn bản;</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:+ Sáng kiến được áp dụng thành công ở cấp độ Nhà trường.+ Đối tượng sử dụng sáng kiến gồm: các viên chức, người lao động trong Trường</p>
154.	Xây dựng hệ thống VLAN riêng cho các phòng thực hành máy tính tại nhà G	Vũ Quang Huy Phạm Mạnh Hà	Trung tâm CNTT	<p>* Tóm tắt nội dung:+ Xây dựng hệ thống VLAN riêng cho các phòng thực hành phục vụ thực hành và thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính;+ Quản lý, giám sát băng thông mạng đảm ổn định không ảnh hưởng tới hệ thống mạng chung của nhà trường.+ Ngăn chặn những dịch vụ mạng không cần thiết trong quá trình thực hành và thi trắc nghiệm;</p> <p>* Tính mới:+ Hệ thống VLAN này giúp đảm bảo ổn định, tránh tắc nghẽn cho hệ thống mạng chung của nhà trường khi có số lượng lớn sinh viên thực hành và thi trắc nghiệm. + Dễ dàng quản lý, giám sát, ngăn chặn khi có những truy cập mạng bất thường từ hệ thống phòng thực hành.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:+ Sáng kiến được áp dụng thành công ở cấp độ phòng máy thực hành tầng 4, 5 nhà G từ tháng 9/2022;</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:+ Áp dụng thành công cho thực hành và thi trắc nghiệm học kỳ I năm học 2022 -2023+ Áp dụng thành công cho thực hành học kỳ II năm học 2022 -2023.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:+ Giáo viên, sinh viên tham gia thực hành và thi trắc nghiệm khách quan tại phòng máy thực hành tầng 4, 5 nhà G;</p>
155.	Thiết kế hệ thống quản lý, giám sát truy cập dịch vụ mạng cho tòa nhà P	Nguyễn Công Sơn Lê Minh Tuấn	Trung tâm CNTT	<p>* Tóm tắt nội dung: + Hạn chế nguy cơ mất an toàn thông tin, cho phép/ chặn dịch vụ (Youtube, Facebook, Tiktok...), điều phối lưu lượng băng thông hợp lý tránh tình trạng tắc nghẽn.+ Xem xét tình trạng hoạt động các thành phần bên trong mạng, thông báo cho quản trị viên khi thành phần được giám sát phát sinh vấn đề từ đó giúp quản trị viên nhanh chóng biết được sự cố đang xảy ra để có phương án giải quyết.+ Hệ thống quản lý, giám sát có nhiều thành phần: máy trình sát (Sensor), máy thu thập (Collector), cơ sở dữ liệu trung tâm, công cụ phân tích (Analysis tool). Mỗi thành phần bao gồm các chức năng riêng, cùng các phương pháp thu thập, phân tích và liệt kê nhằm đảm bảo đánh giá phản hồi sự kiện xảy ra trong hệ thống mạng một cách nhanh chóng và chính xác nhất.→ Thực hiện bằng cách kết hợp các danh sách kiểm soát</p>

				<p>truy cập trên thiết bị định tuyến (Router), tường lửa (Firewall) và tính năng bảo mật công trên các thiết bị chuyển mạch (Switch).</p> <p>* Tính mới: + Sáng kiến giúp tối ưu hóa băng thông với từng điểm truy cập, quản lý truy cập vào các trang mạng chiếm nhiều băng thông (Youtube, Facebook, Tiktok...) làm hệ thống mạng hoạt động ổn định, thông suốt và an toàn hơn.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tháng 9 - 2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: + Sáng kiến được áp dụng thành công ở cấp độ Nhà trường và đang hoạt động ổn định ở toà nhà P</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: + Có thể áp dụng cho hệ thống mạng toàn trường.</p>
156.	Công bố khoa học theo hướng nghiên cứu "doanh nghiệp xuất khẩu thân thiện với môi trường"	Đỗ Thị Bình	Trung tâm NC&PT KHCN	<p>* Tóm tắt nội dung: Sự gia tăng của các vấn đề môi trường trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khiến các doanh nghiệp chịu áp lực lớn trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và thực hiện trách nhiệm môi trường. Điều này càng trở nên cấp thiết hơn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu. Vì lẽ đó các nghiên cứu về sự chuyên hướng của các doanh nghiệp xuất khẩu theo hướng thân thiện với môi trường từ tầm chiến lược đến tác nghiệp có ý nghĩa lớn cả về mặt lí luận và thực tiễn. Sáng kiến này là tập hợp các công bố của tác giả về hướng nghiên cứu doanh nghiệp xuất khẩu thân thiện với môi trường.</p> <p>* Tính mới: Các công bố theo hướng nghiên cứu “doanh nghiệp xuất khẩu thân thiện với môi trường” không chỉ là tài liệu tham khảo tốt trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với ngành quản trị kinh doanh, mà còn là hướng nghiên cứu phù hợp với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc (SDGs), góp phần tăng sức ảnh hưởng của trường ĐHTM trong xếp hạng trường.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: 2020 – 2025</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến là 1 tập hợp các công trình công bố trong nước và quốc tế của tác giả theo hướng nghiên cứu “doanh nghiệp xuất khẩu thân thiện với môi trường” bao gồm: 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 01 Sách tham khảo, và 05 bài báo công bố quốc tế WoS/Scopus xếp hạng Q3 trở lên</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng, ở cấp quốc gia đối với tất cả các trường đại học khối ngành kinh tế, quản trị</p>
157.	Sử dụng dữ liệu vi mô để dự báo vi mô bằng ứng dụng kỹ thuật học máy	Đào Thế Sơn	Trung tâm NC&PT KHCN	<p>* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến nghiên cứu cách thức và đề xuất một giải pháp về cách thức sử dụng số liệu chỉ số hoạt động doanh nghiệp trong dự báo chỉ số kinh tế, tần xuất hỗn hợp. * Tính</p>

				<p>mới: Xây dựng các Mô hình dự báo từ dữ liệu doanh nghiệp Việt Nam và chỉ số dẫn báo theo tiếp cận của chỉ số “lan tỏa”.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: 2022-2023</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Nâng cao được khả năng sử dụng số liệu và tính chính xác, kịp thời trong dự báo vĩ mô.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: nâng cao giảng dạy học phần Kinh tế vĩ mô và công tác dự báo tại các bộ ngành.</p>
158.	Tăng cường quảng bá truyền thông hình ảnh của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp thông qua các kênh mạng xã hội	Đỗ Mạnh Tiến Đỗ Mạnh Hà Tạ Quang Bình	Trung tâm NC&ĐTKNNN	<p>* Tóm tắt nội dung: - Trung tâm mới chỉ được thành lập nhưng đang từng bước cho thấy vị thế và vai trò đối với sự phát triển của Nhà trường nói chung và công tác bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho học viên nói riêng. Do đó, nhu cầu cấp thiết hiện tại là nâng cao uy tín của Trung tâm, đưa Trung tâm đến gần hơn với các bạn học viên, xây dựng hình ảnh Trung tâm uy tín, chất lượng.- Vì vậy đề xuất các giải pháp sử dụng các kênh mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Zalo và Google nhằm quảng bá hình ảnh của Trung tâm, giúp cho học viên có hiểu biết chính xác, cụ thể và đầy đủ hơn về Trung tâm cũng như các chương trình đào tạo, công tác khảo thí cấp chứng chỉ và các khóa học bồi dưỡng ngoại ngữ hay kỹ năng nghề nghiệp khác.- Việc ứng dụng mạng xã hội trong quảng bá, truyền thông hình ảnh của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp có thể mang lại nhiều lợi ích rõ rệt như: Giúp hình ảnh của Trung tâm được tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng tới số lượng lớn học viên; Khuyến khích việc giao tiếp hai chiều giữa người dùng và nhân viên của Trung tâm, tiếp nhận và phản hồi nhanh chóng những thắc mắc của học viên về chương trình đào tạo, kỳ thi năng lực tiếng Anh VSTEP hay các khóa học bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp; Nâng cao hiệu quả truyền thông, tăng cường sự kết nối của Trung tâm với các Khoa chuyên ngành và các đơn vị chức năng khác trong Trường;...</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến trong việc nâng cao hình ảnh của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp thông qua sử dụng mạng xã hội có ưu điểm là cập nhật những thay đổi về truyền thông trong thời kỳ 4.0 hiện nay, đáp ứng yêu cầu phổ biến rộng rãi hình ảnh, vai trò và chức năng của Trung tâm tới người học. Các chiến lược truyền thông đã được áp dụng như thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram, Tiktok,... Đây là những điểm mới, cải tiến và khắc phục những hạn chế trong công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh của Trung tâm trong thời gian tới.</p>



				<p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2022 – 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Trung tâm đã đạt được một số kết quả như sau:- Thu hút được sinh viên Trường Đại học Thương mại và Cao học viên, Nghiên cứu sinh đến đăng ký học lớp ôn luyện, bồi dưỡng Tiếng Anh, các lớp kỹ năng nghề nghiệp khác.- Thu hút được các doanh nghiệp biết đến, ký kết hợp đồng hợp tác, tổ chức các buổi workshop về các chương trình kỹ năng nghề nghiệp.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: - Toàn bộ sinh viên trong và ngoài Trường Đại học Thương mại, Cao học viên và Nghiên cứu sinh của Trường.- Các bộ phận phòng ban, đơn vị có liên quan.</p>
159.	Áp dụng một số phương pháp tuyển sinh các khóa học tiếng Anh theo định hướng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam tại Trung tâm Nghiên cứu và Kỹ năng nghề nghiệp	Hoàng Thu Ba Vũ Hải Tiến	Trung tâm NC&ĐTKNNN	<p>* Tóm tắt nội dung: - Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp là một đơn vị mới thành lập thuộc Trường Đại học Thương mại. Công tác tuyển sinh các khóa học tiếng Anh còn hạn chế và chủ yếu phụ thuộc vào đơn vị đối tác ngoài trường thông qua các khóa học thử, các bài quảng cáo trên Facebook và trang web của Trung tâm và của các đối tác liên kết. Thực tế, số lượng tuyển sinh các khóa học Tiếng Anh còn hạn chế trong những năm đầu Trung tâm mới thành lập.- Từ năm 2021, Trường Đại học Thương mại đã trở thành cơ sở thứ 21 được tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đây là tín hiệu khả quan cho việc tuyển sinh các khóa học định hướng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trung tâm.</p> <p>* Tính mới: - Tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh/ tổ chức sự kiện/ buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm học tập, sinh viên sẽ được cung cấp thông tin và các chương trình đào tạo, kỳ thi VSTEP,... Hợp tác liên kết với các phòng ban, khoa chuyên ngành để tuyển sinh.- Sử dụng các phương tiện truyền thông như mạng xã hội Facebook để tuyển sinh, quảng bá hình ảnh của Trung tâm và các chương trình đào tạo qua các đợt thi VSTEP.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2022 – 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Trong năm học 2022 – 2023, Trung tâm đã thực hiện một số các phương pháp tuyển sinh gồm giới thiệu các chương trình học trong ngày nhập học của Viện đào tạo Quốc tế, hợp tác với Viện Đào tạo Quốc tế, Viện Đào tạo Sau đại học, Khoa Tiếng Anh để tư vấn, quảng bá về chương trình đào tạo tiếng Anh định hướng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đăng các bài tuyển sinh trên website/ Facebook chính</p>

				<p>thức của Trường, một số Khoa chuyên ngành và của Viện, kết hợp tạo form đăng ký thông tin. Các phương pháp này đã mang lại những hiệu quả nhất định qua số lượng lớp đào tạo được tổ chức trong năm học vừa qua. Tuy nhiên, các phương pháp vẫn cần thực hiện linh hoạt và với tần suất cao hơn nữa để đạt được mức độ hiệu quả cao hơn.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: - Toàn bộ sinh viên trong và ngoài Trường Đại học Thương mại, Cao học viên và Nghiên cứu sinh của Trường.- Các bộ phận phòng ban, đơn vị có liên quan.</p>
160.	Hoàn thiện quy trình tổ chức thi, cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Thương mại	Vũ Xuân Thủy Vũ Tuấn Hiệp Vũ Đình Dũng	Trung tâm NC&ĐTKNNN	<p>* Tóm tắt nội dung: - Hiện nay, để đánh giá được năng lực ngoại ngữ, nước ta đưa ra tiêu chuẩn Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam làm tiêu chuẩn đo lường chất lượng đào tạo ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, thay thế cho các chứng chỉ quốc gia A, B, C. Trong đó, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc mô tả khả năng ngôn ngữ trên một thang điểm từ cấp độ từ Bậc 1 cho người mới bắt đầu lên đến Bậc 6 cho những người đã sử dụng ngôn ngữ.- Với chức năng, nhiệm vụ được Trường Đại học Thương mại giao, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp là một đơn vị trực thuộc Trường, có nhiệm vụ: Tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và người học, ... trong đó nhiệm vụ tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Do vậy, việc hoàn thiện quy trình tổ chức thi chứng chỉ Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Thương mại là hết sức cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>* Tính mới:- Sáng kiến hoàn thiện quy trình tổ chức thi, cấp chứng chỉ Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Thương mại đáp ứng nhu cầu tham khảo của cán bộ, giảng viên cũng như học viên. Bộ tài liệu đáp ứng được những yêu cầu chuẩn nhất và kiến thức cũng được cập nhật mới nhất về công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại.- Cán bộ, giảng viên có thể dùng bộ tài liệu quy trình này như một nguồn tài liệu tham khảo để có thể áp dụng vào tổ chức trong các đợt thi cấp chứng chỉ khác tại Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp.- Sáng kiến này được xây dựng có tính hệ thống và tổng hợp được các quy định về tổ chức thi, cấp chứng chỉ tiếng Anh hiện nay theo đúng quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

				<p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2022 – 2023.</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Hoàn thiện hệ thống các Biên bản tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo trình tự các phần việc làm trong kỳ thi.- Đánh số từng mã văn bản, biên bản theo thứ tự TA1 đến TA49.- Phục vụ việc lưu trữ hồ sơ khoa học và chính xác.- Phục vụ tốt trong các quá trình thanh, kiểm tra của Trường cũng như của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: - Toàn bộ Hội đồng thi Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.- Các bộ phận phòng ban, đơn vị có liên quan đến công tác tổ chức thi.- Thí sinh tham gia kỳ thi.</p>
161.	Hoàn thiện quy định nộp, quản lý và khai thác tài liệu nội sinh của Trường Đại học Thương mại	Nguyễn Thị Thu Diệp Lê Thị Thanh Hào Lê Thị Hiệu	Thư viện	<p>* Tóm tắt nội dung:Sáng kiến được xây dựng thành Quy định nộp, quản lý và khai thác tài liệu nội sinh của Trường Đại học Thương mại. Gồm các nội dung sau:Chương I. Những quy định chung. Điều 1. Phạm vi điều chỉnhĐiều 2. Đối tượng áp dụng. Điều 3. Mục đích. Điều 4. Giải thích từ ngữChương II: Nộp tài liệu nội sinh.Điều 5. Nguyên tắc nộp.Điều 6. Các loại tài liệu nội sinh và số lượng cần nộpĐiều 7. Thời gian nộp. Điều 8: Thủ tục nộp Chương III: Quản lý và khai thác tài liệu nội sinh. Điều 9. Xây dựng tài liệu nội sinh. Điều 10. Tổ chức quản lý tài liệu nội sinh. Điều 11. Khai thác tài liệu nội sinh. Chương IV: Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành. Điều 12. Tổ chức thực hiện. Điều 13. Xử lý vi phạmĐiều 14. Hiệu lực thi hành</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến đảm bảo tính mới:- Quy định có nhiều nội dung mới được xây dựng, cập nhật cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Thư viện như: + Các nội dung được bổ sung cập nhật gồm: Chương I và Chương IV+ Các nội dung được xây dựng mới gồm Chương II và Chương III</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn:Từ tháng 5 năm 2023 và các năm tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng:- Sáng kiến áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực, giúp nâng cao chất lượng công tác phát triển nguồn tài liệu nội sinh tại Thư viện;- Giúp Thư viện có cơ sở pháp lý để thu nhận lưu giữ, quản lý và khai thác được đầy đủ có hệ thống nguồn tài liệu nội sinh, phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường; - Là cơ sở để các đơn vị chức năng, các cá nhân liên có cơ sở pháp lý để thực hiện công tác nộp lưu chiểu theo đúng quy định.</p>

				<p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đến các đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học trong Trường ĐHTM</p>
162.	Triển khai dịch vụ liên kết, chia sẻ và mượn liên thư viện giữa Thư viện Trường Đại học Thương mại và Trung tâm Thông tin- Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội	Hoàng Thị Bích Thủy Trần Thị Nga Vũ Ngọc Minh	Thư viện	<p>* Tóm tắt nội dung: Triển khai hoạt động hợp tác liên thư viện giữa Trường Đại học Thương mại và Trường Đại học Luật Hà Nội:- Xây dựng Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Thương mại về việc liên kết, trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin giữa thư viện của hai Trường.- Triển khai dịch vụ khai thác thư viện số tài liệu nội sinh của trường Đại học Luật Hà Nội.- Triển khai dịch vụ mượn liên thư viện dành cho các đối tượng người sử dụng của thư viện hai Trường.</p> <p>* Tính mới: Đảm bảo tính mới, lần đầu tiên giải pháp được áp dụng tại Thư viện.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: + Tăng cường nguồn tài nguyên thông tin hỗ trợ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giảng dạy của người sử dụng Thư viện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường.+ Phát triển dịch vụ mượn liên thư viện, đa dạng hóa các dịch vụ thông tin thư viện cung cấp đến người sử dụng Thư viện.+ Sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, tiện ích và các sản phẩm, dịch vụ thư viện giữa hai trường.+ Đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học và yêu cầu về liên thông thư viện theo Luật thư viện.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng:- Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đến các đối tượng người sử dụng Thư viện của Trường đại học Thương mại, bao gồm: cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học các hệ đào tạo.</p>
163.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thẻ thư viện cho cán bộ, giảng viên và bạn đọc có nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Thư viện Trường Đại học Thương mại	Dương Phúc Sơn Lê Thị Huệ Đặng Thương Huyền	Thư viện	<p>* Tóm tắt nội dung:- Thực hiện truyền thông về công tác làm thẻ Thư viện đến bạn đọc có nhu cầu sử dụng thư viện mà chưa được cấp thẻ trong Trường, trong đó chú trọng nhất vào nhóm bạn đọc là cán bộ, giảng viên biết thông tin, tham gia làm thẻ và sử dụng Thư viện. - Đổi mới quy trình đăng ký làm thẻ nhanh chóng và thuận tiện hơn.- Đổi mới mẫu thẻ đảm bảo tính thẩm mỹ, bền và có thể sử dụng được lâu dài.</p> <p>* Tính mới: Sáng kiến có tính mới - Trước đây, nhiều cán bộ, giảng viên trong Trường không biết về quy trình làm thẻ Thư viện, có 1 số thầy/cô không làm thẻ nhưng vẫn đến sử dụng Thư viện, mượn tài liệu Thư viện, gây khó khăn cho công tác quản lý</p>

				<p>bạn đọc, quản lý tài liệu của Thư viện. - Hiện nay, nhu cầu truy cập và đọc các tài liệu số tại Thư viện ngày càng cao, nếu bạn đọc không làm thẻ Thư viện thì không thể truy cập và đọc được vì thế việc đẩy mạnh công tác quản lý thẻ thư viện cho các nhóm bạn đọc chưa có thẻ là hết sức cấp thiết.- Quy trình đăng ký làm thẻ được cải tiến thuận tiện và nhanh chóng hơn: Bạn đọc chỉ cần điền thông tin vào form đăng ký thông qua điện thoại hoặc máy tính, không cần đến trực tiếp thư viện.- Mẫu thẻ Thư viện mới được thiết kế chuyên nghiệp, thẩm mỹ hơn.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã được áp dụng trong năm học 2022-2023 và mang lại hiệu quả cao, thiết thực trong công tác quản lý thẻ bạn đọc và công tác phục vụ tại thư viện. Đặc biệt trong điều kiện Thư viện đã chuyển về trụ sở mới, khang trang, hiện đại hơn, nhu cầu sử dụng Thư viện của các đối tượng bạn đọc ngày càng cao hơn. Việc hỗ trợ bạn đọc đăng ký làm thẻ trực tuyến cũng góp phần tiết kiệm thời gian, công sức cho bạn đọc, đã có 302 bạn đọc đăng ký làm thẻ. Việc đưa sáng kiến vào áp dụng đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý, phục vụ không chỉ trong năm học này mà còn trong những năm học tiếp theo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi trong thư viện, ảnh hưởng đến công tác quản lý bạn đọc và công tác phục vụ tại Thư viện.</p>
164.	Tăng cường các biện pháp hỗ trợ sinh viên tham gia bảo hiểm y tế	Nguyễn Thị Hương Lương Thị Dịu Nguyễn Lương Sỹ	Trạm Y tế	<p>*Tóm tắt nội dung: Từ những năm trước, việc triển khai công tác Bảo hiểm y tế (BHYT) cho sinh viên (SV) đã có nhiều kết quả tích cực. SV tham gia không chỉ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ y tế kỹ thuật cao, chi phí lớn khi không may bị ốm, nằm viện, giúp gia đình các em giảm bớt gánh nặng về chi phí khám chữa bệnh mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của các em và gia đình trong việc chia sẻ rủi ro với cộng đồng. SV là đối tượng bắt buộc phải tham gia BHYT trừ trường hợp đã tham gia BHYT theo nhóm khác theo quy định của Luật BHYT. Tuy nhiên một số em còn chưa nắm được ý nghĩa và thiếu trách nhiệm trong việc tham gia BHYT tại Trường theo quy định, một số gặp khó khăn khi làm mất thẻ BHYT, sai thông tin trên thẻ hoặc khó khăn khi đi khám bệnh tại các bệnh viện...Nhằm giúp SV hiểu rõ hơn về lợi ích khi tham gia BHYT và được hưởng tối đa các quyền lợi khi có thẻ BHYT. Chúng tôi đã đưa ra các biện pháp để tăng cường hỗ trợ</p>

				<p>SV tham gia BHYT. Cụ thể:- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về BHYT tăng cả về số lượng và chất lượng, ngoài tư vấn trực tiếp cho SV khi đến khám tại Y tế trường còn phát tờ rơi, đăng tải video, bài viết liên quan trên fanpage, zalo...; Đảm bảo thông tin từ y tế trường đến các khoa/cổ vấn học tập để truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác liên quan BHYT đến từng SV;- Tham mưu cho Nhà trường để điều chỉnh thời gian thu tiền BHYT phù hợp; - Bổ sung các biện pháp hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan BHYT: Cung cấp số hotline, fanpage, thường xuyên cập nhật thông tin trên cổng thông tin bảo hiểm xã hội để điều chỉnh, giải đáp thắc mắc liên quan kịp thời, chính xác;- Liên hệ các bệnh viện lớn, uy tín gần Trường để hướng dẫn SV đăng ký/đổi nơi khám chữa bệnh ban đầu, đảm bảo tối đa quyền lợi;- Hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến để SV có thể tra cứu mã thẻ, cấp lại thẻ mất hỏng rách, sửa chữa thông tin sai trên thẻ, hướng dẫn đăng ký tài khoản VssID để sử dụng thẻ BHYT điện tử và cách lấy lại mật khẩu để đăng nhập tài khoản...;- Liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội quận để hoàn thiện hồ sơ hưởng BHYT tối ưu cho SV;- Xây dựng biểu mẫu bài bản, chuyên nghiệp để thuận tiện cho SV khi cần.</p> <p>*Tính mới: Nội dung của sáng kiến không trùng với sáng kiến, giải pháp của cá nhân, đơn vị đã được áp dụng hoặc áp dụng thử. Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định.</p> <p>*Thời gian áp dụng thực tiễn: Từ tháng 12/2022.</p> <p>*Hiệu quả áp dụng: Tăng cao số lượng sinh viên tham gia BHYT. Thuận tiện cho sinh viên áp dụng quyền lợi khi tham gia BHYT. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trường</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Các giải pháp áp dụng hỗ trợ cho toàn bộ sinh viên chính quy, cử nhân thực hành của Trường Đại học Thương mại. Mang lại hiệu quả tích cực cho SV khi tham gia BHYT tại Trường. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trường. Có thể áp dụng cả đối với SV học liên thông, VB2 nếu chưa tham gia theo đối tượng khác.</p>
165.	Hoàn thiện Quy định về Quản lý sinh viên nội trú tại Khu nội trú Trường Đại học Thương mại	Đỗ Hữu Nhuận Nguyễn Thị Xuân Nga Nguyễn Tuấn Anh	Khu nội trú sinh viên	<p>* Tóm tắt nội dung: Tổng hợp các văn bản về công tác quản lý sinh viên trong khu nội trú của các bộ ban ngành cũng như của các Trường trong khu vực.</p> <p>Xây dựng, cập nhật một số nội dung mới cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Khu nội trú nhà trường.</p> <p>Xây dựng quy trình quản lý sinh viên cho phù hợp với Khu nội trú trường.</p>

				<p>Xây dựng các biểu mẫu quản lý cho Khu nội trú nhà trường Đại học Thương mại</p> <p>* Tính mới: Từ trước đến nay Khu nội trú của nhà trường vẫn quản lý sinh viên theo các văn bản chỉ đạo và các quy định đơn lẻ mà chưa có một văn bản nào quy định cụ thể nào về công tác quản lý sinh viên tại Khu nội trú của trường. nay BQL Khu nội trú xây dựng văn bản này nhằm tổng hợp, cập nhật, xây dựng một số nội dung mới cho công tác quản lý được thuận tiện hơn.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm 2021 trở về sau</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: là công cụ giúp cho công tác quản lý khu nhà được rõ hơn về trách nhiệm cũng như quyền hạn của nhà trường, của quản lý khu nhà và của sinh viên ở tại Khu nội trú.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: trong các khu nội trú.</p>
166.	Lập qui trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng học tại Cơ sở Hà Nam	Bùi Ngọc Tú Trần Thị Hải Vân Đinh Thị Thu Hương	Cơ sở Hà Nam	<p>* Tóm tắt nội dung: - Việc kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng học nhằm phát hiện sớm những hư hỏng để sửa chữa kịp thời là hết sức quan trọng.- Hiện nay Cơ sở Hà Nam có bố trí 1 Hội trường lớn, 11 phòng học chứa từ 120 sinh viên trở lên, 6 phòng học nhỏ chứa 60 sinh viên. HTL được trang bị đầy đủ hệ thống loa mic, máy chiếu, phong chiếu, hệ thống điều hòa. - Một số phòng học tại cơ sở Hà Nam đang sử dụng thiết bị cũ đã được sử dụng nhiều năm nên chất lượng thấp hiệu quả sử dụng không cao. Cho nên cần lập quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị theo từng danh mục, phải được làm thường xuyên và định kỳ năm học và thực hiện theo các bước, quy trình (theo mẫu sổ trong báo cáo).</p> <p>* Tính mới: - Quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng học giúp nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng tuổi thọ của các thiết bị,- Giúp chủ động được thời gian tránh việc thiết bị hỏng cùng lúc.- Giúp người quản lý nắm được quy trình sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: áp dụng thực tế tại đơn vị từ tháng 1/2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: - Khi có qui trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng học sẽ làm cho người quản lý chủ động hơn. - Nâng cao công tác quản lý các máy móc thiết bị tại cơ sở Hà nam - Việc sửa chữa bảo dưỡng theo định kỳ dẫn đến các máy móc thiết bị hoạt động được tốt hơn, tăng tuổi thọ của các thiết bị, kết quả dạy và học của giảng viên và sinh viên đạt hết quả cao</p>

				<p>hạn chế được những sự cố khi đang sử dụng thiết bị- Tiết kiệm chi phí đầu tư sửa chữa, áp dụng rộng rãi trong và ngoài Trường khác.</p> <p>*Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng tại đơn vị và Trường khác</p>
167.	<p>Đề xuất quy trình quản lý quân trang cho sinh viên học Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Cơ sở Hà Nam</p>	<p>Lê Thị Ngọc Hà Tạ Thị Ngọc Bích Trần Thị Thanh Hương</p>	<p>Cơ sở Hà Nam</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Trước đây, khi tiến hành theo dõi, cấp phát quân trang cũng như việc sắp xếp, bảo quản, phân loại phải rà soát đến từng cá nhân. Việc này vừa mất nhiều thời gian, dễ xảy ra nhầm lẫn, sai sót, đòi hỏi người thực hiện cần cụ thể, tỉ mỉ, có khả năng phân tích, tổng hợp tốt mới có thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Mặt khác, mỗi năm học thường có tới ba, bốn kỳ học GDQP &amp; AN tại Cơ sở Hà Nam. Việc thu phát, bảo quản, sắp xếp, phân loại sáu, bảy nghìn bộ quân trang trong năm học cho sinh viên là một phần công việc mà một viên chức của cơ sở kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ luôn bị động trong quá trình thu phát quân trang, chưa bố trí sắp xếp cấp phát một cách khoa học vì thế mỗi đợt thu phát quân trang thường rất vất vả, dễ xảy ra tình trạng nhầm lẫn. Xuất phát từ tình trạng thực tế đó, nhóm đã đề xuất Quy trình quản lý quân trang cho sinh viên học Giáo dục Quốc phòng và An Ninh tại Cơ sở Hà Nam để Công tác bảo quản, cấp phát, thu nhận quân trang cho sinh viên học Giáo dục quốc phòng tại cơ sở Hà Nam được thực hiện nhanh chóng kịp thời, đúng quy định.</p> <p>* Tính mới: Xây dựng được quy trình, các bước công việc cần thực hiện trong công tác bảo quản, cấp phát, thu nhận quân trang cho sinh viên học Giáo dục Quốc phòng học tại cơ sở Hà Nam.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2019 – 2020 đến nay</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo quản, cấp phát, thu nhận quân trang cho sinh viên học Giáo dục quốc phòng tại cơ sở Hà Nam trong các kỳ học, năm học trước và những kỳ học, năm học tiếp theo.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng cho các đơn vị trong và ngoài trường có đào tạo học GDQP&amp;AN tại trường.</p>
168.	<p>Ứng dụng kỹ thuật điều khiển máy bơm nước tự động khu kí túc xá sinh viên tại cơ sở Hà Nam</p>	<p>Nguyễn Văn Thành Đỗ Minh Thọ</p>	<p>Cơ sở Hà Nam</p>	<p>* Tóm tắt nội dung: Trước đây khu ký túc xá (KTX) tại Cơ sở Hà Nam có nhiều bể nước bê tông có mức nước khác nhau ở trên nóc tòa nhà KTX. Khi hết nước, nước được bơm trực tiếp từ bể nước ngầm bên dưới lên các bể ở trên. Tổ điện nước đã áp dụng việc điều khiển tắt, bật máy bơm nước trên ứng dụng từ điện thoại di động. Tuy nhiên việc bơm nước vẫn chưa được chủ động, nước được bơm khi bể nước ở trên nóc tòa nhà đã hết nước và nước bơm thường bị tràn thì bộ phận điện nước mới biết để ngắt bơm nước, nước bơm vào các bể không đều nhau. Việc nước bơm khi</p>



				<p>bể đã hết gây khó khăn cho sinh hoạt của khu ký túc xá vì phải sau một thời gian bơm mới có nước để dùng. Khi bơm nước hay bị tràn đã gây lãng phí nước. Trước khi áp dụng sáng kiến nước ở khu KTX thường được bơm sau khi nước trên bể đã hết và nước bơm thường bị tràn tổ điện nước mới biết để tắt bơm. Vì vậy nhóm sáng kiến đã nghĩ giải pháp để máy bơm nước tự hoạt động khi bể gần hết nước và tự động ngắt khi nước đã đầy. Để áp dụng sáng kiến mới thì trước hết các bể bể tông trên nóc nhà được thay bằng các téc nước inox có độ cân bằng để đảm bảo khi nước bơm vào sẽ cân bằng nhau. Việc áp dụng kỹ thuật điều khiển hệ thống bơm nước tự động thì nước sẽ được tự động bơm khi téc nước xuống mức thấp và tự động ngắt bơm khi nước ở mức cao như vậy sẽ không xảy ra tình trạng hết nước và tràn nước so với trước đây khi chưa áp dụng sáng kiến.</p> <p>* Tính mới: Áp dụng đầu tiên tại Khu KTX Trường ĐH Thương mại Cơ sở Hà Nam. Sau khi lắp đặt hệ thống điều khiển máy bơm nước tự động, máy bơm nước được tự động bơm nước vào téc khi mức nước thấp và máy bơm sẽ tự động ngắt khi mức nước cao vì vậy giúp chủ động việc cấp nước, tránh tình trạng mất nước, lãng phí nước, tiết kiệm được thời gian.</p> <p>* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 8 năm 2022 tại KTX</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Máy bơm nước sẽ tự động bơm nước vào téc khi mức nước thấp và Máy bơm sẽ tự động ngắt khi mức nước cao vì vậy giúp chủ động cấp nước, tránh tình trạng mất nước, lãng phí nước tại Khu ký túc xá Trường Đại học thương mại Cơ sở Hà Nam, tiết kiệm được thời gian vận hành máy bơm nước cho bộ phận điện, nước.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Việc áp dụng sáng kiến ứng dụng kỹ thuật điều khiển máy bơm nước tự động khu ký túc xá sinh viên có thể được áp dụng vào các tòa nhà của Trường có hệ thống bể nước ngầm và nước cần được bơm lên téc nước trên nóc để sử dụng cho cả tòa nhà. <b>Áp dụng cho các đơn vị trong và ngoài trường.</b></p>
169.	Đề xuất quy trình xử lý rác thải của bệnh nhân (sinh viên) mắc Covid 19 phải cách ly, điều trị tại cơ sở Hà Nam	Nguyễn Thành Nhân Nguyễn Thị Lan Trần Thị Minh	Cơ sở Hà Nam	<p>* Tóm tắt nội dung: Từ ngày 20/02/2022 đến ngày 30/4/2022, số lượng sinh viên bị nhiễm covid-19 tại cơ sở Hà Nam là khoảng 264 sinh viên; số lượng sinh viên phải cách ly, điều trị tại nhà khách và tầng 5 ký túc xá là khoảng 200 sinh viên. Vì thế hàng ngày, các viên chức được phân công phục vụ bệnh nhân nhiễm covid-19 phải xử lý, vận chuyển một lượng rác thải của bệnh nhân là rất lớn. Với phương thức thu gom rác thải cũ: bệnh nhân bỏ tất cả các loại rác thải vào 01 túi bóng, sau đó viên chức được phân</p>

				<p>công đi thu gom ở từng phòng cách ly, vận chuyển ra xe rác, đưa về nơi tập trung rác thải, chờ xe của công ty Môi trường đến chở đi. Nhược điểm của cách thu gom rác thải này là: không phân loại được các loại rác thải; không có phương án xử lý, khử khuẩn trước khi vận chuyển đi tiêu hủy; nguy cơ lây nhiễm bệnh ra môi trường là rất cao. Từ thực tế hai khu cách ly tại cơ sở Hà Nam, nhóm đã đưa ra quy trình xử lý rác thải của bệnh nhân (sinh viên) mắc Covid-19 phải cách ly, điều trị tại Cơ sở Hà Nam</p> <p>* Tính mới: Quy trình này lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở Hà Nam. Phân loại được rác thải tại chỗ và có biện pháp xử lý rác (đốt, tiêu hủy) tránh lây bệnh ngay tại cơ sở trước khi chuyển ra khu tập kết rác của Công ty Môi trường.</p> <p>*Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ tháng 02/2022</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Từ khi áp dụng quy trình này, việc xử lý rác thải của bệnh nhân covid-19 đã được thống nhất, rác thải đã được xử lý phù hợp, an toàn, không gây ra việc lây nhiễm bệnh cho viên chức phục vụ.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp này có thể áp dụng trong toàn trường, giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh ra môi trường và các viên chức phục vụ bệnh nhân Covid-19. Có thể áp dụng cho các Trường có khu KTX sinh viên.</p>
170.	Nâng cao công tác an ninh trật tự và an toàn tài sản tại Ký túc xá- Cơ sở Hà Nam	Lê Thị Hương Phạm Thị Kim Dung Đình Quang Quảng	Cơ sở Hà Nam	<p>* Tóm tắt nội dung: Ký túc xá (KTX) - Cơ sở Hà Nam bao gồm tòa nhà 5 tầng sinh viên ở, tòa nhà 3 tầng là nơi làm việc của bộ phận quản lý KTX, y tế, phòng tự học của sinh viên, tòa nhà G, tòa nhà K và khuôn viên trong KTX là sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông; các bồn hoa cây cảnh. Hiện nay tổ quản KTX có 4 viên chức phụ trách việc trực tại KTX đảm bảo 24/24 và 7 ngày trong tuần được chia làm 3 ca mỗi ca bố trí 1 người trực. Tổng số sinh viên dự kiến ở tại KTX khoảng 900 đến 950 sinh viên. Thời điểm từ 19h đến 22h sinh viên có nhiều hoạt động ngoài giờ, lưu lượng sinh viên ra vào tại KTX đông hơn các thời điểm khác trong ngày, các hoạt động ngoại khóa của đoàn thanh niên phối hợp tổ chức diễn ra tại KTX thường là các buổi tối. Để đảm bảo ANTT và an toàn tài sản trong KTX vào những giờ cao điểm đó cần đội ngũ sinh viên tình nguyện luôn sẵn sàng phối hợp với tổ quản lý KTX để kiểm soát công tác ANTT và an toàn tài sản</p> <p>* Tính mới: Xây dựng đội sinh viên tình nguyện, hàng ngày từ 19h đến 22h và các ngày diễn ra các hoạt động ngoại khóa tại KTX đội sẽ luôn sẵn sàng phối hợp với viên chức của tổ để đảm</p>

				<p>bảo ANTT và an toàn tài sản tại KTX. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ học kỳ 1 của năm học 2022 - 2023 đến nay (khóa sinh viên K58).</p> <p>* Hiệu quả áp dụng: Sinh viên có tinh thần tự giác trong việc phối hợp với tổ quản lý KTX tham gia đảm bảo ANTT và an toàn tài sản tại KTX - Cơ sở Hà Nam. Đội sinh viên tình nguyện tại KTX đã phát huy vai trò của mình phối hợp tích cực có tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn ANTT và an toàn tài sản tại KTX - Cơ sở Hà Nam.</p> <p>* Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp áp dụng tại KTX - Cơ sở Hà Nam và có thể áp dụng cho các trường Đại học, Cao đẳng có khu ký túc xá sinh viên.</p>
--	--	--	--	--

*(Danh sách gồm có 170 sáng kiến)*